

Như Thủy

Truyện

Thiếu

Nhi

Tủ Sách Áo Lam

Mục Lục

<i>Lời Tựa</i>	1
<i>Ba Câu Hỏi Của Đức Vua</i>	2
<i>Ăn Trộm Dạy Con</i>	15
<i>Ba Bà Hoàng Hậu</i>	19
<i>Ba Cái Bánh Ít</i>	24
<i>Bà Chủ Hiền Thục</i>	26
<i>Bà Chúa Xứ</i>	29
<i>Bảng Chỉ Đường</i>	39
<i>Bát Báu Của A Tu La</i>	41
<i>Bất Chước Thầy</i>	46
<i>Bồ Tát và Chúng Sinh</i>	49
<i>Cách Làm Một Hạt Ngọc Trai</i>	52
<i>Cách Xử Thế Người Xưa</i>	54
<i>Cành Trâm Mơ Ước</i>	57
<i>Cầu Được Ước Thấy</i>	59
<i>Chấp Chi Vọng Nguyệt</i>	63
<i>Chỉ Một Giới Thôi</i>	64
<i>Chiếc Áo Kỳ Diệu</i>	69
<i>Chiếc Cùm Bằng Ngọc</i>	72
<i>Chim Cú Mèo</i>	78

<i>Chú Rể Đa Sự</i>	81
<i>Chum Vàng Bắ Đượ</i>	85
<i>Chuyện Âm Phủ</i>	87
<i>Chuyện Tình Không Đoạ n Kết</i>	93
<i>Cô Lái Đò</i>	95
<i>Con Chó Vô Ôn</i>	97
<i>Của Quí</i>	99
<i>Đạ o Sĩ Am Mây</i>	102
<i>Dasaka</i>	104
<i>Đạ t Ý Vọng Ngôn</i>	106
<i>Đông Thi Nhãn Mặ</i>	108
<i>Giải Áo Đứ</i>	109
<i>Hai Thằ Đệ Tử</i>	111
<i>Hóạ Thân Bò Tát</i>	113
<i>Khi Ngườ Đẹ Trả Thù</i>	115
<i>Kỹ Thuậ Nhà Nghề</i>	126
<i>Làm Sao Đáy</i>	128
<i>Lợi Danh</i>	130
<i>Lý Do Giản Dị</i>	131
<i>Mối Dây Thân Ái</i>	132
<i>Nàng Lọ Lem</i>	134
<i>Ngày Mai Ăn Khỏi Trả Tiền</i>	138
<i>Ngườ Hướng Đạ o</i>	140

<i>Người Mù Rờ Voi</i>	<i>145</i>
<i>Người Trong Mộng</i>	<i>149</i>
<i>Ô Sào Thiên Sư.....</i>	<i>151</i>
<i>Ông Thầy Kỳ lạ</i>	<i>155</i>
<i>Phật Của Ngoại</i>	<i>157</i>
<i>Phật Ở Đâu?.....</i>	<i>159</i>
<i>Quyển Kinh Di Lạc.....</i>	<i>163</i>
<i>Sóng Mất Khuynh Thành.....</i>	<i>166</i>
<i>Tên Cướp Độc Đoán.....</i>	<i>172</i>
<i>Thân Giáo</i>	<i>174</i>
<i>Thằng Bạ n Bất Lương.....</i>	<i>177</i>
<i>Thằng Cu Trắng</i>	<i>180</i>
<i>Thuận Nghịch.....</i>	<i>188</i>

Lời Tựa

Có bao giờ bạn thấy rằng dù chung sống với bao nhiêu người, ta vẫn cô đơn như một mình, dù nói chuyện huyên thuyên suốt ngày, mà mình vẫn như câm nín? Ngày trôi qua như mơ, đêm đến tràn mộng寐.

Quyển truyện này được soạn ra từ những cơn mơ bất kể đêm ngày như thế, là lời độc thoại của kẻ chiêm bao tự nói với mình hơn là độc giả.

Thiền Viên Viên Chiếu 06 tháng 8 Nhâm Tuất 1982

Như Thủy

Ba Câu Hỏi Của Đức Vua

Thuở xưa, có một vị vua thuộc vào hàng minh quân, ngài thường dân như con đẻ, nhưng dù là minh quân, ngài vẫn không sao tránh được một ít lỗi lầm đáng tiếc.

Lúc tuổi đã cao, nhà vua nghĩ rằng già mà thời niên thiếu, ngài được các bậc hiền tài chỉ dẫn cho ba điều thắc mắc sau đây thì có lẽ ngài sẽ tránh được rất nhiều khuyết điểm. Đó là những nghi vấn sau:

- 1. Thời gian nào là quan trọng nhất của một công việc?*
- 2. Nhân vật nào cần chú ý nhất đối với ta?*
- 3. Công việc nào là tối quan trọng và khẩn thiết nhất?*

Đức vua cho nêu ba câu hỏi trên trước hoàng thành, truyền rao khắp các thị trấn, làng mạc ... và hứa sẽ trọng thưởng cho người nào có lời giải đáp khôn ngoan nhất. BỐ CÁO vừa được niêm yết thì các bậc hiền tài tuấn kiệt, thạc học minh triết lũ lượt

kéo nhau về kinh thành, mỗi người đưa ra một ý kiến. Triều đình phải thành lập một ban giám khảo, các quan thị lang làm việc tận lực suốt hai tháng liền mới đúc kết các khuynh hướng thiên sai và n biệt thành một vài trường phái nhất trí và dâng lên đức vua, vị chánh chủ khảo tối cao cả nước.

Đáp lại câu hỏi đầu tiên, có người bảo rằng: muốn biết thời gian nào là quan trọng nhất của một công việc, người ta phải thiết lập chương trình, kế hoạch, thời dụng biểu hẳn hoi. Xong, ta sẽ thực hành diễn tiến công việc theo những thời điểm qui định sẵn đó ... Nhưng ý kiến này liền bị nhà vua bác bỏ vì không có ai có thể tiên đoán được những điều sẽ xảy ra mà lập một khuôn mẫu sẵn, công việc đòi hỏi phải linh động mới được.

Có trường phái lại cho rằng một người không thể khôn ngoan hơn tập thể. Đức vua nên thành lập một hội các gồm nhiều đại biểu để soạn thảo kế hoạch trước khi thi hành và làm theo quyết định chung.

Một trường phái khác lại đề nghị đức vua cần thành lập một hội đồng tiên tri để xử quyết trước khi thực thi một công việc ...

Như thế, đạ i để mọi người đều đồng ý với nhau rằng: Thời gian quan trọng nhất của công việc là thời gian chuẩn bị, nghĩ suy về công việc ấy.

Về câu hỏi thứ hai, người ta càng bất đồng ý kiến với nhau: Thượng Đế, đức vua, quan tể tướng, các giáo sĩ, bôcs sư v.v... được đề nghị là những nhân vật quan trọng nhất.

Câu hỏi thứ ba cũng được giải đáp trong một tình trạng tương tự - công việc nào phải được xem là quan trọng nhất - thưa: đó là việc nước, việc nhà, việc ăn, việc mặc, học hành, giao tế, tâm linh, hành chánh, kinh tế, quân sự hay là tôn giáo ... các đề mục đều được các khối óc khôn ngoan tinh tế nhất đề cập tới.

Và vị chánh chủ khảo tức là vua ấy không chấp nhận câu giải đáp nào cả. Nhiều năm trôi qua, ba câu hỏi dần dần rơi vào quên lãng ... Cho đến một hôm, nhà vua nghe đồn rằng ở trên một đỉnh núi

phủ đầy mây nợ, có một đạ o sĩ coi là bậc giác ngộ, nhưng vị chân tu này không bao giờ chịu hạ sơn để giao tiếp với các nhà quyền quý. Tiếng đồn về đạ o sĩ khiến đức vua chú ý và một hôm, ngài quyết định cải dạ ng thường dân đến tham vấn vị ẩn tu.

Đến nơi, nhà vua gặp đạ o sĩ đang cuốc đất. Vua vái chào và nêu lên ba câu hỏi. Đạ o sĩ chỉ mỉm cười, đưa tay vờ nhẹ nhà vua rồi tiếp tục công việc. Đã được báo trước về tánh khí lạ thường của đạ o sĩ, đức vua không nản lòng, ngồi xuống một tảng đá chờ đợi. Hồi lâu, buồn tay, đức vua mời đạ o sĩ nghỉ tay, trao cuốc cho vua làm giúp. Nhiều giờ trôi qua, đức vua vẫn xới đất, còn đạ o sĩ thì nhỏ cỏ quanh quán bên lều tranh. Khi đôi tay vương giả bắt đầu chai phồng, đức vua ngừng cuốc nghỉ mệt giây lâu và nói với đạ o sĩ:

- Tôi từ xa lặn lội đến đây, cầu Thầy chỉ giáo cho ba điều nghi vấn. Nếu Thầy biết thì xin vui lòng chỉ dẫn cho. Bằng không cũng xin cho tôi biết để tôi trở về kẻo tối.

Đạ o sĩ mỉm cười, định nói câu gì đó, thì chợt cả hai người cùng nghe tiếng chân chạy dồn dập. Nhà tu bảo đức vua:

- Bác xem ai đến kia!

Nhà vua quay lại thì thấy một người vừa ngã quy xuống đất, toàn thân nhuộm máu. Hai người già không ai bảo ai, đều hối hả đến bên người bị nạn. Nạn nhân chỉ còn thở thoi thóp. Vua phụ lực với đạ o sĩ băng bó các vết thương ... Hai người im lặng làm việc cho đến lúc ngừng tay thì mặt trời đã lặn ở đỉnh núi bên kia. Đưa nạn nhân vào thảo am đặt người bệnh trên chiếc chõng tre độc nhất của căn lều, họ chia nhau mấy củ khoai rừng luộc và vì quá mệt, đức vua ngã mình xuống nền đất thiếp đi.

Sáng hôm sau, khi nhà vua giật mình thức giấc thì nắng đã nhuộm hồng chiếc thảo am, và chim rừng kêu rộn rã. Đức vua phải bàng hoàng hồi lâu, mới nhớ rõ mình đang ở đâu và làm gì ... Đạ o sĩ đã đi làm vườn, sau khi đặt một củ khoai luộc bên cạnh ông khách. Trên chõng tre, nạn nhân đã hồi tỉnh và đang nhìn đức vua bằng cặp mắt long lanh. Đức vua đến bên người bệnh, đặt một bàn tay lên vòm

trán nóng như lửa của anh ta và cất tiếng hỏi thăm bệnh tình ... Nạ n nhân bỗng òa lên khóc:

- Xin bệ hạ tha tội cho ngu thần ...

Vô cùng ngạc nhiên, đức vua hỏi:

- Khanh là ai mà lạ i biết Trẫm?*
- Bệ hạ không biết thần đâu! Hạ thần chính là em trai của võ tướng Trần Đoàn, người bị bệ hạ giết oan trong mùa thu năm Tân Dậu. Thần đã thề trước linh cữu anh là sẽ giết bệ hạ để báo thù ... Biết bệ hạ lên núi này, thần mai phục sẵn. Không ngờ, đợi đến tối mà bệ hạ vẫn chưa xuống núi, thần liền đi tìm ... và bị trượt chân té xuống triền núi. Nếu không nhờ bệ hạ ra tay cứu chữa thì có lẽ thần đã mất mạng. Từ đây oan cừu xin giải hết... Thần cúi mong bệ hạ tha tội chết cho thần.*
- Câu chuyện đáng tiếc năm xưa đã làm ta hối tiếc không nguôi ... Nhưng việc đã dĩ lỡ rồi Trẫm không biết tính sao. Bây giờ chẳng những Trẫm sẽ tha tội cho Khanh mà Trẫm còn phục hồi chức tước và chu cấp cho gia đình Trần Đoàn nữa. Khanh hãy yên tâm mà tịnh dưỡng đi.*

Đức vua ra hiệu gọi vệ sĩ đến, cho khiêng nạ n nhân xuống núi và mời ngự y chăm sóc vết thương. Sắp xếp đâu đó xong xuôi, vua đi tìm đạ o sĩ. Nhà tu đang lúi húi trồng rau trên vạt đất mới cuốc hôm qua. Đức vua ngó ý cáo từ và lập lại ba câu hỏi:

- Xin đạ o sĩ giải đáp cho.

Nhà tu mỉm cười:

- Bần đạ o đã trả lời cho bệ hạ rồi ...

Đức vua ngạc nhiên:

- *Thưa, hỏi nào đâu?*
- *Ngay lúc bệ hạ vừa nêu câu hỏi.*
- *Này nhé, thời gian nào là thời gian quan trọng nhất, đó là lúc bệ hạ cuốc đất giúp bần đạ o. Nếu thiếu khoảng thời gian này thì bệ hạ đã chết về tay anh chàng kia rồi nhé! Nhân vật quan trọng nhất chính là bần đạ o đây, quan trọng đến nỗi bệ hạ phải trèo non lội suối đi tìm, có phải không? Và câu thứ ba: "Công việc nào cần thiết nhất" - Thưa đó là cuốc đất, việc mà hai chúng ta đã làm ngày hôm qua ...*

Rồi sau đó, khi chàng thanh niên xuất hiện thì anh ta biến thành nhân vật quan trọng nhất, công việc cần thiết nhất là cứu cấp cho anh ta, và thời gian đó quan trọng nhất ... Có phải thế không nào?

Nhà vua cúi đầu ngẫm nghĩ giây lâu, cất tiếng:

- Thưa đạ o sĩ, Trẫm đã hiểu. Thời gian quan trọng nhất là thời gian hiện tạ i. Nhân vật cần thiết nhất là người mà ta cần gặp gỡ trong hiện tạ i, và công việc khẩn thiết nhất, cũng là công việc trong hiện tạ i ... Quá khứ là những điều đã qua vĩnh viễn, vị lai chỉ là những ảo tưởng mơ hồ ... Chỉ có khoảnh khắc ngắn ngủi trong hiện tạ i là quý nhất mà thôi. Những điều cần làm nhất là giúp đỡ người chung quanh ngay trước mắt ta trong giây phút ngắn ngủi quý báu đó ... Thưa, có phải thế không ạ ?

Đạ o sĩ mỉm cười, và nụ cười đó thay lời tống biệt, đưa nhà vua xuống núi, nơi mà triều đình và thần dân đang chờ đón ngài.

EM THÂN MẾN,

Hiện tại là cái khoảnh khắc ngắn ngủi mà chúng ta luôn luôn bỏ quên vì nỗi lo hoài bão về tương lai, tiếc thương cho quá khứ. Không ngờ đó lại là thời gian quan trọng nhất. Chư Tổ Thiền Tông cũng dạy chúng ta rằng: Việc qua rồi chẳng nhớ, việc chưa đến chẳng lo, việc hiện tại chớ đem lòng vọng tưởng.

Lời dạy này cũng đồng nghĩa với câu giải đáp của đệ o sĩ trên. Nếu chỉ sống với giây phút hiện tiền, thì dù ta đang gánh nước, bửa củi, uống trà, mặc áo, ăn cơm ... tất cả những chuyện tầm thường nhất, không hành vi nào mà không phải là đệ o. Nhưng điều thú vị nhất của câu chuyện trên là lời giải đáp cho câu hỏi thứ ba: "công việc nào là cần thiết nhất". Thưa: đó là giúp đỡ những người chung quanh ta, cũng ngay trong hiện tại.

Trong cuộc sống hàng ngày, mãi lo ngong ngóng đến tương lai, chúng ta thường bỏ quên hiện tại. Có lẽ vì mãi nghĩ đến chúng sanh mình sẽ độ sau này (khi đã thành Phật hay Bồ Tát chính hiệu), nên em không thấy được lá rau của người bần tri nhật đang hối hả lật cho kịp giờ cơm, quên luôn nền nhà đầy rác đang cần quét, chiếc ly uống nước đầy cái bán

v.v... Tương lai đã che khuất khiến em không thấy được người bạn đồng tu của mình đang nhể nhại mồ hôi, đầu tắt mặt tối vì công việc. Và điều này khi nói ra e làm em bất bình. Nhưng tôi xin chân thành xin lỗi em trước, cũng như tôi đã sám hối và ân hận mãi vì đã có một thời - tôi và em - những người mãi miết lo nghĩ đến tương lai, đã biến chuyện tu hành của mình thành một gánh nặng cho bè bạn. Và chúng ta đã đặt tên cho những hành động lạ lùng đó bằng các danh từ thật kêu như "hạ thủ công phu", "giải quyết sanh tử", "miên mật tu hành", v.v... và v.v...

Hỡi ôi! Tại sao trong hiện tại chúng ta nhấn tâm lợi dụng sức lao động của bạn bè mình, để làm một bàn đạp tiến thân, tiến đến quả vị Phật, Tổ ... là những quả vị không còn dấu vết của bản ngã và những phụ tùng của nó là tham, sân, si! Chúng ta thảo nhiên nhắm mắt làm ngơ trước những công việc cần thiết cấp bách cho mình và cho người chung quanh, để chỉ lo thực hiện cho kỳ được những hoài vọng của cái bản ngã đa sự của chính mình, với một lời hứa hẹn trấn an lương tâm là: "Chừng nào thoát nhiên đạ i ngộ, hay thành Phật chẳng hạ n, tôi sẽ độ cho quý vị hết trơn, hết trội" và

chúng ta sẽ nhủ thầm rằng: "Còn bây giờ quý vị nên làm công quả cho tôi ... chuyện tu hành khó khăn dữ lắm, cần phải có những căn cơ siêu việt mới có thể đảm đương nổi (như tui đây chẳng hạn) ... chừng nào cuộc thí nghiệm của tui thành công, công lao của quý vị sẽ được đền bù gấp trăm, gấp nghìn lần ..."

Em thân mến,

Trong kinh Kim Cang, Ngài Tu Bồ Đề có hỏi Phật rằng: "Những người thiện nam hay thiện nữ khi đã phát tâm vô thượng bồ đề rồi thì làm sao hàng phục được tâm mình?" Ngài đã dạy i diện cho chúng ta, nêu lên cái nguyện vọng, nổi băn khoăn nghìn đời là: "Làm thế nào để con được thành Phật?" Câu trả lời của đấng đạ o sư đã khiến ta bối rối hết sức:

- Con nên độ cho hết thấy chúng sanh vào Vô Dư Niết Bàn mà không thấy có một chúng sanh được diệt độ ... Câu đáp trở thành khó hiểu khi chúng ta ngỡ rằng "thành Phật" tức là thành một "đấng" gì đó cao hơn hết thấy chúng sanh, một "khối" gì đó ... chẳng hạn n ... Còn nếu chúng ta chỉ hiểu một cách giản dị rằng: Phật chính là sự giác ngộ, thì

*thành Phật tức là thành một chúng sanh giác ngộ.
Nhưng giác ngộ cái gì mới được chớ?*

*- Thưa, giác ngộ rằng "bản ngã" không thật, không
bền, không có ...*

*Nỗi bận tâm duy nhất và tha thiết nhất của chúng
ta là cái "bản ngã" của chính mình ... Từ lâu, chúng
ta mê mải tìm cầu ngũ dục, cho nó hưởng thọ ...
Không ngờ, cái dư vị của ngũ dục quá đắng cay
khiến chúng ta đâm hoảng và thay vì si mê, tham
đắm ngũ dục chúng ta lại xoay qua mê tu, tham
đắm Niết bàn, giải thoát. Đối tượng có thay đổi
nhưng lòng tham lam, tính toán vẫn còn đó. Ngày
xưa, chúng ta bon chen, thủ lợi, giành giật ngũ dục
ra sao, thì bây giờ ta cũng tính toán để tóm cho
bằng được cái Niết bàn, hay quả Phật hết như vậy.*

*Thế nên, nếu đức Phật đưa ra một đường lối, một
phương pháp để đạt Niết bàn thì chúng ta sẽ chịu
lắm! Ta sẽ sẵn sàng hy sinh tất cả ... để giật cho
được cái Niết bàn lè lẹ kéo ... thiên hạ phồng tay
trên. Vì thế, câu trả lời của đức Từ Phụ đã làm cho
chúng ta chùng hững và thất vọng biết là bao! Hỏi
làm cách nào để được giải thoát, Ngài lại bảo: "Hãy*

lo độ sinh đi thì tức khắc tâm con được an". Tâm an tức là giải thoát.

Ăn Trộm Dạ y Con

Xuà có một tên đạ o chích rất lành nghề. Một hôm, con trai ngỏ ý muốn học nghề của cha. Tên ăn trộm liền dẫn con đi thực tập.

Hai cha con đến một nhà giàu có, đánh bã cho lũ chó chết mê mệt xong, đạ o chích đào ngạ ch, khoét vách dất con chun vào nhà.

Cả nhà ngủ say như chết. Tên trộm thấy một cái rường to còn trống bèn giở nắp rường bảo con:

- Con chun vào đây, hốt hết đồ đạ c bỏ vào bao cho cha.

Thành con y lời, đạ o chích liền đóng nắp gài khoen lạ i ... rồi lén ra khỏi nhà, hô hoán lên ầm ỹ:

- Ăn trộm! Ăn trộm!

Chủ nhà bừng tỉnh, thấy nhà bị khoét vách, dáo dác tìm kiếm hồi lâu, không thấy động tịnh liền đi ngủ lạ i.

Thằng con lão đạ o chích nằm chết đięng trong rường, tái tê vì sợ và hận cha khôn tả. Hồi lâu hấn nghĩ ra một kế thoát thân, bèn lấy tay cào sọt soạ t vào thành rường và giả tiếng chuột kêu "chí ... chí ... " để đánh lừa chủ nhà.

Nghe chuột kêu, chủ nhà vội thức giấc, đốt đèn mở rường đuổi chuột. Thằng bé liền nhóm dậy, tắt đèn, xô té chủ nhà, tông cửa chạ y một mạ ch. Chủ nhà lục tực kéo nhau, vừa chửi vừa đuổi theo.

Thằng bé chạ y đến đường cùng thì gặp một cái giếng, nó vội vàng ôm một cục đá to liệng xuống giếng và tri hô:

- Thằng ăn trộm rớt xuống giếng rồi ... Làng xóm ơi!

Mọi người đổ xô nhau kéo đến giếng để bắt trộm. Thằng bé chạ y thẳng về nhà.

Gặp cha, thằng bé oà lên khóc. Và không tiếc lời để oán trách cha. Lão đạ o chích mĩm cười nói:

- Khoan đã ... Con hãy kể cho cha nghe con đã thoát thân bằng cách nào?

Cậu con thuật lạ i từ đầu chí đuôi. Lão đạ o chích vồ tay cười ha hả:

-Hay quá, con tôi đã thành nghề rồi!

Lời bàn

Em thân mến, hốt của bấu bở vô bao và vác về nhà xài. Khi có người dất đi, đào nạ ch, khoét vách sẵn ... là một điều mà bất cứ thằng cu con nào cũng làm được, nhưng phải tìm cách thoát thân một mình thì chỉ có thằng Cu này. Vì vậy mà lão đạ o chích mới cười ha hả khi nghe con mình thuật lạ i đầu đuôi câu chuyện.

Còn chúng ta, nhờ nghiệp lực dẫn dắt chui vào thế gian này, tôi và em giống như thằng Cu con đang lúi húi hốt ngũ dục nhét cho đầy túi tham của mình thì "ầm" một cái, cửa rừng khoá chặt. Đó là lúc chúng ta bị vây bủa và phải đối diện với bát phong. Lợi, suy, mừng, nhức, khen tặng, vinh nhục, vui buồn, v.v... oà lên khóc than và không tiếc lời oán trách mẹ cha, thượng đế ... thì ai làm cũng được. Nhưng làm sao để tự tạ i trước bát phong thì ... tùy theo sự khéo léo của từng người. Nghệ thuật ăn

*trộm, nghệ thuật sống hay nghệ thuật thiền chỉ là
một thôi em ạ! (07/1983)*

Ba Bà Hoàng Hậu

Ngày xưa, ngày xưa, có một ông vua trẻ. Đức vua cai trị một vương quốc giàu có, xinh đẹp, nhưng đẹp nhất có lẽ là ba bà hoàng hậu của đức vua.

Ba vị hoàng hậu này vừa có sắc lẫn có tài, nên cả ba đều được đức vua sủng ái như nhau, " Mỗi người một vẻ, mười phần vẹn mười". Cho đến một hôm, nhà vua bỗng nảy ra một ý nghĩ: Trong ba mỹ nhân này thế nào cũng có một người tuyệt diệu hơn hai người kia, nhưng ta không tài nào nhận ra được, có lẽ vì mình nhìn mãi nó quen mắt đi chăng? Hay là ta hỏi ý kiến bọn cung phi vậy".

Đức vua bèn mở cuộc trưng cầu dân ý tạ i hậu cung để tìm xem trong ba mỹ nhân ai là người đẹp nhất. Kết quả cũng không lấy gì làm sáng sủa cho lắm, vì ai cũng cho rằng cả ba vị hoàng hậu đều đẹp ngang nhau. Kẻ tám lạng, người nửa cân vậy.

Nhà vua lạ i đem nội vụ ra bàn với đình thần. Kết quả cũng tương tự như trên. Quan tể tướng khuyên đức vua nên dừng cuộc giảo nghiệm lạ i, vì e nó

chẳng ích lợi gì mà đôi khi mang đến hậu họa khó lường được.

Thay vì nghe lời khuyên sáng suốt của vị trung thần lão thành ấy thì đức vua của chúng ta lại nổi cơn thịnh nộ, truyền lệnh cho quan tể tướng phải giải quyết cho xong công việc trong vòng ba hôm. Sau một lúc im lặng, quan tể tướng kính cẩn tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, thần trộm nghĩ rằng, bệ hạ thần chỉ sợ trường về chuyện cung kiếm văn thơ, còn chuyện đẹp xấu tướng hảo ra sao thì chắc phải nhường cho các vị bốc sư nổi tiếng. Hay là bệ hạ cho vời y vào, y sẽ phân biệt rõ ràng hơn không?

Nhà vua nguôi giận. Một ông thầy bói được lập tức triệu vào cung để chiêm ngưỡng dung nhan ba người đẹp. Vị bốc sư không chịu cho biết kết quả ngay mà xin khất lại ngày hôm sau để về "tra tự điển" lại.

Lão bốc sư đi rồi, quan tể tướng bèn tâu nhỏ với đức vua:

- Muôn tâu thánh thượng! Hạ thần trộm nghĩ rằng quý đức bà, mỗi người có một vẻ đẹp riêng, tùy theo nhân quan và sở thích của từng người. Ý kiến của chúng thần có thể bất đồng nhau, nhưng vì sợ uy quyền của quý đức bà, nên bọn hạ thần không dám nói lên ý kiến của mình mà chỉ kết luận chung chung rằng, cả ba đức bà đều tài sắc như nhau. Nếu thần không lầm thì lão bốc sư này cũng lâm vào một tình thế khó xử như bọn hạ thần, nên lão mới xin khất lạ i vào ngày mai đó thôi.

- Thế thì khanh giải quyết bằng cách nào?

- Muôn tâu! Ngu thần có một kế mọn là bệ hạ giả mạo o bức thư, ký tên của ba đức bà, hẹn lão ấy đến ba địa điểm riêng. Nếu y đến địa điểm nào thì đức bà ấy sẽ là người đẹp nhất.

- Hay lắm, khanh hãy thi hành ngay cho trẫm.

Ba bức thư tức tốc được gửi đi và lão bốc sư đi đến chỗ hẹn với bà hoàng đẹp nhất.

Đức vua truyền lệnh chém đầu lão thầy bói ... Và từ đó ngài đặc biệt sủng ái vị hoàng hậu vào chung kết này.

Hai bà hoàng hậu còn lại vô cùng tức tối, họ âm mưu với nhau dùng độc dược giết chết bà hoàng hậu đẹp nhất.

Chuyện bại lộ, đức vua truyền lệnh xử tử luôn hai bà hoàng hậu còn lại.

Ba vị hoàng hậu xinh đẹp nhất nước đều chết hết, đức vua còn lại một mình để thấy hoàng cung sao mà trống trải lạ nh lẻo, bất kể Xuân Hạ Thu Đông.

Em thân mến!

Vạn pháp trên thế gian này, mỗi pháp đều có một đặc tính riêng, nhưng khi chúng ta bắt đầu "ưu tiên một" cho pháp nào, tức là để tâm vào nó, thì sự việc bắt đầu trở nên rắc rối. Có lẽ vì vậy mà đức Phật thường khuyên chúng ta là hãy để yên cho các pháp trụ ở bản vị của nó. Chớ xen vào phân biệt để tự chuốc khổ cho mình và làm di họa cho người chung quanh.

Cũng thế, trong cuộc tương giao với bạn bè lân cận, mỗi người bạn của chúng ta đều mang một cái tính riêng biệt, chiếm một vị trí, cách thế khác nhau, chẳng ai giống ai. Và chúng ta cũng khó mà kết luận rằng ai quan trọng hơn ai. Mùa Xuân có hoa lan, mùa Thu có hoa cúc, mỗi loài hoa đều có hương sắc riêng của nó, không thể nào bắt loại hoa này phải bắt chước hoa kia được. Em có thấy rằng số phần rủi ro luôn luôn đến với người mà chúng ta đặc biệt ưu ái hay không?

Vậy thì, ta có nên ngu muội đem cái ý thức phân biệt của mình xen vào các mối tương giao ấy, để cảm thấy cuộc đời này sao mà lạ nhẽo bất kể bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông hay không?

Ba Cái Bánh Ít

Xưa, có một lão thầy pháp đi hành nghề, dắt theo một chú đệ tử nhỏ. Trong lúc đang cầu đảo cho gia chủ, lão lén lấy được ba cái bánh ít và dúm cho thằng đệ tử đang đứng quạ t hầu sau lưng.

Đám xong, hai thầy trò ra về. Trên đường về lão thầy pháp bảo đồ đệ lấy bánh ít ra ăn lót dạ. Thằng bé ấp úng nói:

- Khi nãy, con tưởng thầy cho con ... nên con ... ăn hết cả rồi!

Hai thầy trò đành tiếp tục đi, thầy trước trò sau, được một quãng, ông thầy quay lại mắng đệ tử:

- Bộ tao là tù nhân hay sao mà mày đi tò tò phía sau như là công an áp giải tội phạm vậy?

Trò nghe quở, lật đật chạy đi trước. Ông thầy lại nạt t nô:

- Bộ mày là thầy tao hay sao mà dám đi trước tao?

Chú bé liền đi ngang hàng với ông thầy. Bấy giờ, ông thầy liền trợn mắt quát:

- Bộ mày là bạ n bè tao sao mà dám đi ngang hàng với tao?

Chú học trò khổ sở lúng túng, đành vòng tay thưa:

- Dạ ch thầy, vậy thì đệ tử phải đi cách nào cho đúng l đây?

Đến lúc này, ông thầy pháp mới chịu nói rõ ý mình:

- Mày muốn đi kiêu nào cũng được .. mìn sao có ba cái bánh ít trả lạ i tao thì đúng l ngay.

Lời bàn:

Sự thật, đôi khi lạ i khó nói biết là bao. Có lẽ vì vậy mà loài người phải có thật nhiều từ ngữ ... để nói một cách dài dòng như lão thầy pháp trên đây vậy!

Bà Chủ Hiền Thục

Kassi là một nữ chủ được nhiều người ca tụng là hiền thục. Nàng không bao giờ nói lớn tiếng hay cau mặt với bọn gia nhân trong nhà.

Những lời đồn đãi về Kassi khiến cho Axy, một cô tớ gái đâm ra nghi ngờ. Axy nghĩ bụng: " Có thật là tiểu thư của mình hiền thục hay không chứ? Hay là nhờ mình chu toàn bốn phận nên tiểu thư không có dịp bộc lộ vẻ bất bình. Điều này phải trải nghiệm lạ i mới được". Và Axy tìm cách thử nữ chủ.

Một hôm, Axy cố tình thức dậy muộn, cô bé thấy nữ chủ cau mày khi cô dâng bữa điểm tâm. Sáng hôm sau Axy lạ i dậy muộn, nữ chủ của cô vừa cau mày, vừa quát mắng ầm ĩ. Sáng hôm sau nữa, Axy lạ i dậy muộn, còn đang nằm nán lạ i trên giường, thì cô bé đã thấy nữ chủ chưa kịp chải tóc, nghiêng rãng trợn mắt vào tận giường lôi cô dậy. Sáng ngày thứ tư, Axy lạ i dậy tr. Lần này cuộc trải nghiệm thành công mỹ mãn. Nữ chủ đã với lấy cây cài cửa ... và cô bé Axy ôm chiếc đầu máu chạ y thẳng ra khỏi nhà, la khóc ầm ĩ:

"Ồi làng nước ơi! Xem đây! Xem đây! Hãy xem nữ chủ rất mực hiền thực đánh tui đây này ...!"

Em Thân Mến:

Trong Trung Bộ Kinh đức Phật đã kể lại câu chuyện trên cho các thầy Tỳ Kheo nghe. Và Ngài kết luận:

Này các Tỳ Kheo! Như Lai không gọi một vị Tỳ Kheo nào là dễ nói, dễ dạy, tu hành đắc lực, khi vị ấy còn nhận được đầy đủ tứ sự cúng dường (quần áo, thực phẩm, thuốc men, mền mùng). Nếu nữ chủ Kassi phải được thử thách qua một lần mới chứng tỏ được mức độ hiền thực của cô ta, thì một thầy Tỳ Kheo, đệ tử của Như Lai cũng phải được thử thách. Khi chịu đựng sự thiếu thốn của những nhu cầu cần thiết mà vẫn không sờn lòng, nản chí, thì Như Lai và các bạn đồng phạm hạ nh của vị ấy mới có thể kết luận rằng: "Đây là một vị Tỳ Kheo phạm hạ nh, thành tín, dễ dạy, dễ nói ... đã xuất gia vì sự giải thoát cho mình, cho người, chớ không phải vì cơm ăn, áo mặc."

Em thân mến!

Bọn chúng ta trong cảnh sống hiện tại, đầy đủ hơn người xưa rất nhiều. Chúng ta chưa đến nỗi bị thiếu thốn vì cơm ăn, áo mặc, thuốc men, mừng mền ... nhưng không vì thế mà cuộc sống của chúng ta hạ nh phúc hơn, tâm tư được thoải mái hơn các vị Tỳ Kheo thuở trước. Nếu em không giác tỉnh kịp thời, thì một cơn bệnh dai dẳng, một lời nói trái tai, một chuyện làm bất như ý ... vẫn có đầy đủ mãnh lực khiến chúng ta từ một tu sĩ dễ dạy, dễ nói, dễ thương thành một nhân vật không giống ai hết. Có giống chăng là giống nữ chủ Kassy mà thôi, có phải thế không nào? (1983)

Bà Chúa Xứ

Thuở xưa, có một anh chàng xấu xí, con nhà nghèo, thất học, phải sinh sống bằng nghề khuôn vác mướn ngoài chợ. Người ta gọi anh bằng "Thằng Bu".

Bu làm việc siêng năng, giỏi giã, nên cuộc sống của anh không lấy gì làm chật vật cho lắm. Có điều anh rất buồn, khi chung quanh chẳng có ai coi trọng, nể vì anh hết. Cũng như hầu hết mọi người, anh cũng thèm thuồng quyền uy, lòng ái mộ, khát ngưỡng của đồng loại. Mặt mũi anh đã không thuộc loại đẹp trai, anh lạ i không có một làn hơi thiên phú để ca vọng cổ hay tân nhạc nên anh không thể tiến thân bằng con đường văn nghệ. Anh lạ i tứ cố vô thân, không tiền của nên khó mà mua danh vọng chức tước. Chử nghĩa thì lạ i chẳng bằng ai ... Vậy thì phải làm cách nào cho thiên hạ ngán mình đây? Suy nghĩ suốt ngày đêm, chàng Bu chợt nảy ra một sáng kiến.

Một hôm, sau vài ly ba xi đế, Bu đến ngồi trước miu bà Chúa Xứ, một vị thần không được thiêng cho

lắm, nên nhang tàn khói lạ nh, mỗi năm chỉ được người ta cúng cho một lần.

Bu đến trước cửa miu, ngồi lắc lư, ợ ngáp liên hồi ... ban đầu chỉ có bọn trẻ con tụ tập xung quanh anh, sau đó có các bà con vô công rồi nghề, dần dần có đến cả hội đồng bô lão của làng nữa. Người ta nhìn nhau thì thào: "Bà về! Bà về".

Vài mụ đàn bà góp ý, vàng hường hoa quả được mang đến, và chàng Bu nghiêm nhiên thành cái xác của bà Chúa Xứ. Từ đó, Bu không còn phải đi khuân thuê vác mướn nữa, người ta gọi anh bằng "Bà" bằng "Ngài" xúm xít cười và lá để đón rước những lời nũng nịu, ông ẹo thoát ra từ đôi môi xám xịt của Bu. Anh mặc áo lụa, quần sa-teng trắng, đi hài cườm, thoa son phấn và đeo đồ trang sức.

Một tháng sau, Bu đã có vô số người ái mộ. Những kẻ trước kia chỉ dòm Bu bằng nửa con mắt, bây giờ lạ i kính cẩn l bái, đón nhận từng mệnh lệnh của anh. Người ta đến xin bùa phép của anh để mua may bán đất, để được sanh con trai, con gái, đánh đề, đánh bạ c, đua ngựa, đá gà, v.v ... và v.v...

Bởi vì Phật và chư vị Bồ Tát thường ít khi chịu khó chiều lòng những tham vọng ấy của chúng sanh, thánh thần thì bận thường thiên phạt ác, ma quỷ thì đòi ăn hối lộ ... Duy có Bu là không đòi hỏi gì hết, ngoài việc ước mong được thiên hạ chiều chuộng, tâng bốc, vuốt ve lòng tự ái của mình.

Ba tháng trôi qua ... những cuộc lên đồng, cầu đảo bất kể ngày đêm đã khiến Bu xuống sắc rõ rệt. Lốp son phấn dày cộm không che khuất đôi mắt đầy quầng đen. Càng đông người tín mộ, anh càng phải lên đồng thật xuất sắc. Anh không còn đủ thì giờ để ăn uống ngủ nghỉ. Những lúc mệt quá, anh cũng muốn nghỉ ngơi để trở lại đời sống bình thường của anh. Nhưng lúc ấy thì phải trở lại chấp nhận cái bản thân tầm thường thấp kém của anh Bu khuôn thuê vác mướn, một điều mà anh muốn chối bỏ. Anh phải chịu đựng những ánh mắt lạ nh nhạ t, khinh bỉ ... của người chung quanh, người ta sẽ lại gọi anh bằng "thằng", bằng "mày". Vì thế, dù mệt mỏi, anh phải đồng hóa mình với bà Chúa Xứ, một nhân vật do dân cư trong vùng lập ra và tôn thờ, chỉ ăn hương, uống hoa, sống bằng giọng đàn tiếng địch, cùng lời xưng tụng của người chung quanh.

Em thân mến,

Số phận của anh chàng Bu này sẽ ra sao? Điều này hoàn toàn tùy thuộc vào nơi anh. Nếu Bu khám phá ra rằng chính mình là nạn nhân của trò chơi lên đồng ấy, rằng sau những lúc trà thiu rượu nhạt ... anh cũng phải trở về đối mặt với con người của anh, một anh Bu tầm thường, vô danh tiểu tốt; nếu anh nhận thấy rằng, anh đang bày trò điên loạn; trong cảnh giới cuồng điên đó anh đã được sự tung hô tán tụng của người điên khác; và nhất là những tham vọng hão huyền đó cũng chẳng thú vị gì cho lắm, thì tại sao anh không trở về với anh Bu khuôn vác thường ngày? Dù không được nể vì kính trọng của bàn dân thiên hạ, ít ra anh cũng còn có cái thế giới tình táo chơn thật của một con người tầm thường và bình thường.

Mặt khác, nếu anh không thể nào chấp nhận con người chân thật của mình thì anh cứ bám vào cái vỏ của bà Chúa Xứ, bôi son trét phấn, hò hét, ban phúc giáng họa cho được đông người ái mộ. Tín đồ càng đông thì bà càng phải thiêng ... Và nếu bà Chúa Xứ không còn hợp thời trang nữa thì anh có thể đổi danh hiệu thành bà Ngũ Hành - Cửu Thiên

Huyền Nữ, hoặc là cô hay cậu nào đó. Nước đời lấm chàm, nhiều nổi, chúng ta chỉ có thể đoán chắc một điều là, giữa lớp danh vọng, hư huyn, phù hoa đó, anh chàng Bu sẽ chết lần, chết mòn, thể xác mệt mỏi, tinh thần điên đảo ... Nếu trò chơi cứ tiếp tục thì chung cuộc anh sẽ vào nhà thương dành cho bệnh tâm thần.

Em thân mến!

Câu chuyện trên đây, tôi đã đau xót viết cho riêng mình, nói với em, cũng có nghĩa là tôi độc thoại cho chính mình, vì tôi không tin tưởng rằng một cuộc đối thoại được thực sự cảm thông khi mà chúng ta mỗi người đang ngóng về một hướng, mãi miết đuổi bắt những lý tưởng tận đâu đâu ...

Tôi chỉ muốn hỏi em, đã có những lúc nào em thấy mình giống hệt anh chàng Bu trên đây không? Riêng tôi, tôi còn nhớ rất rõ rằng, thuở bé thơ tôi rất là hồn nhiên, không rõ ràng mình là trai hay là gái, đẹp hay xấu, giàu hay nghèo, giỏi hay dở gì hết ... Tôi sống thoải mái và vô tư như một chú gà con, thì bỗng nhiên, có lúc tôi nghe người chung quanh nhận xét rằng tôi không đẹp bằng chị tôi, không

giàu bằng nhà hàng xóm, không giỏi bằng bạ n bè chung quanh ... và từ đó tôi dần dần bắt đầu cảm thấy thống khổ kịch liệt khi thấy sao mà mình tầm thường quá đỗi, không có một sở trường gì để tự "lãng xê" mình, làm nổi bật lên trước bàn dân thiên hạ. Rất nhiều đêm tôi niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm, cầu mong sao cho mình được đẹp, được sang, được giỏi hơn thiên hạ. Mặt khác, tôi gắng thức khuya, dậy sớm, bỏ ngủ, quên ăn để học cho bằng bè bạ n - những người hơn tôi cả tài lẫn sức, để ít ra mình cũng chứng tỏ được cái khả năng của mình rằng mình không phải là con "số không".

Em ạ! Đó chỉ là một ví dụ, một phần rất nhỏ trong cuộc đời đủ thứ phức tạp của chúng ta. Điều khổ tâm nhất của chúng ta hằng ngày không phải là chuyện sinh già bệnh chết - vì đó là một lý đường nhiên không ai tránh khỏi. Chúng ta thường khốn khổ bức rức vì cái bản ngã của mình, sao mà ta nhỏ nhoi tầm thường quá, không có tí ti nào khả ái, khả kính dưới mắt ta và người chung quanh hết. Những lúc đối mặt với chính mình, ta phải cay đắng mà nhận chân rằng: ta chỉ là một nhân vật quá mức tầm thường, một con số không to tướng. Thế là anh chàng Bu trong ta bắt đầu tham gia vào trò "lên

đồng". Từ con số không, tùy theo cơ hội, hoàn cảnh và nhu cầu của người ái mộ chung quanh và chúng ta sẽ thành một cái gì đó. Mỗi người đội một danh hiệu khác nhau, nhưng cùng giống nhau ở một điểm là: chối bỏ con người tầm thường chân thật của mình để sống với lớp áo của những nhân vật rất mực phù hoa và giả dối.

Và em ơi! Một điều kỳ thú là chỗ chúng ta lẩn trốn, sợ hãi, lạ i chính là chỗ mà các thiên sư đạ i ngộ: Lục Tổ há chẳng xác định một cách hùng hồn rằng "bản lai vô nhất vật" đó sao? Dưới bất cứ lớp áo và nhãn hiệu nào, em và tôi đều phải công nhận rằng: trong những phút giây chiếu soi nhìn trở lạ i mình, ta thấy mình quả là "vô nhất vật", nghĩa là: ta - không - là - gì - cả. Ta không phải là bà Chúa Xứ, bà Ngũ Hành, cô hay cậu gì hết, không là gì hết, nhưng ta vẫn "thấy, nghe, hiểu, biết" rất rõ ràng. Cái khả năng "kiến văn giác tri" đó, chúng ta đều bình đẳng như nhau. Đây chính là chỗ mà Lục Tổ nói: "Đâu ngờ tánh mình bản lai thanh tịnh, đâu ngờ tánh mình vốn đầy đủ cả" đó em!

Khi anh chàng Bu không còn lên đồng nữa, không còn là ông kia bà nọ thì không phải là anh ta chết,

mà anh ta chỉ mất: mất hết những gì giả dối, không phải là mình thôi.

Nếu em thấy rằng "bà đồng" của mình hãy còn "thiên" lắm và thà rằng em đội lốt, mang mặt nạ, chịu theo thị hiếu của bàn dân thiên hạ để được thờ phụng tung hô và được vô vàn quyền lợi phụ tùng khác thì em cứ tiếp tục. Không có ai, sẽ không có ai dám lên án chỉ trích em đâu! Vì lên án một bà đồng cũng có nghĩa là lên án luôn cả quần chúng đang ái mộ, và ai mà dạ i gì đứng ra chọc giận thiên hạ nhiều như thế. Em có thể yên tâm và tiếp tục.

Nhưng, nếu có hôm nào, quá mệt mỏi với cái trò chơi xốc nổi ấy, mặt nhìn tận mặt, soi lạ i lòng mình giữa cảnh hoang tàn của trà ôi, rượu nhạt, hoa héo, hương phai; nhìn thấy người chung quanh cũng chán chường, mệt mỏi không kém mình, thì, em hãy thử một lần, làm sống lạ i con người năm xưa của chính mình, của anh chàng Bu Khuân vác thử xem. Điều này đòi hỏi nơi em rất nhiều can đảm và hy sinh, vì em sẽ mất hết uy danh, quyền lợi, mất hết những người ái mộ cung nghinh, em sẽ bị xem thường, khinh rẻ; em phải hy sinh hết vàng son

phấn sáp, danh lợi cùng uy quyền, để đi may thuê, cuộc mưu, phải đổ mồ hôi, nước mắt mới có ăn.

Thế nhân thường đi tìm sự thật, nhưng sự thật lại quá phũ phàng, không giống như ta hằng mơ tưởng, nên thà rằng, cứ nhắm tít mắt lại để còn có một thế gian hoa mộng, huyền ảo, mê ly.

Câu chuyện này xin dừng lại nơi đây, vì tôi bất chợt nhận ra rằng, dường như tôi đang lên một cơn đồng xuất sắc hơn, hợp thời trang hơn ... và thông thường, đôi khi ta ngỡ rằng mình đã thức giấc, đi ra khỏi cơn mơ, nhưng sau đó thật lâu ta mới vỡ lẽ ra rằng mình chỉ thay đổi tình tiết của giấc mơ mà thôi. Và điều làm chúng ta thấy mình đang lên đồng thật xuất sắc là khi có một hành động nào đó của ta bỗng dưng có được nhiều người vỗ tay tán tụng; khi mà từ cái "không", ta trở thành "có", và cái "có" này ngày càng bành trướng nảy nở ra. Chính những tràng pháo tay đã báo hạ i chúng ta không ít, nó xui ta cứ tiếp tục ... chiêm bao, để được khen hoài, khen mãi, em có thấy như vậy không? Hèn chi trong kinh Duy Ma Cát, Bồ Tát khuyên ta cứ làm việc đi, làm mọi việc để được lợi mình và lợi người, nhưng phải làm sao để cả "tam luân" đều "không

tịch" nghĩa là không thấy có mình, có người và có pháp nữa, chỉ đem thân huyn mà làm việc huyn (dĩ huyn thân tác huyn sự) mà thôi. Các Ngài khôn quá, phải không?

*Dầu tạ i bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch
Tự thắng mình khó hơn
Chiến thắng ấy tối thượng.*

(Pháp Cú 103)

*Chỉ có ta làm điều tội lỗi
Chỉ có ta làm cho ta ô nhiễm
Chỉ có ta tránh điều tội lỗi
Chỉ có ta gội rửa cho ta
Trong sạ ch hay ô nhiễm là tự nơi ta
Không ai có thể làm người khác trở nên trong sạ ch*

(Pháp Cú 145)

Bảng Chỉ Đường

Tu viện ở cách xa đường tráng nhựa, tận cùng trong một thôn xóm hẻo lánh, nên khách thập phương đến viếng chùa thường ngao ngán và bị lạc đường, vì lối vào chùa là một con đường có nhiều ngã ba.

Theo lời yêu cầu của nhiều người, Chư Sư cho cắm các bảng chỉ đường tại các lối rẽ.

Từ khi có bảng chỉ đường, số người lạc đường lại tăng lên gấp bội, ngay cả những người đã đến chùa nhiều lần. Chư Sư ngạc nhiên nên mở cuộc điều tra ... thì ra các chú mục đồng tinh nghịch đã thừa lúc vắng người, đem bảng chỉ đường cắm sang lối khác.

Chư Sư liền mang tám bảng chỉ đường về chùa cất.

Em thân mến!

Tám bảng chỉ đường vẫn còn đó, chữ đẹp và rõ ràng trên nền sơn còn mới. Nhưng lại bị một bàn tay chơi xấu hướng về một lối đi sai ... thì phải được dẹp bỏ gập. Vì chẳng những nó đã không làm tròn

bốn phận, mà còn làm sai lạc cho những người quen lối nữa. Trong trường hợp ấy, duy trì bảng chỉ đường là một điều ngu xuẩn, em có thấy như thế không?

Vậy thì em đã hiểu rõ tại sao tổ Bồ Đề Đạt Ma, người khai đường cho Thiền Tông Trung Hoa đã tuyên bố: "Bất lập văn tự, giáo ngoại i biệt truyền, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật".

Thiền Tông không câu nệ vào văn tự kinh điển, không phải vì chư Sư xem thường lời Phật dạy. Nhưng trong trường hợp này, kinh điển giống như những tấm bảng chỉ đường, đẹp và rõ ràng thật đấy ... song đã bị những bàn tay tinh nghịch đổi chỗ mất rồi ... thì đành phải "truyền riêng ngoài giáo vậy". Em có thấy như thế không?

29.04.1985

Bát Báu Của A Tu La

Tương truyền rằng A Tu La là một loài chúng sanh ở khoảng giữa loài người và loài trời. Nam A Tu La thì hung bạo xấu xí, còn nữ A Tu La thì trái lại cực kỳ xinh đẹp.

Các tôn giả A Tu La cũng có phước báo như chư Thiên, nghĩa là không phải lao động vất vả như chúng ta mà vẫn có ăn. Mỗi A Tu La đều có một chiếc bát báu. Đến giờ ăn, tùy theo phước báo của từng A Tu La mà thức ăn hiện ra trong bát báu, màu sắc và hương vị khác nhau, không có ai có thể ăn ké của ai được hết.

Điểm đặc biệt của dân chúng A Tu La là họ rất d nỏi giận. Vì vậy, mà hầu hết đàn ông con trai A Tu La đều dùng thì giờ rảnh rang để đánh lộn với chư Thiên, thay vì trồng trọt, mua bán như loài người. Phụ nữ A Tu La thì không bận nấu nướng giặt giũ, tề gia nội trợ như phụ nữ của loài người, nên rất ư là diễm lệ.

Nhưng mà ... ấy chứ! Xin các tôn giả loài người chớ nghe nói thế mà phát nguyện xin về thế giới của A Tu La.

Cũng theo tương truyền, chiếc bát báu của loài A Tu La là một vật dụng kỳ dị, nghĩa là trong giờ ăn, khi các tôn giả A Tu La "xực phàn" một cách ngon ơ ... thì bỗng dưng thức ăn của họ biến thành đồ bất tịnh, đầy đầy những bùn đất, dòi bọ ... Vì thế, các A Tu La cảm thấy nhàm chán, thống khổ kịch liệt khi khám phá ra mình đang ngậm và nhai những của quý ấy.

Như thế, loài A Tu La chỉ ăn được có nửa bát báu mà thôi. Nếu kẻ nào húp đến cạn tầu ráo máng thì không sao tránh khỏi tình trạng trên.

Lời Bàn

Em thân mến, truyền thuyết trên đây hư thật thế nào chúng ta chưa rõ được, nhưng em có nhận thấy rằng, loài người chúng ta cũng chỉ hưởng được có một nửa hạ nh phúc trần gian, hệt như chiếc bát báu của loài A Tu La chẳng?

Từ lúc chúng ta chào đời, thân bằng quyến thuộc đầy đủ, nhà cửa sung túc, cầu được ước thấy ... , đó chính là nửa bát trên. Và nếu phần trên ngon ngọt d chịu bao nhiêu thì phần dưới lại cay đắng ê chề bấy nhiêu. Đó chính là lúc chúng ta vật vả khóc than chôn cất hết người thân này, đến người thân khác. Đó cũng chính là lúc mà chúng ta phải đối diện với cái già, cái chết, cùng những tai biến thành linh xảy đến. Cũng giống hệt như loài A Tu La, chúng ta không biết phải nên dùng đũa lúc nào để khỏi ăn nhằm đồ bất tịnh.

Mỗi lần với được ngũ dục là chúng ta hưởng thụ một cách mê ly, cho đến bao giờ bị chúng làm cho đau khổ khóc liệt, nuốt không xong mà nhả chẳng ra ... đợi đến lúc ấy, chúng ta mới chịu dùng đũa thì ôi thôi, quá muộn rồi!

Các thứ tình đời, tình bạn, tình yêu ... đều là những món nhấm khó chịu như thế cả, em có thấy vậy không? Hãy thử nhìn các cặp tình nhân mới yêu nhau thì biết; khoe mắt, làn môi, giọng cười, tiếng nói ... của họ đều biểu lộ một niềm hỷ lạc, hạ nh phúc sung mãn tràn trề. Đó là nửa bát trên. Và sau đó, em hãy cố gắng nhìn tiếp, khi họ bắt đầu hẳn

học, tru tréo, chửi rủa, đánh đập ... tìm đủ cách hành hạ nhau cho thỏa tức, đó là nửa bát dưới.

Điều oái oăm nhất là loài người chúng ta cũng như loài A Tu La, không ai tìm được ranh giới phân chia giữa khoái lạc và đau khổ để có thể dừng lại kịp thời. Trong lúc đang hưởng hạ nh phúc, nếu có ai ngăn cản, bắt chúng ta dừng lại, đường sự sẽ đòi ... uống thuốc tự vận ngay! Và thật là tội nghiệp, khi người ta đang phản đối âm ỉ, tìm đủ trăm phương ngàn kế để tiếp tục hưởng món ăn ngon thì ... đừng một cái, thức ăn hoá thành độc dược!

Nhận chân được điều đó, đức Phật khuyên chúng ta rằng: "thọ là khổ", nghĩa là cảm giác nào cũng khổ hết, kể cả cảm giác gây khoái lạc, vì bản chất của chúng ta là sinh diệt vô thường. Và Ngài cũng dạy chúng ta rằng chỉ nên thọ dụng khi có nhu cầu cần thiết, cốt sao cho diệt được thọ khổ, mà đừng để nảy sinh thọ lạc, nghĩa là nên dừng lại cho kịp thời. Nhưng dừng lại nơi đâu nhỉ? Thưa, ở nơi nào chúng ta thấy có đấm trước, triu mển, lưu luyến ... thì phải một, hai, ba ngừng ngay lập tức. Nguyên tắc thì như thế đó, nhưng khi thực dụng thì còn tùy theo sự khôn ngoan, mê hay tỉnh của từng người.

Nhưng mà có rất nhiều chúng sanh đã từng nguyện rằng: "thà sống bên nhau để được gây gổ đánh đập hoài hoài, còn hơn là cô đơn gổ lẻ ... !" nghĩa là họ tình nguyện nốc chén của mình cho đến giọt cuối cùng đó, em ạ!

Bắt Chước Thầy

Thuở xưa, tại một vùng biên địa hạ tiện, dân chúng đều mù chữ. Mãi cho đến một hôm, có một ông thầy giáo đến thăm làng và đồng dạ c tuyên bố:

- Mọi người ai ai cũng có khả năng biết chữ hết ... Nhiệm vụ của tôi khi xuất hiện ở ngôi làng này là giúp cho bà con cô bác phát triển khả năng đó ... để thành một người biết chữ như tôi không khác.

Mọi người nghe nói đều phấn khởi. Với sự hướng dẫn của thầy giáo, một lớp học được thành lập. Nhiều người đến lớp học. Thầy giáo phát cho mỗi người một quyển vần ABC.

Trong nhóm người tụ hội nơi lớp học, người ta ghi nhận có những hiện tượng sau:

Một số người cho rằng khả năng biết chữ chỉ là một ân sủng thiêng liêng dành cho hạ ng người ưu tú nhất trong nhân loại, nên sau khi trêu chọc số người ghi danh học, họ bỏ ra về.

Riêng phần học trò, với chút ít niềm tin rằng mình có thể biết chữ, đã tìm cách phát triển khả năng ấy bằng những cách như sau:

1. Những người vì cảm kích trước tấm lòng của thầy giáo đã khổ công lặn lội đến đây, đã xin ảnh của thầy giáo đem về thờ chung với quyển văn ABC, sớm hôm l bái, dâng hương hoa không hề chểnh mảng.

2. Hạ ng người kế tiếp vì vô cùng cảm phục tài năng của thầy giáo nên cùng nhau rắp tâm bắt chước thầy, từ cách đi đứng, nói năng, ăn mặc, đến nếp sống sinh hoạt t hằng ngày ... Họ bắt chước tài tình đến độ giống thầy giáo như đúc, có khác chăng là họ hoàn toàn không biết chữ ...

Dĩ nhiên, bằng những lối học trên, chúng ta dư đoán được kết quả là sau bao nhiêu cố gắng không anh học trò nào biết chữ cả !

Lời bàn

Em thân mến, câu chuyện được ngừng lạ i nơi đây vì trên thế giới này không có một lớp học nào kỳ

quặc như thế cả. Các học trò đi học dần dần đều được biết chữ hết. May mắn biết là đường nào. Nhưng còn chúng ta, những người học Phật và chưa giác ngộ như Phật, có nên xét lại lối học của mình hay không?

Như ông thầy giáo kia, chư Phật đều tuyên bố: "Tất cả mọi chúng sanh đều có Phật tánh và chư Phật ra đời đều vì lý do duy nhất: Chỉ cho chúng sanh nhận ra và hàng sống với Tri Kiến Phật của chính mình". Và chúng ta đã học đạ o giác ngộ bằng cách nào ?

Nếu chúng ta chỉ tôn thờ, l bái, và cúng dường kinh tượng bên ngoài thì coi chừng, ta sẽ vấp phải lối lầm của hạ ng học trò thờ cuốn vắn ABC như trên.

Hoặc chúng ta chỉ hâm mộ tôn kính Thầy Tổ Chư Phật ... rồi rập khuôn cuộc đời ta y hệt như cuộc sống của những người mà ta hâm mộ thì ... có lẽ ... bề ngoài chúng ta sẽ được một cái vỏ đỉnh đạ t nghiêm trang, nhưng bên trong lạ i đầy phiền não, tương tự như hạ ng học trò bắt chước thầy trên không khác. Vậy thì chúng ta nên học Phật bằng cách nào đây ?

Bồ Tát và Chúng Sanh

Trời mưa vừa dứt, một bà cụ khoác áo tươi đi ra phố. Gặp một chú bé đang nghịch nước bắn bên vệ đường, bà cau mặt quát:

- Thằng cu, mày có lên ngay không? Khiếp!

Chú bé phản đối:

- Cháu xí cái vũng này từ hồi mới mưa lặn. Bà kiếm cái khác đi, thiếu gì!

Em thân mến!

Bồ Tát là những vị mà sách vở định nghĩa là: "Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh", riêng chúng ta có thể hiểu một cách giản dị như thế này: Nếu chúng ta tin rằng mình và tất cả chúng sanh đều có khả năng giác ngộ, thì ta đã có một mầm Bồ Tát trong lòng rồi. Trên đường tu chùng nào thành Phật hãy hay, còn hiện tại chúng ta hãy tùy thuận giúp đỡ người chung quanh bằng tất cả khả năng hạn hẹp của mình. Vì tin tưởng nơi Phật tánh của mình và người nên Bồ Tát không bao giờ mệt mỏi

trên bước đường tự lợi, lợi tha. Nhưng ... tâm Bồ Tát thì khó phát mà lạ i rất d thối thất. Em có biết tạ i sao không?

Em đừng tưởng là khi thực hành Bồ Tát hạ nh, đi đến đâu thiên hạ cũng rải hoa và trái chiếu bông đón tiếp mình hết đâu ... mà coi chừng vỡ mộng đấy nhé. Như trường hợp của bà cụ trên đây chẳng hạ n. Nếu các tôn giả chúng sanh đang ưa thích điều gì mà mình cản trở thì coi chừng, họ có thể nghi là mình muốn đoạ t cái sở thích đó. Trong trường ấy, nếu ta chưa đủ tài thuyết phục họ thì phải chạy cho thật lẹ kéo ... u đầu!

Nếu em có giúp đỡ ai điều gì thì chớ nên hí hửng chờ người tuyên dương công tạ ng mình, vì có hàng khối kẻ bàng quan đang bĩu môi phẩm bình rằng: "Đồ ngu, chuyên môn làm mọi thiên hạ ", hoặc là: "Cái số cực ... ", "cái nghiệp nặng ... ". Chà! Coi bộ em muốn thối tâm rồi phải không? Nếu mình là Bồ Tát thứ thiệt thì khởi nói, đàng này ... thật kẹt cho hàng Bồ Tát sơ tâm như bọn mình. Có lẽ vì thế mà trong các kinh, đức Phật đã không tiếc lời ca ngợi hạ nh Bồ Tát và Ngài cũng đã từng nhắc nhở chúng ta rằng: Muốn giảng kinh Pháp Hoa, tức là đi gieo

*rắc niềm tin rằng: "Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật", Pháp Sư phải ngồi tòa Như Lai và mặc áo Như Lai. Tòa Như Lai là tâm từ bi, áo Như Lai là giáp nhu hòa nhẫn nhục đó em ơi!
(1984)*

Cách Làm Một Hạ t Ngọc Trai

Em có biết, người Nhật Bản họ làm một hạ t ngọc trai như thế nào không?

Họ lấy một con dao thật sắc, rạch bụng con trai ra, bỏ vào đấy một hạ t cát và khâu lại. Xong, họ thả con trai ấy vào trong cái hồ chứa đầy nước biển.

Những con trai sau khi lành một hạ t cát vào bụng như thế có thể lâm vào hai trường hợp sau:

1. Những con trai yếu đuối sẽ chết vì vết thương làm độc.

2. Những con còn lại sau một thời gian đau đớn oằn oại vì vết thương, sẽ tiết ra một chất nhờn để bao bọc hạ t cát đang nằm sâu trong da thịt. Hạ t ngọc trai được thành hình từ đó.

Còn chúng ta, cuộc đời cũng mở bụng ta và nhét vào đó những niềm sầu, nỗi khổ ... Nếu chúng ta cứ than van hờn trách thì ta sẽ chết dần mòn như những con trai yếu đuối nọ.

*Ngược lại, nếu ngay trong những nghịch cảnh oái
oăm ấy mà chúng ta biết tiết ra một chất thức tỉnh
thì ... một vị Phật được bắt đầu như thế đó em ạ!*

Cách Xử Thế Người Xưa

Xưa, có một chú học trò được dịp lên phố chơi. Nhằm ngày chợ phiên, một vụ mất cắp xảy ra tại quán trọ, chú học trò liền bị quan huyện bắt nhốt vì người ta ngờ chú là thủ phạm.

Sau khi trải qua những thủ tục tra hỏi phiền phức, quan huyện tìm ra thủ phạm chính, chú học trò được trắng án ra về.

Khi về làng, gặp lạ i vị thầy dạy học, chú nhỏ tức tưởi kể lạ i tự sự, bộc bạ ch nỗi hàm oan của mình.

Ông thầy im lặng nghe xong câu chuyện, nghiêm nghị ra lệnh đánh đệ tử mười roi phạt t. Đường sự rất ngạc nhiên, nhưng không dám cãi lời thầy, riu riu leo lên bộ phận nằm chờ trận đòn mà lòng hoang mang vô kể.

Các bạ n chú thấy thế, ngạc nhiên thưa:

- Thưa thầy, trò này vô tội sao lạ i bị đòn?

Ông thầy từ tốn giải thích:

- Đành rằng nó vô tội, nhưng tại sao giữa phố chợ đông đảo chỉ mình nó bị tình nghi là kẻ cắp? Ta đánh đây là phạt cái tội nó có bộ vó của thằng ăn cắp để cho người ta nghi ngờ. Nếu nó không chình đốn tư cách lạ i, ta e rằng nó sẽ bị hàm oan nhiều lần nữa.

Em thân mến!

Đây là một trong những cách xử thế tuyệt diệu của người xưa. Cổ nhân đào luyện thế hệ đàn em phải sống sao cho "Cúi xuống không thẹn đất, ngẩng lên không thẹn trời".

Đành rằng chú bé trên đây không hề gian tham nhưng vị thầy không bằng lòng khi thấy học trò mình chưa đủ tư cách chính nhân quân tử, khiến người ta mất lòng tin nơi mình.

Trong kinh, đức Phật đã từng dạy dò chúng ta rằng: "Không phải nhờ ở lời khen của thế nhân mà con được đạ o giải thoát, cũng không phải vì lời chê của thế nhân mà con lạ i rơi vào địa ngục. Mà chính những ý nghĩ, lời nói và hành động của con sẽ quyết định cảnh giới thiện ác tương xứng."

Thông thường, chúng ta rất d d nhấn nhin những lời khen (mà mình không hoàn toàn xứng đáng) và ngược lạ i, chúng ta không tài nào kham nhẫn nổi những lời vu oan trách mắng vô căn cứ. Đã bao lần em tức tủi thuật lạ i nổi hàm oan của mình cùng bè bạ n. Và có lẽ, chưa lần nào em bị đánh đòn như chú bé trong câu chuyện trên đây. Có lẽ vì thế mà chúng ta kém xa người xưa chăng?

Có hôm nào, lỡ bị một nổi hàm oan, em hãy thử một lần tự tìm xem mình đã có những tác phong, cử chỉ cung cách như thế nào ... để cho người ta phải nghĩ về mình xấu tệ như thế đó. Nếu tìm thấy nguyên do nằm nơi mình, thì em đã bắt đầu nắm được chìa khóa giải thoát rồi đó. Giải thoát cái gì em biết không? Giải thoát em khỏi những niềm sầu, nỗi khổ, những tư tưởng bi quan hắc ám. Vì thấy sao mà trên cõi đời này, sao mà không có ai hiểu mình hết trơn, hết trội ...

Cành Trâm Mơ Ước

Thuở xưa, có một cô gái miền quê, tên gọi là Bông. Một hôm đến ngày chợ phiên, Bông được mẹ sai đi bán mật.

Trên đường đi đến chợ, Bông vừa đi, vừa nghĩ ngợi lan man ... "Khi sáng mẹ có hứa rằng ... nếu bán được giá hời mẹ sẽ cho riêng Bông một quan tiền để tùy ý sử dụng ... Bông sẽ mua cái gì nhỉ? À! Bông sẽ mua nửa chục gà con, những chú gà lông nơn như tơ, vừa bằng cái chén tống ấy mà ... Đàn gà gặp tay Bông nuôi thì phải biết ... con nào con nấy mau lớn như thổi... chúng sanh con đẻ cháu nhiều vô kể, chỉ hiềm một nỗi là chúng hay bươi xối cả ngày. Cho nên, một hôm Bông bực mình bán quách hết cả để mua hai chú lợn con ủn ỉn về nuôi cho tiện. Phiên chợ cuối năm Bông lừa lợn đi bán. Dạ o cậ Tét lợn bán rất được giá. Bông mua một chiếc áo dài màu hoa cà, một chiếc quần sa-teng trắng, một đôi hài cườm như lũ con gái ở xóm Lò lu thường mang ... Vẫn còn thừa tiền, mình mua cái gì nhỉ? Một chiếc lược hay cái khăn voan choàng đầu? Một chiếc dù hay một thỏi son ... A! Phải rồi! Một chiếc

trâm cài tóc ... Tết đến, Bông sẽ mặc quần áo mới, đi hài cườm. Chiếc trâm có nhận hột thủy tinh lấp la lấp lánh trên mái tóc nhung đen. Một chàng trẻ tuổi đến ngỏ chuyện làm quen với Bông. Bông e thẹn nép mình dưới một khóm lá ... để đỡ ngượng. Bông đưa tay cài lại chiếc trâm, nghiêng đầu, xoa tóc che bớt đôi má đỏ bừng vì ... thẹn, thì ... "xoàng!" ...

Bông ngỡ ngác thấy mình đang đứng giữa đường làng, hũ mật đổ nhào xuống đất vỡ làm ba, bốn mảnh ... Áo lượt, quần là, cành trâm cùng chàng trẻ tuổi đều tan biến đâu mất ... Cô thiếu nữ hay mơ mộng này không biết làm gì hơn là ôm mặt khóc oà.

Phụ chú:

Cái này gọi là: "Bưng con mắt dậy thấy mình tay không!"

Cầu Được Ước Thấy

Ừ, có một chúng sanh đang chịu quả khổ ở địa ngục. Trong cơn đau tận mạng, y van vái Phật luôn miệng: "Xin Ngài cứu con, cho con thoát khỏi cái chảo dầu sôi này. Làm thân ngựa quý cho đỡ khổ hơn".

Bụt và Diêm vương nghe lời van xin, mỉm lòng cho y được như nguyện. Làm ngựa quý được vài hôm, y lạ i kỳ kèo:

- Xin Ngài làm phúc cứu cho con được làm thân súc sanh, một con chó cũng được, chứ ngựa quý ... khổ quá trời ơi!

Y liền được mang thân một con chó tên là Nô. Nô lạ i than van:

- Hỡi ơi! Thân chó nào có sướng gì! Ước chi con được thân người ... Gâu! Gâu!

Nô liền được như nguyện, mang thân một chị đàn bà xấu, bán ve chai, sống qua ngày. Chị ve chai lạ i rên rĩ:

- Trời Phật ơi! Khổ thân tôi. Xấu xí thế này sống chỉ cho thêm nhục! Ước chi tôi d coi một chút, để kiếm được một ông chồng mà nương tựa tấm thân liu yếu. Hu! hu!

Chị ve chai lạ i biến thành một thiếu nữ khá mặn mà ... và có vô số anh hùng rắp ranh bắn sẻ. Sau mấy năm kén cá chọn canh, treo cao giá ngọc, chị lên xe hoa với một người trong mộng. Mười năm sau chị lạ i than thở:

- Trời ơi! Chồng với con, ước gì tôi được như thời con gái, không có cả đống phụ tùng rắc rối, tui sẽ cạ o đầu vô chùa tu quách. Ớ! Ớ!

Cầu được, ước thấy, chị thành một tu sĩ. Người ta lạ i nghe Sư cô này than van:

- Ớ hự! Phải chi mình được "Sanh phùng trung quốc, trường ngộ minh sư" thì tu mới không ngán. Đàng này không ai chỉ dạy, tu gì mà chỉ thấy phiền với não.

Sở cầu hợp pháp này được chuẩn y lập tức. Sư cô được gửi vào một Phật học ni viện. Lần này các ni sinh bạ n cô lạ i nghe cô kể lể:

- Học chi mà lắm thế! Học mà không tu thì như mang đũa sách nói ăn mà không no. Ước chi tôi được gặp một thiền sư ở trong một thiền viện để vừa học vừa tu, tri hành hợp nhất ... Hi, hi!

Bụt liền giúp cô ... cô trở thành một thiền sinh trong một thiền viện "bất tác bất thực". Thiền sinh này thường chống cuộc than thở:

- Chèn ơi! Quanh năm chỉ thấy cào với cuốc. Làm mãi không có thì giờ để tu. Ước gì tôi được nhập thất để giải quyết sanh tử, nhất đao đạ i đao n, ... hừ hừ!

Bụt lạ i ra tay. Một cái thất được dựng lên cấp tốc. Một, hai, ba, bốn ... thí chủ hùn tiền giúp cô an tu. Ngồi bó rọ trong thất, đường sự loay hoay suy tính:

- Phải chi có ai tu "du" rồi mình ké vô để thành Phật thì sướng biết mấy. Sự cô chưa kịp ao ước thì bỗng bắt được cái điện tín của Diêm Vương gửi qua một cái răng sâu ... và cả tiếng thì thầm của bọn quỷ sứ dưới âm phủ:

- Tâu Diêm Chúa, chảo dầu này hai đứa con chụm sắp sửa sôi rồi. Chừng nào Diêm Chúa lôi cái tên

đạ i sư cô đó về đây?

Cước chú:

Xin hãy đọc câu chuyện này giống như đọc một cuốn sách thuộc loại "khoa học giả tưởng" vậy!

Trân trọng.

Chấp Chi Vọng Nguyệt

Lía là tên tớ của ông Bảy Mập, nó thật thà, giỏi dẫn, chỉ phải cái hơi ngu. Một hôm, ông Bảy có việc đi vắng, dặn Lía ở nhà rằng:

- Phải coi chừng của nẻo ... kéo ăn trộm!

Ông Bảy đi rồi, có một đoàn cải lương đi về làng. Lía rất khoái coi hát. Nhưng nhớ lạ i lời dặn của ông Bảy, nó đứng ngồi không yên, mãi đến lúc tìm ra một điệu kếu, và Lía thực hành liền.

Lía tháo hết mấy cánh cửa, chọt lên xe đạp chở đi xem hát. Tan hát, Lía chở cửa về nhà, lắp lạ i như cũ.

Khi ông Bảy trở về nhà, ông thấy cả gia sản chỉ còn mấy cánh cửa, chiếc xe đạp và cậu tớ quí.

Em thân mến,

Nếu chúng ta chỉ cho rằng khi đi bất cứ nơi nào, chỉ cần mang theo đầy đủ ba y, bình bát ... là đã làm xong lời Phật dạy ... thì coi chừng! Chúng ta sẽ giống thằng Lía này đấy!

Chỉ Một Giới Thôi

Uttiya là một thanh niên Bà La Môn ở kinh thành Xá Vệ. Sau khi làm đầy đủ bốn phận của một cư sĩ tại gia như bố thí, cúng dường, Uttiya đến yết kiến Phật và xin được xuất gia. Đức Đạ o Sư chấp thuận cho chàng được toạ i nguyện.

Sau ngày xuất gia và thọ Tỳ Kheo giới, Uttiya đâm hoảng. Chàng tự nghĩ: "Không ngờ muốn làm một sa môn phải giữ đến 250 giới ... chỉ nhớ thôi cũng đã mệt rồi ... nói gì đến thọ trì. Thôi chết rồi!"

Và thầy Tỳ Kheo Uttiya đâm ra lúng túng vì thầy không tài nào nhớ mỗi 250 giới cấm. Uttiya đến gặp Phật và xin hoàn tục vì chàng không tài nào xoay sở với ngàn ấy giới luật phải giữ. Đức Đạ o Sư ân cần khuyên hỏi:

- Nay Tỳ Kheo! Con xin hoàn tục chỉ vì các điều giới quá nhiều khiến con không nhớ nổi, chứ không phải vì con tiếc nuôi dục lạc thế gian, có phải thế không?

- Bạ ch Thế Tôn! Đúng như vậy! Con nghĩ rằng khi sống đời cư sĩ, chỉ phải giữ 5 giới cấm, là những

điều con có thể thi hành được. Còn hôm nay, hai trăm năm mươi giới của Tỳ Kheo, con không tài nào nhớ hết thì làm sao mà vâng giữ. Chi bằng con xin hoàn tục để khỏi vi phạm đến giới pháp cao sâu vi diệu của Tăng đoàn.

- Nay Tỳ Kheo! Nếu Như Lai rút 250 giới lạ i thật tóm tắt, chỉ còn một vài điều giới thôi thì con có thể tiếp tục đời sống xuất gia hay không?

- Bạ ch Thế Tôn! Được như thế thì còn gì bằng.

- Nay Tỳ Kheo! Vậy thì bắt đầu từ hôm nay, con chỉ giữ có mỗi một giới này thôi. Đó là canh chừng thật chặt chẽ những móng tâm động niệm của con, biết rõ từng ý nghĩ khởi lên là thiện hay ác. Nay Tỳ Kheo! Làm sao để biết đó là một ý tưởng thiện hay ác: Ý tưởng ác là những ý tưởng mà nếu đem ra nói hay làm sẽ gây hại i cho mình, cho người hoặc cho cả hai. Đối với những ý tưởng như thế, con phải canh chừng, theo dõi nó từ lúc mới sanh, lan rộng, cho đến khi diệt mất. Nay Tỳ Kheo! Thế nào là những ý tưởng thiện? Đó là những ý tưởng mà khi đem ra thi hành sẽ không làm hại i mình, hại i người hoặc cả hai ... Đối với những ý tưởng lạ i này, con cũng phải theo dõi từ lúc chúng sanh khởi, lan rộng

cho đến khi chúng diệt mất. Nay Tỳ Kheo! Với một điều giới duy nhất như thế, con có thể giữ được hay không?

Thầy Tỳ Kheo Uttiya cung kính thưa:

- Bạ ch Thế Tôn! Con có thể giữ được và con xin Thế Tôn cho phép con ở lại tịnh xá tu học.

Rồi Tỳ Kheo Uttiya, với một điều giới duy nhất như thế, tinh cần tu tập. Không may cho thầy, một cơn bệnh nặng chợt đến khiến thầy phải gián đoạn công phu. Cơn bệnh này tiếp nối cơn bệnh khác không thừa dứt, khiến thầy Uttiya vô cùng sầu khổ. Một hôm trên giường bệnh, thầy chợt nghĩ: "Trong khi ta lâm bệnh khổ thân thể khó chịu vô vàn như thế này, các ý tưởng sinh khởi liên miên không bao giờ dứt. Nếu cái thân xác thịt này mà không được tiếp tế thức ăn, nước uống và không khí thì nó có lẽ đã chết từ lâu. Còn cái vọng tâm của ta, nếu không được tiếp tế bằng những ý niệm thì có lẽ ... nó cũng đã chết từ lâu lắm rồi. Thân ta tuy hiện đang bị bệnh khổ bức bách, nhưng đó không phải là cái cơ để ta buông lung ... hướng chi đấng đạ o sư đã thương tình tóm tắt 250 điều giới vào trong chỉ một giới mà ta còn lơ đnh thì thật là đáng trách ..."

*Nghi như thế, Tỳ Kheo Uttiya tinh cần tu tập.
Chẳng bao lâu, thầy đắc A La Hán, ngay khi còn
nằm trên giường bệnh. Người ta còn ghi lại được
một bài kệ đơn giản của vị La Hán này như sau:*

Trong khi ta lâm bệnh

Niệm khởi lên nơi ta.

Trong khi ta lâm bệnh

Không phải thời phóng dật.

Lời bàn:

Em thân mến,

*Trường hợp của thầy Tỳ Kheo Uttiya cũng là trường
hợp của em và tôi. Dù đã thọ 5 giới, 10 giới, 250 giới
hay 348 giới đi nữa, tuy số lượng có sai biệt nhưng
tinh thần của giới luật không ngoài hai điểm: "Dứt
ác, làm lành". Đó chính là một giới răn mà đấng
Đạ o Sư đã tóm tắt cho thầy Uttiya giữ gìn giới này,
nhà thiền gọi là "chăn trâu" đó em.*

"Bằng sự cố gắng, hăng hái không buông lung, tự khắc chế lấy mình, kẻ tự tạ o cho mình một hòn đảo. Chẳng có ngọn thủy triều nào nhận chìm được."

Chiếc Áo Kỳ Diệu

Ngày xưa, có một vị hoàng đế thích quần áo mới đến nỗi suốt ngày ngài chỉ làm một việc duy nhất là thay quần áo mới. Ngài chẳng ngó ngàng gì tới binh sĩ, triều chính. Người ta thường nói: "Hoàng đế đang lâm triều." Nhưng đối với vị vua này người ta phải nói: "Hoàng đế đang mặc áo."

Một hôm, có hai người lạ mặt đến hoàng cung tự xưng là thợ dệt và khoe rằng họ có thể dệt ra một thứ vải tuyệt đẹp. Quần áo may bằng thứ vải ấy có một đặc tính kỳ lạ: ai không làm tròn bổn phận hoặc ngu xuẩn thì không thể nhìn thấy quần áo, dù đứng rất gần. Hoàng đế tự nhủ: "Đấy mới là bộ quần áo duy nhất, ta chỉ cần mặc vào là biết ngay trong đám quan lại của ta đứa nào không làm tròn bổn phận. Ta phải may một bộ mới được."

Hai người lạ bày ra hai khung cửi rồi ngồi vào làm như đang dệt thật, nhưng tuyệt nhiên khung chẳng có gì. Họ đòi bằng được thứ sợi tơ đẹp nhất, thứ vàng quý nhất, đem bỏ túi rồi giả vờ làm việc trên khung cửi rỗng tuếch. Hoàng đế nóng lòng muốn xem họ làm việc, nhưng nhớ đến đặc tính kỳ lạ của

thứ vải ấy, tự nhiên Ngài đâm ngạ i. Ngài bèn sai quan thừa tướng đến xem.

Quan thừa tướng vừa giương to đôi mắt vừa tự nhủ:

"Lạ y Chúa, ta chẳng nhìn thấy gì cả." Nhưng may mà Ngài nén lạ i được, không nói ra điều ấy. Hai người lạ đến gần và hỏi ngài xem vải có đẹp không.

- Thật là tuyệt! Hoa văn, màu sắc thật không thứ vải nào sánh nổi.

Quan tế tướng trả lời nhưng trong lòng lo ngay ngáy.

Họ bắt đầu ngờ rằng mình trở nên ngu xuẩn, ngốc nghếch và tr nải với công việc.

Hai người lợi dụng dịp may, lạ i kỳ kèo xin thêm vàng để thêu vào vải. Họ lạ i thủ vàng vào túi và say sưa làm việc trên khung cửi rộng không.

Chẳng bao lâu, hoàng đế lạ i cử một viên đạ i thần khác đến xem vải. Hai người chỉ vào tấm vải tưởng tượng và chứng minh cho quan đạ i thần đây là tấm vải không đâu có. Quan đạ i thần tự nhủ: "Mình đâu

phải là thằng ngu hay là mình không làm tròn phận sự. Dầu sao cứ đấu biến đi là hơn cả." Nghĩ vậy, ngài vờ ngắm nghía và quả quyết với hai người kia là ngài chưa thấy thứ vải nào đẹp bằng và cũng như quan thừa tướng lần trước, ngài lạ i trở về và kính cẩn tâu với hoàng đế: "Muôn tâu bệ hạ, không có gì đẹp bằng."

Khấp kinh thành nô nức bàn tán về thứ vải kỳ lạ ấy. Không thể dần lòng được, hoàng đế đành phải đến xem vải. Ngài không quên dắt theo một lũ nịnh thần. Đến nơi ngài thấy hai người vẫn đang mãi mê làm việc. Hoàng đế nghĩ thầm: "Quái, ta chẳng nhìn thấy gì cả. Chẳng lẽ một vị hoàng đế mà lạ i ngu ư? Ngài bèn gật đầu lia lia: "Đẹp lắm, đẹp lắm." Ngài ra về hài lòng ngắm nghía hai chiếc khung cửi, không dám thú nhận là chẳng nhìn thấy gì.

Lũ nịnh thần xuýt xoa phụ họa: "Thật là tuyệt vời." Và chúng khuyên hoàng đế nên mặc bộ quần áo vô song đó trong ngày 1 rước thần sắp tới.

Hoàng đế ban cho hai thợ dệt mỗi người một tấm bội tinh và danh hiệu "Thợ dệt của nhà vua." Suốt đêm hôm trước ngày 1 rước thần, hai thợ dệt làm việc cật lực dưới ánh sáng của 16 ngọn đèn. Họ cắt,

may, khâu, đính suốt đêm. Cuối cùng bộ quần áo coi như may xong, kịp cho ngày 1 rước thần. Hoàng đế và các vị đại thần tới. Hai ông thợ dệt của nhà vua vờ giơ tay lên trời như nâng vật gì và tâu:

- Đây là quần, còn đây là áo thưa Bệ Hạ. Quần áo này nhẹ như màng nhện, mặc vào mà tưởng như không và đây cũng là một trong những đặc tính quý báu của thứ vải này.

- Đúng đấy ạ! -Bọn nịnh thần phụ họa tuy chẳng đũa nào thấy gì.

Hai ông thợ may lạ i nói:

- Muôn tâu thánh thượng, cúi xin ngài cởi quần áo ra và đứng trước gương lớn, chúng thần xin mặc áo mới cho bệ hạ.

Hoàng đế cởi sạ ch trơn quần áo. Hai ông thợ dệt của nhà vua làm bộ như mặc từng cái quần, cái áo mới vào người hoàng đế, rồi quàng tay quanh thân ngài như khoác đai lưng. Hoàng đế quay đi quay lại i ngắm nghía trước gương. Bọn nịnh thần đồng thanh hô to:

- Trời, bộ quần áo sao mà đẹp quá chừng.

Quan trưởng l báo tin:

- Long tán đã đến, chờ Hoàng Thượng đi rước thần.

Nhà vua đáp:

- Ta đã sẵn sàng.

Rồi ngài lạ i nhìn vào gương mà ngắm nghía. Các quan thị vệ có nhiệm vụ đỡ đuôi áo, thò tay sát đất giả đồ như cầm lên một vật gì, rồi vừa đi vừa đỡ cái vật vô hình đó trên không, chẳng dám nói là mình không nhìn thấy gì!

Ngoài phố mọi người cũng trầm trồ khen bộ quần áo mới của hoàng đế vì không ai muốn mang tiếng là ngu xuẩn hoặc không làm tròn trách nhiệm.

Nhưng rồi, từ một góc nào đó, một đứa bé thốt lên:

- Kia! Hoàng đế cỡi trường kìa.

Mọi người chung quanh đều nghe rõ câu nói của đứa bé nhưng ai cũng giả bộ như chẳng nghe. Đức vua truyền lệnh quay về lập tức ... Có lẽ ngài cảm thấy choáng váng ... Một chiếc kiệu vàng được vờ

đến, bốn chiếc rèm ngọc được buông xuống và đoàn nhạc cất cao bản "Hồi cung."

Lời bàn:

Cái băn ngã của mỗi người chúng ta có lẽ cũng huyền ảo và kỳ diệu như chiếc áo của đức vua này chăng?

Em thân mến! Đây là một câu chuyện cổ nước ngoài mà tôi đã đọc đâu đó thật lâu rồi. Chuyện chấm dứt khi nhà vua hồi cung. Nhưng để câu chuyện có hậu hơn, tôi xin kể thêm rằng: "Khi đức vua trở về 12 tên ngự lâm quân đã chực sẵn trước thềm để nâng cái đuôi áo kỳ diệu, 12 cô cung nữ cũng chực sẵn để cởi áo cho vua, 12 cô quỳ xà bông sẵn để giặt áo, 12 cô chực phơi, 12 cô quạt bàn là để sẵn.

Sau khi thay đổi thường phục hằng ngày, ngự một ly sâm banh lạ nh, đức vua của chúng ta nằm duỗi chân giữa 12 chiếc quạt lông ngỗng, xoa trán thâm nhủ:

"Có thể mà mình lạ i sợ bỏ vĩa, rồi đâu lạ i vào đấy ... chả lẽ thằng nhóc con đó lạ i khôn ngoan hơn cả

*bàn dân thiên hạ. Hừm! Con cái nhà ai mà mất dạy
thế ... báo hạ i mình thót cả tim ...*

Chiếc Cùm Bằng Ngọc

Thuở xưa có một nàng công chúa bị quân địch bắt và giam giữ tại một hang núi nọ.

Quân địch trói nàng bằng một chiếc cùm bằng sắt, nọ n nhân liền phản đối kịch liệt, lúc nào cũng tìm cách thoát thân.

Cuối cùng bọn giặc nhốt nàng công chúa vào một chiếc lồng sơn son thếp vàng thật đẹp, đổi chiếc cùm sắt bằng chiếc cùm nọ ngọc. Nọ n nhân đổi giận làm vui, nghĩ rằng từ nay mình được sở hữu một gia tài khổng lồ nên đành cam chịu cảnh tù tội, không bao giờ nghĩ cách thoát thân nữa.

Em thân mến,

Những chiếc cùm dù có làm bằng phẩm lượng khác nhau thế nào đi nữa, chúng vẫn có cùng mục đích là trói buộc, tước đoạt sự tự do của chúng ta. Cởi bỏ một chiếc cùm bằng sắt, bằng gỗ tuy là có khó thật, nhưng so với chiếc cùm bằng vàng bạc, kim cương thì mới là thiên nan, vạn nan. Những người

bị trói bằng chiếc cùm quí có thể tự tử chết nếu được giải thoát. Em có thấy điều ấy không?

Có lẽ vì thế mà kinh Kim Cang có câu "Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp" nghĩa là "Cùm vàng cũng phải cởi, huống nữa là cùm bằng kẽm gai" chẳng?

Chim Cú Mèo

Xuà, có con chim cú mèo làm tổ chung trên một cội cây với con chim gáy. Một hôm Cú Mèo đến từ già chim gáy để dọn đi nơi khác, Gáy ngạc nhiên hỏi:

- Bác đi đâu thế?

- Tôi dời nhà sang phương Tây.

- Sao thế? Có việc gì làm trở ngại cho bác? Tôi thấy nơi đây mát mẻ, sinh sống d d dàng, sao bác lại bỏ đi?

Cú Mèo buồn rầu đáp:

- Dân cư vùng này không ưa tôi!

Gáy dịu dàng bảo:

- Này bác ạ! Chỗ thân tình với nhau tôi nói cho bác nghe ... Sở dĩ người ta không ưa bác là tại vì tiếng kêu của bác. Nếu sang phương Tây bác cũng kêu như thế thì người ta cũng ghét bác thôi. Chi bằng bác đổi tiếng kêu đi thì Đông Tây gì cũng tốt như nhau, chẳng ai ghét bác nữa đâu mà sợ.

Cú Mèo nghe nói giận dữ bỏ đi đến miền Tây ở. Đúng như lời tiên đoán của Gáy, dân chúng miền Tây cũng ghét bỏ nó. Cú mèo đâm ra hận đời, nhất định đi vào thâm sơn cùng cốc lánh xa loài người, loài vật, mặt trời, mặt trăng ...

Em thân mến,

Đổi chỗ ở bao giờ cũng d dằng hơn sửa đổi một cố tật của mình, phản ứng mất thì giờ của chúng ta mỗi khi gặp trở ngại, bị bạ c đãi, là giận dỗi bỏ đi.

Ta chỉ muốn giữ lạ i mối tương giao nào mà cái huy-n ngã của chúng ta được ái mộ, chiều chuộng, vượt ve, những hành động của ta được tung hô vạ n tuế. Bằng ngược lạ i, ta hờn, ta dỗi, ta hận đời đen bạ c, than rằng sao người ta không hiểu mình, rằng sao mà mình cô đơn quá, v.v ... và v.v...

Vậy thì nên đổi cảnh hay đổi tâm đây?

Em có để ý rằng, chư vị Bồ Tát dù ở địa ngục mà vẫn hỷ lạ c như cảnh trời Tam Thiên, còn chúng ta ở giữa cảnh đời đầy trăng thanh gió mát, hoa thắm lá xanh, bụng no chẵn ấm mà vẫn muộn phiền không nguôi chẳng? Và có lẽ, nếu ai mang cái mạ ng mội

của mình đi lang thang từ nơi này sang nơi khác, dù gặp được những chốn thong dong như cõi Cực Lạc của đức Phật A Di Đà đi nữa, chúng ta cũng chỉ tự làm phiền mình và chúng sanh lân cận mà thôi.

Em nghĩ sao? (1983)

Như thành quách được phòng hộ thế nào, tự thân các người cũng phải nên phòng hộ như thế. Một giây lát cũng chớ buông lung. Hễ một giây lát buông lung là một giây lát sa đọa địa ngục.

Chú Rể Đa Sự

Ngày xưa, ngày xưa ... có một chàng trai nọ, chúng ta cứ tạm gọi là An cho tiện.

An được cha mẹ hứa hôn với một cô gái đồng trang lứa. Hai đảng chùa hè giáp mặt nhau. An chỉ nghe phong thanh rằng vị hôn thê của mình là một thiếu nữ khá diễm lệ, tam tông tứ đức đều đầy đủ. Và các bạn chàng vẫn thường kín đáo tỏ bày niềm ao ước được một người bạn đường tốt đẹp như chàng.

Để chứng tỏ cho cô dâu, và mọi người biết rằng đảng gái đã không lầm khi chọn mình làm rể đông sàng, An cương quyết sẽ không bao giờ rước vợ nếu chưa lập công danh với đời.

Từ đó, người ta thấy An đêm ngày sôi kinh nấu sử, luyện võ ôn văn.

Ngày tháng dần qua ... Biết bao lần đảng gái bán tin cho An biết rằng họ không đòi hỏi nơi chàng gì hết, rằng tân nương sẽ được đưa đến vô điều kiện, như lời giao ước năm xưa ... Nhưng lòng tự tôn của An đã không cho phép chàng hành động như bao nhiêu con người tầm thường khác ... Chàng vẫn

thường hình dung đến nhan sắc diễm lệ của nàng để tự an ủi và sách tấn mình trong những lúc thất chí, sa cơ ... Tất cả những gian truân khổ nhọc mà chàng đã vượt qua, há chẳng phải là vì nàng đó sao? Người thiếu nữ mà dung nhan còn mơ hồ đó dần dần trở thành một điểm tựa, một lý tưởng, một hải đăng định hướng cho đời chàng.

Mười năm trôi qua ... An tạ m hài lòng với con đường công danh của đời mình. Và một hôm, hôn 1 được cử hành rất tưng bừng. Cô dâu được đưa về nhà chồng với vô số đồ trang sức, và, một tấm khăn voan che kín mặt.

Và trước mặt rất đông quan khách, An đưa tay giở tấm khăn che mặt tân nương ... Bỗng nhiên, người ta nghe tiếng kêu thảng thốt của An:

- Chèn ơi! Tưởng ai đâu xa lạ, té ra nàng chính là người vẫn thường cắt chuối cho heo ăn, và vớt bèo nuôi vịt mà tôi vẫn thường thấy hằng ngày qua song cửa đấy ư?

Lời bàn:

Người ta không đồng ý với nhau về đoạn kết của câu chuyện. Có người cho rằng sau đó An bỏ nhà ra đi biệt vì tân nương đã làm cho chàng quá thất vọng. Nàng đã không chịu ăn hoa, uống sừng và thêu vàng giắt ngọc như chàng hằng mơ tưởng mà lạ i là một thiếu nữ hoàn toàn bình thường và đảm đang như bao nhiêu người vợ khác.

Nhưng có kẻ quả quyết rằng, sau ngày hôn l An đã tuyên bố rằng tân nương tuy không giống người trong mộng của chàng nhưng nàng cũng không đến nỗi xấu xí ... và chàng kết luận rằng chỉ vì tính khí cao ngạo o ngông cuồng mà chàng đã phí mất 10 năm dài lao khổ trong khi nàng lúc nào cũng ở bên cạnh chàng, v.v... và v.v...

Nhưng nơi đây người kể không cốt ý trình bày một câu chuyện tình có hậu của thế gian giới mà chỉ thừa hứng nghĩ lan man về tu hành giới, về chuyện hạ thủ công phu của nhà thiền. Cũng như những lao tâm khổ trí, những niềm sầu, nỗi chán trên đường tầm đạo o ... Chân lý là một cái gì khi ẩn, khi hiện, như thực, như hư... Hành giả thường không phân biệt biết mình đang làm gì và ở đâu trên đường tìm kiếm, đang đi hay sắp đến.

Đạ o ở nơi đâu, ra sao mà thiền sư Nam Tuyền lại khẳng định rằng: "Tâm bình thường là đạ o". Và Tổ Bồ Đề Đạ t Ma lại dạy: "Càng cố tâm tìm càng chẳng biết"; nhất là câu nói sau đây của Cổ Đức:

"Đáo xứ phùng nhân mạ ch diện khi".

Có nghĩa nôm na rằng: Sau khi lộ tuổi trèo non, mất bao nhiêu năm cầu tìm kiếm, rốt cuộc ta sẽ gặp lại người mà ta vẫn thường khinh d mỗi khi gặp mặt hàng ngày ... Giống hệt như anh chàng An trên đây. Sau 10 năm khổ nhọc tìm sinh l, đã rước về một vị tân nương khác xa người trong mộng của chàng là người mà chàng hằng thấy thấp thoáng qua song cửa mỗi ngày, khi xất chuỗi cho heo, lúc vớt bèo nuôi vịt!

Chum Vàng Bất Được

Xưa có anh chàng nông dân mua được thửa đất mới. Một hôm đang cày đất, anh bắt được một chum vàng. Vốn thật thà, anh ngẫm nghĩ:

- Chum vàng này chắc của người chủ cũ.

Anh liền mang đi trả, người chủ cũ cũng đáp rất vô tư

- Tôi không có vàng để chôn, nên chum vàng đó không phải là của tôi.

Anh nông dân cãi lại:

- Khi tôi mua thửa đất, không hề nói là có chum vàng, vì vậy nên tôi xin trả lại cho bác.

- Lúc tôi bán đất, tôi cũng không biết là có chum vàng, vậy thì bác cứ lấy.

Hai người cứ nhượng qua, nhượng lại mãi cho đến lúc trời sụp tối, đành phải chia tay. Sau một đêm

suy nghĩ cặn kẽ, cả hai hối hả đi tìm nhau. Gặp nhau ở giữa đường, hai người cùng nói:

- Bác dạy thật chí lý! Chum vàng ấy là của tôi.

Hai người tranh cãi, cố chứng minh chum vàng là của mình. Cuối cùng, nội vụ phải đưa lên quan.

Em thân mến,

Hóa ra càng suy đi gẫm lại, chúng ta càng bóp méo sự thật, càng làm cho sự việc rắc rối thêm lên. Có lẽ vì thế mà chư Tổ thường dạy chúng ta nên tiếp ứng với ngoại vật bằng bản tâm bình thường, không bị những tính toán lo toan làm xao động. Mang tâm ấy đã đủ khả năng làm lành lánh dữ (giới), sáng suốt (huệ), và không bị giao động vì những tư dục cá nhân (định). Đó là lúc mà cả hai bác nông dân đều thấy rõ mồn một rằng: "chum vàng ấy không phải là của tôi".

Chuyện Âm Phủ

Tại âm phủ, một hồn ma đang quỳ đối chất trước Diêm chúa, giữa hai vị công an của diêm phủ là Ngưu Đầu và Mã Diện.

Diêm chúa ngồi trên chín bệ đồng dạ c ra lệnh:

- Phán quan đâu, đọc hồ sơ lý lịch của tên này xem!

Phán quan liền cất giọng đọc, rõ ràng và chậm rãi:

- Trần văn Trụi, 82 tuổi, du thủ du thực, vô gia cư lẫn nghề nghiệp, trúng gió chết tại chợ Bến Thành.

Hồn ma l phép đưa một tay xin góp ý:

- Muôn tâu Diêm chúa, cho con được phép cãi chính.

- Hử?

- Thưa, con đúng tên là Trần văn Trụi thật, nhưng mới 28 tuổi chứ không phải là 82 tuổi đâu ạ!

- Sao? Phán quan ..., hấn nói thế đúng không?

Phán quan giật mình, kéo áo lau kính, xem lạ i số bộ, áp úng:

- Dạ ... dạ ...

- Đúng hay sai chớ dạ cái gì?

- Bẩm đúng ạ!

- Chèn đét ơi! Mấy người làm ăn kiểu này thì chết tôi rồi ... Ngutu Đầu đâu?

- Dạ! Có con đây ạ.

Mau lên giữ xác nó, kẻo người ta đem chôn bây giờ. Tạ i sao mà ra cố sự như vậy hử?

Ngutu đầu vội vã ra đi. Phán quan gãi đầu áp úng:

- Dạ ... dạ tạ i mới mua chiếc kính, nhìn chưa quen mắt, nên ngu thần đọc nhầm 28 thành 82 ạ ... xin Thánh thượng bớt giận, thần sẽ đi thay kính lập tức.

- Nó sống đến bao nhiêu tuổi?

- Muôn tâu, ... 82 tuổi ạ!

- Vậy thì chờ đợi gì nữa mà không dắt nó đi nhập xác?

Hồn ma liền xen vào:

- Muôn tâu Diêm chúa! Những tưởng nhân gian mới làm ăn bê bối ... dè dặt ... đây cũng vậy. Con đang đi ăn phở với người yêu trước chợ Bến Thành thì thấy hai cha nội này đến thộp cổ dắt đi ... Có lẽ bây giờ người yêu của con uống thuốc chuột chết theo con rồi cũng không biết chừng.

Diêm vương hạ giọng:

- Thôi! "Thiên tai nhất thì" mới có một vụ làm lẩn. Mũi dạ i thì lái chịu đòn... Người cho ta xin lỗi vậy, về dương gian đi ... vui vẻ nhé!

- Muôn tâu, xin Ngài hãy bồi thường thiệt hạ i cho con.

- Mi muốn gì? Giấy tiền vàng bạ c nơi đây đâu thế đem về trên mà xài được.

- Thưa ... con chỉ muốn xin rằng luôn tện Ngài cho con liếc sơ qua cái phiếu lý lịch số ba, tức là cung

tình duyên gia đạ o của con ấy. Hiện con có lấy được người mình yêu và nàng có thành thật với con không ạ!

- A! Thành nhãi ...! Biết trước vị lai để làm gì? Chẳng sướng ích gì đâu con ạ!

- Muôn tâu, nếu Ngài không bằng lòng, khi về dương gian, con nhất định sẽ làm âm lên về cái chuyện này, con sẽ ...

- Tặc! Thành ranh! Đừng có dở trò hăm dọa, ta không ngán mi đâu ... mà thôi ... Phán quan đâu?

- Dạ, có thần đây.

- Đọc phiếu số ba cho nó nghe đi!

- Vâng ạ! Phán quan liền lau kính trắng giọng đọc: "Trần văn Trụi, sinh ngày ... tạ i Cao Lãnh, con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi. Đường sự có số công danh, khoa cử, thi đậu đậu đó. Năm 27 tuổi tốt nghiệp kỹ sư công chánh hạ ng bình được bổ nhiệm về Sài Gòn. Năm 28 tuổi y cưới vợ là một hoa khôi ở Cầu Bông. Năm 29 tuổi làm trưởng ty Công Chánh ở Tây Ninh, năm 30 bị gọi nhập ngũ, gấn lon trung úy,

năm 31 tuổi có con trai đầu lòng, năm 32 tuổi có con gái ... năm 33 tuổi bị giật mình chết phanh thây ở cầu Ông Phủ, nếu còn âm đức y sẽ thoát chết, chỉ gãy một chân và mù một mắt, vinh thăng đạ i úy rồi giải ngũ. Năm 40 tuổi ... hai đứa con lớn của y bị chết ở Vũng Tàu, năm 45 tuổi bị sốt tê liệt, nằm nhà thường hai năm. Năm 50 tuổi, nhà cháy, vợ y hóa điên, năm 82 tuổi y mất trí nhớ, du thủ du thực đi xin ăn lán quán ở các chợ, Cầu Muối, Bến Thành rồi trúng gió chết ... "

Phán quan đọc xong, hồn ma tháo mồ hôi hột, đứng chết sững, Diêm Vương thúc:

- Sao? Đủ chưa ... xong rồi đó. Đi đi cha nội ... Hồn ma vẫn còn chần chờ.

Phán quan hỏi:

- Lè lẹ lên! Ở đó mà kêu ca hoài, cái xác mi mà sinh lên thì chỉ còn nước đem chôn.

Trần văn Trụi đáp một cách xuôi xị:

- *Bẩm! Hay là để cho thiên hạ chôn quách đi cho rồi!*

Em thân mến:

Biết rõ vị lai không phải là một chuyện d chịu cho lắm. Hèn chi mà Phật và chư Tổ thường căn dặn chúng ta rằng: "Trong khi tu nếu chưa sạ ch phiền não mà rủi ro có được thần thông, biết được quá khứ vị lai thì phải buông bỏ cho lè lẹ kẻo phải lâm vào cảnh ngộ như chàng Trần văn Trụi trên đây!

Chuyện Tình Không Đoạ n Kết

Ngày xưa, ngày xưa, có một cô công chúa út, con gái yêu của một vị hoàng đế La Mã giàu sang, độc tài và hung bạo.

Lúc lớn lên, nàng công chúa này lạ i đem lòng thầm yêu trộm nhớ một chàng trai trẻ trong đội ngự lâm quân của cha mình. Nhà có ngựa ch, vách có tai, câu chuyện tình thơ mộng này chẳng bao lâu lạ i lọt vào tai vua.

Sau một hồi xoắn râu giận dữ, hoàng đế ra lệnh đưa chàng trai tốt phước, nhưng đang tái xanh mặt mũi ra trước đấu trường. Chàng tuổi trẻ được dẫn đến trước hai gian phòng và được quyền mở một trong hai cánh cửa.

Nếu chàng vô tội, thần linh sẽ giúp chàng mở cánh cửa hạ nh phúc: một giai nhân đang chờ chàng cùng một số hồi môn đồ sộ.

Nếu chàng có tội, cánh cửa sẽ mở lối cho một ả sư tử đói bụng, cũng đang chờ chàng bằng hai hàm răng bén nhọn.

*Trong giây phút định mệnh, chàng ngự lâm quân
bối rối nhìn quanh ... Và nơi khán đài danh dự,
chàng bỗng gặp ngón tay diêm chỉ của công chúa.*

*Lòng đầy hy vọng, chàng liền mở một trong hai
cánh cửa ...*

*Nhiều thế hệ đã trôi qua, các ông hoàng bà chúa đã
biến mất ... nhưng người ta vẫn chưa đồng ý với
nhau về đoạ n kết của câu chuyện. (1979)*

Chính các người là kẻ bảo hộ cho các người.

Chính các người là nơi nương náo cho các người.

*Các người hãy gắng điều phục lấy mình như
thường khách lo điều phục con ngựa lành.*

Pháp cú 380

Cô Lái Đò

Xưa, có một thiên sư có việc phải sang sông. Ngồi trên đò, sư cũng hơi kinh ngạc vì nhan sắc d coi của cô gái miền quê. Đến lúc lên đò, hành khách mỗi người phải trả cho cô một quan. Sư cũng định thế, không ngờ cô gái hóm hình bảo:

- Xin nhà thầy trả cho tôi hai quan!

Sư còn đang ngạc nhiên thì cô lái đã tiếp:

- Một quan cho tiền đi đò và một quan về khoản nhìn người lái.

Vốn không ưa tranh cãi lời thôi. Sư liền trả cho cô hai quan tiền, nhưng trong bụng hơi tăm tức.

Bận về sư cứ dí mũi xuống sàn thuyền, không dám nhìn lên, nào ngờ lần này cô lái bảo:

- Xin nhà thầy cho xin năm quan!

Không nhịn được nữa, nhà sư cãi:

- Nhưng tôi có nhìn cô đâu nào?

Cô lái mỉm cười:

- Đồng ý là thầy không nhìn tôi bằng mắt, nhưng thầy lạ i nhìn bằng tâm ... Vì thế tôi mới tăng giá gấp đôi lên cơ chứ!

Lời bàn

Nếu mỗi móng tâm động niệm của chúng ta đều phải trả tiền kiểu này thì dù có đi ở đợ cũng không thể nào thanh toán nổi!

Con Chó VôƠn

Thầy kể truyện:

"Tu viện có một con chó tên là Tiểu Bạ ch, nó bị xà mâu ăn lở loét cùng mình. Sư khám thấy vậy, động lòng trắc ẩn, chế thuốc bôi cho nó. Thuốc thật công hiệu nên chỉ mới xức có một lần mà ghẻ đã khô mặt. Nhưng cũng từ dạ o đó, mỗi lần thoáng thấy bóng ân nhân, Tiểu Bạ ch liền hậm hực bỏ đi nơi khác".

Xong, Thầy kết luận:

"Mấy đứa tụi con, khi có lỗi được huynh đệ nhắc nhở, đâm ra tức tối tìm cách trả đũa lạ i ... thì coi chừng giống như con Tiểu Bạ ch!"

Lời bàn

Em thân mến, chúng sanh trong cõi này, dù là nhân đạ o hay súc sinh đạ o cũng giống nhau ở chỗ này. Nhớ ân và đáp ân là một điều thật khó trong khi đem oán trả ân là một chuyện d ... ợt. Có lẽ vì thế mà chúng ta thường thấp hường đánh l những kẻ

biết ghi ân chăng? Và trong kinh cũng thường tán thán Tôn Giả Xá Lợi Phất là người mà "một chút ân nhỏ xíu cũng không quên".

Của Quý

Nước Tống có người nhặt được viên ngọc quý. Anh mang đến biểu quan tư thành là Tử Hãn. Tử Hãn không nhận, người đưa ngọc cố nài:

- Bẩm thượng nhân, đây là viên ngọc quý rất hiếm, ai cũng phải công nhận điều ấy. Xin ngài nhận cho tôi được vui.

Tử Hãn đáp:

- Chú cho ngọc là của quý, còn ta, ta cho tánh không tham là của quý. Chú mang ngọc cho ta, nếu ta nhận thì cả hai đều mất cái mình cho là quý nhất. Chi bằng của quý của ai thì người ấy giữ.

Người được ngọc thưa:

- Chúng tôi là thường nhân, mà được ngọc thì dù biết là của quý, nhưng nếu cố giữ thì sẽ thành họa vì thế mới mạo o muội đến dâng ngài.

Tử Hãn bèn gọi thợ ngọc đến bán dùm viên ngọc. Xong ông trao tiền cho người được ngọc mang về.

Tổ Bát Nhã Ba La được nhà vua dâng cúng một hạt bảo châu vô giá. Vua có ba vị hoàng tử. Tổ cầm ngọc hỏi các vị hoàng tử rằng:

- Trên thế gian này, còn cái gì quý hơn viên ngọc này không?

Hai vị hoàng tử lớn đều đồng ý với nhau rằng viên ngọc là quý nhất. Duy có vị hoàng tử út thưa:

- Bạ ch thầy, còn một thứ quý hơn nữa, đó là trí tuệ.

- Làm sao chứng minh được điều đó?

- Thưa, viên ngọc này chỉ là một vật vô tri. Nó không thể tự xác định là quý hay tiện. Phải nhờ trí tuệ của loài người nhận định, nó mới trở thành một viên bảo châu vô giá ... Bằng không, nó chẳng hơn một hòn sỏi.

Tổ khen nhận. Về sau vị hoàng tử thông minh này xuất gia. Đó chính là tổ Bồ Đề Đạt Ma.

Em thân mến:

Với thế nhân, "của quý" là ngũ dục, tức là tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ kỹ; kẻ sĩ biết đạ o

thì cho "của quý" là những đức tính không tham, không sân ... Riêng tăng đồ nhà Phật thì quý nhất là trí tuệ. Chính nhờ có trí tuệ soi thấu rõ bản chất của vạn hữu mà chúng ta mới biết được tính chất vô thường, huyễn ảo của ngũ dục. Cũng nhờ trí tuệ mà chúng ta hiểu ra rằng thiện, ác, tốt, xấu, thị phi ... chỉ là những phân chia giả định của loài người ... Và cũng chính trí tuệ là cái bền vững còn lại giữa thế gian vô thường sanh diệt này. Có lẽ vì thế mà trong kinh điển nhà Phật thường nhắc đi nhắc lại rằng: "Duy tuệ thị nghiệp" (nghĩa là: chỉ có trí tuệ là sự nghiệp) chẳng?

Đạ o Sĩ Am Mây

Xưa, có một đạ o sĩ sống ẩn dật tại một thâm sơn cùng cốc đầy mây phủ nọ. Rau rừng, nước suối, quạ t gió, đèn trăng, tuy đạ m bạ c nhưng thật đầy đủ đạ o vị đối với con người tri túc, cắt đứt duyên trần như đạ o sĩ. Trở ngại duy nhất của nhà tu là các chú chuột nhất trong hang động thường khuấy phá gặm nhấm bất kể đêm ngày.

Ngày lạ i tháng qua, bọn chuột sinh sôi nảy nở đông đúc và mỗi ngày mỗi một lộng hành. Chịu hết nổi, đạ o sĩ đành mang một chú mèo về ở chung. Nhờ sự cảm hóa của đạ o sĩ, chú mèo chỉ hăm he lũ chuột nhất, chứ riêng chú hoàn toàn trường chay khổ hạ nh. Lâu ngày mèo chỉ còn da bọc xương. Chạ nh lòng, đạ o sĩ phải hạ sơn đi xin sữa bò về để bồi dưỡng cho ân nhân, cũng là bạ n đồng hành trên đường cầu đạ o.

Để tránh tối thiểu sự đi lạ i thường làm gián đoạn công phu tu tập, đạ o sĩ xin một con bò sữa về nuôi để lấy sữa cho mèo uống. Nhân vật mới này thật là ngu như... bò, ả ta cứ nhớn như đi đạ o khắp vùng

núi ẩn cư và thường quên lối về. Một chú mục đồng được vùi đến để trông nom con bò và vắt sữa mỗi ngày ... Rừng núi hoang sơ xem chừng không thấy thích hợp lắm với một chàng trai mới lớn và nặng lòng trần tục ... Đạ o sĩ đành mượn sợi tóc nữ cột chân chàng trai trẻ ... bằng cách đó, chẳng bao lâu vùng núi ẩn dật biến thành một thôn trang trù phú với đông đảo những tập đoàn chuột, mèo, bò, đàn ông, đàn bà, và con nít.

Không ai biết đạ o sĩ đắc đạ o khi nào, tịch ở đâu và truyền pháp cho ai ... lâu dần người ta cũng quên mất tên tuổi ông và chỉ gọi nhà tu là "Đạ o sĩ Am Mây".

Em thân mến,

Như vậy, thì không phải là khi không khi không mà đức Phật dạy hàng tu sĩ chúng ta nên tu hạ nh "thiểu dục tri túc" tức là hãy bằng lòng với tình trạng vật chất hiện có của mình. Lâu lâu, có lẽ chúng ta nên kiểm kê tài sản một lần xem nó đã sinh sôi nảy nở đến đâu rồi, kẻo mà "cái sậy nó nảy cái ung". Biết đâu chừng! Có phải thế không?

Dasaka

Trong thời Phật còn tại thế, Dasaka sinh trưởng trong một gia đình nô lệ, dưới quyền của nhà triệu phú Cấp Cô Độc. Chàng giữ nhiệm vụ canh gác tịnh xá Kỳ Hoà để chừa khỏi bị khách lạ khuấy nhiễu trong khi tọa thiền.

Được chiêm ngưỡng từ dung của đấng Đạ o Sư cùng nếp sống đạ o hạ nh và thanh tịnh của tăng đoàn, Dasaka ao ước được thoát kiếp nô lệ và xuất gia tu học. Nguyên vọng này được thực hiện ngay với sự bảo trợ của trưởng giả Cấp Cô Độc. Chàng nô lệ Dasaka biến thành Tỳ Kheo Dasaka.

Sau ngày xuất gia, Dasaka vẫn giữ nguyên thói lười cố hữu. Mỗi ngày sau khi khát thực và nhận đầy đủ thức ăn, Tỳ Kheo Dasaka thường tìm một chỗ thanh tịnh và nằm khèo xuống ngủ. Trong những giờ học kinh, sư thường tìm cách lẩn ra phía sau hội chúng, ngồi dựa lưng vào một gốc cây và thả hồn vào cõi mộng. Những sự kiện này không thoát khỏi ánh mắt của đức Đạ o Sư. Một hôm, nhằm lúc Dasaka

*vừa mở mắt sau một giấc ngủ dài, đang vươn vai ...
để ngủ tiếp, đức Đạt o Sư liền đọc một bài kệ:*

"Những ai mê ngủ ham ăn

Lăn qua trở lại, ngủ lăn suốt ngày.

Như con heo mập ăn hoài

Người ngu tiếp tục chuỗi ngày thai sanh"

*Bài kệ rõ ràng đang chỉ trích một người ham ăn, mê
ngủ là Dasaka, khiến sư hốt hoảng và hổ thẹn đến
toát mồ hôi ... Từ đó, Tỳ Kheo Dasaka tinh cần tu
tập ... Công khó của thầy cuối cùng cũng được đền
bù xứng đáng. Sau một thời gian hạ thủ công phu,
Tỳ Kheo Dasaka đắc quả A La Hán.*

*Đức A La Hán Dasaka không làm thêm một bài kệ
mới, ngài chỉ đọc lại bài kệ cảnh tỉnh của đức Đạt o
Sư đối với ngài như trên, như một lời tuyên bố về
chánh trí của chính La Hán Dasaka.*

Đạ t Ý Vọng Ngôn

Tý cấp sách đến trường học. Một hôm cô giáo kể chuyện rằng bản cửu chương mà bọn Tý chưa học thuộc đó là kết quả của một nhà toán học đại tài. Ông đã mất hết 13 năm dài nghiên cứu ròng rã mới tìm ra được.

Kể xong, cô giáo kết luận: "Các em phải gắng học cho thuộc kẻ phụ công khó của người xưa".

Tý nghe xong đâm ngán: "Thông minh cỡ ông toán học đó mà phải mất 13 năm. Như cỡ mình chắc phải cỡ 1300 năm mới học thuộc nổi. Chết cha rồi!"

Tý bèn trốn học. Trong khi các bạn Tý đều thuộc bản cửu chương và ứng dụng nó để làm toán nhân chia rất d d dàng.

Lời bàn:

Em thân mến, nếu em nghe kể rằng đức Phật của chúng ta phải trải qua vô số kiếp tinh cần khổ nhọc mới được giác ngộ. Chư Tổ phải mất 30 - 40 năm mới xong việc rồi em đâm ngán và thối tâm thì ...

đâu có khác gì thằng Tý trên đây. Có phải thế không nào?

Đông Thi Nhãn Mật

Thuở xưa, có một thiếu nữ tên là Tây Thi rất xinh đẹp. Tây Thi có bệnh đau bụng. Mỗi lần gặp cơn đau, nàng ôm mặt rên rĩ ... nhan sắc càng yếu kiêu khiến ai thấy cũng tấm tắc mũi lòng. Cùng làng có Đông Thi, một thiếu nữ xấu xí, nghe dân chúng trầm trồ về sắc đẹp diễm lệ của Tây Thi trong những cơn đau bụng. Muốn được mọi người chú ý và khen ngợi như Tây Thi, Đông Thi cũng giả vờ đau bụng và ôm mặt nhăn nhó rên la ... Nào ngờ đâu, dân chúng tưởng đâu quý hiện hình nên gọi nhau bồng con, công vợ chạ y trốn cả ...

Em thân mến,

Như một người đẹp thì có nhãn nhó ho hen tăng háng gì người ta cũng chiêm ngưỡng cả. Một bậc đã giác ngộ thì nhất tay, cất bước, đều là hành vi giác ngộ. Nếu chúng ta chưa phải là Tây Thi thì chó có biểu diễn sắc đẹp, chưa phải là thiền sư Đôn Hà thì hãy khoan đốt tượng, chửi Phật, mắng Tổ ... đó ghen.

Giải Áo Đút

Xưa có một vị vua Trung Hoa mở dạ tiệc thết đãi trăm quan. Yến tiệc đang linh đình thì một cơn gió mạnh ập đến, tắt cả đèn đuốc đều phụt tắt. Trong bóng tối một cung nữ đến tâu với nhà vua:

- Muôn tâu bệ hạ, thừa dịp tối lửa tắt đèn, một tên vô lại đã cợt nhả với thần thiếp. Thiếp đã bứt được giải áo của hần. Xin bệ hạ cho truy tầm tội phạm ngay lập tức ạ.

Nghe xong, nhà vua liền truyền lệnh:

- Hỡi bá quan! Để tỏ dạ trung thành và hết lòng vui say với trẫm trong đêm nay, các khanh hãy bứt hết giải áo đi.

Mọi người y lời. Tiệc tan, nàng cung nữ đến nũng nịu trách nhà vua đã không chịu bắt tội phạm mà còn tạ ơn cơ hội cho hần phi tang. Nhà vua mỉm cười đáp:

- Tửu sắc là những điều mà thường nhân khó ai tránh khỏi. Cho người ta uống say chếch choáng, cận kề bên nữ sắc, gặp cơ hội thuận tiện, thì chính ngay bản thân trẫm cũng khó mà tự chủ. Còn như biết được tội phạm mà không trừng trị thì pháp nước bất nghiêm

minh. Lòng trẫm chưa được vô tư như thánh nhân khi biết rõ người phạm lỗi ... thì thà rằng chẳng biết còn hơn.

Về sau, nhà vua lâm nạn, mọi người đều bỏ chạy. Duy chỉ có một viên quan trẻ liêu minh cứu giá. Nhà vua thoát chết, hỏi tên họ ân nhân. Chàng trẻ tuổi cung kính thưa:

- Muôn tâu! Thần chính là người bị bắt giải áo trong buổi dạ tiệc năm xưa.

Hai vua tôi đều xúc động.

Em thân mến,

Vị vua này đã xử sự thật thông minh và tế nhị biết là bao. Đọc đến câu chuyện này, tôi và em đều bồi hồi cảm động. Vậy mà trong chuyện tương giao hằng ngày, chúng ta lại cư xử hết sức thô tháo và khờ dại. Có lẽ vì thế mà chúng ta đã làm tổn thương cho chính mình và bạn bè không ít. "Nếu biết lỗi người mà lòng chưa thể vô tư như thánh nhân thì thà rằng không biết còn hơn". Chúng ta có nên ghi đậm nét câu này vào lòng hay không đây?

Hai Thằng Đệ Tử

Xưa, có một thầy đồ già không con cái thân quyến, chỉ có hai chú đệ tử nhỏ là Tý và Tèo mà ông thường yêu như ruột thịt.

Hai chú bé chưa được dạy dỗ nên người thì cụ đồ đã lâm trọng bệnh phải nằm liệt giường. Hai chú đệ tử tuy cùng khắc chẳng ưa nhau, nhưng đều kính yêu thầy, lúc nào cũng túc trực bên giường bệnh.

Bệnh cụ đồ ngày một nặng, đôi chân cứng đờ, nhứt nhối khôn tả. Cụ phải nhờ hai chú nhỏ đấm bóp suốt ngày đêm. Trò Tý sẵn sóc chân mặt, còn trò Tèo thì chăm nom chân trái của thầy.

Kề cận bên nhau, nhưng hai chú bé lúc nào cũng hiềm khích, ghét bỏ nhau. Một hôm Tý được cụ đồ sai đi chợ, Tèo ở nhà hầu thầy. Thừa dịp Tý đi vắng, Tèo ở nhà dùng búa đập gãy chiếc chân mặt của thầy, nghĩ bụng rằng: "Để cho thằng Tý về thấy cái chân chăm sóc của nó bị gãy, sẽ tức bẻ bụng cho mà coi!"

Cu Tèo đoán không lầm, Tý về thấy cơ sự giận vô kể. Có lẽ sợ để cơn giận sục sôi làm bể bụng, Tý

dùng chiếc búa nện gãy luôn chân trái của cụ đồ.
Kết cuộc là cả Tỷ lẫn Tèo đều hả dạ, duy có cụ đồ là
gãy hết hai chân!

Em thân mến,

*Câu chuyện trên đây được phóng tác theo một
đoạn trong kinh Bách Dụ. Đọc xong ai cũng thấy
tức dùm cho cụ đồ, vì lẽ có hai thằng đệ tử ngu ơi
là ngu!*

*Nhưng coi chừng, cụ đồ là dụ cho đức Phật. Hai
thằng cu nọ ... chính không ai xa lạ, chính là tôi và
em đấy! Phật Pháp có vô lượng pháp môn để tùy cơ
thích ứng với chúng sinh. Nếu chỉ khuôn theo sở
thích, định kiến của riêng mình, mà tôi hay em tận
lực đả kích, đập cho bằng ... gãy pháp môn tu của
người khác ... thì chúng ta chính là hai thằng cu
trên vậy. Có lẽ vì thế mà một trong bốn lời nguyện
lớn của chúng ta là: "Pháp môn vô lượng thế
nguyện học" đó em.*

19/04/1985

Hóa Thân Bồ Tát

Pháp sư Đỗ Thuận, sư tổ của tông Hoa Nghiêm ở Trung Hoa có nuôi một chú đệ tử thân cận rất lâu. Một hôm chú thị giả này xin phép ngài đi núi Ngũ Hành để đánh 1 đức Văn Thù, vì nghe đâu Bồ Tát thường hiện thân chốn đó. Ngài Đỗ Thuận không bằng lòng và đọc bài kệ:

Du tử mạn ba ba
Đài sơn lễ thổ pha
Văn Thù chỉ giá thị
Hà xứ mịch Di Đà

Tạ m dịch:

Những chàng du tử lên đên
Đến Đài sơn lễ những ghèn đất thô
Di Đà tìm ở chốn mô?
Văn Thù kẻ cận hồ đồ không nghe.

... Chú đệ tử vẫn ra đi. Bỗng ngàn vượt suốt một thời gian mới đến núi Ngũ Đài. Chú tha thiết đánh 1 cầu mong được thấy hóa thân của Bồ Tát. Lòng thành được đáp ứng, một ông già hiện ra bảo chú:

- Đức Văn Thù nay ở núi Chung Nam, tên ngài là
Đỗ Thuận.

Chú thị giả hối hả quay về. Đến cố hương, ngài Đỗ
Thuận đã viên tịch.

Lời bàn:

Em thân mến, Chỉ cần giản dị một chút thôi là
chúng ta có thể gặp không biết cơ man nào là thiện
hữu tri thức trên khắp nẻo đường đời. Ngược lại,
chỉ cần một tí kiêu mạn thì dù ở kề cận bên Phật
và Bồ Tát, chúng ta vẫn lâm vào tình trạng "Vô
duyên đối diện bất tương phùng" như chú thị giả
trên đây.

Là khách buồn câu từ thuở trước.
Bóng cạ o râu tóc khoác cà sa.
Trong ngôi Phật tổ mời chẳng ở.
Đêm về như trước ngủ bờ lau.
Như trước ngủ bờ lau
Có ai chung được?
răng sáng đầy thuyền không chỗ hỏi.
Đôi ba tiếng vọng cò bể kêu.

T.S. Thủ Đoan

Khi Người Đẹp Trả Thù

Mạ n La Hoa là cô gái đẹp nhất của kinh thành U-du. Vừa đẹp lạ i vừa sang, thuộc dòng danh gia vọng tộc, nên cô được không biết bao vương tôn công tử ngắm ghé cầu hôn. Cha mẹ cô thuộc dòng giới danh gia vọng tộc và rất giỏi nghề tướng số. Như bao nhiêu đấng sinh thành khác, song thân của Mạ n La Hoa rất lấy làm hạnh diện về cô con gái của mình. Họ nhất định phải chọn cho được chàng trai nào có đầy đủ 32 tướng tốt, bất kể giàu nghèo để gả con gái cho.

Khi ấy đức Thế Tôn của chúng ta mới ngoài 40 tuổi. Trên đường hoàng pháp, Ngài đi ngang qua kinh thành U-du.

Nhác trông thấy từ dung của đấng Đạ o Sư thân phụ cô Mạ n La Hoa đã giật mình sửng sốt. Đây quả là chàng rể đông sàng mà ông bà hằng ao ước. Nhìn tới, ngắm lui, thấy Ngài quả thật là đẹp trai hết chỗ chê. Ông Bà la môn, thân phụ của Mạ n La Hoa, liền bước tới ngỏ lời:

- *Này cậu Sa môn! Không nói dẫu gì cậu. Già đây cũng là người có chút đỉnh danh vọng ở vùng này. Già hiếm hoi chỉ được một gái tuổi vừa đôi tám ... bộ dạ ng cũng huê mỹ mãn mà, không biết bao nhiêu người ngấm ghé cầu hôn mà đây chưa nhận lời. Bữa nay gặp cậu đây, già liền sanh lòng yêu mến. Vậy, cậu hãy chịu khó đứng chờ đây, già về dất má bày trẻ đến để bàn chuyện và đem quần áo tốt cho cậu thay đổi, rồi hãy về gia trang của già.*

Đức Thế Tôn làm thinh không đáp, ông Bà la môn hối hả chạy về nhà gọi vợ:

- *Này má nó ơi! Hỷ tín! Hỷ tín! Chàng rể nhà ta đã đến rồi.*

Bà vợ tất tả chạy ra, ông Bà la môn thuật lại tự sự rồi dắt vợ đi tìm đức Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, Đức Phật đang ngồi thọ thực dưới bóng mát của một tàng cây. Hai ông bà đến, dòm tới ngó lui không thấy Ngài. Ông lão sốt ruột lắm bầm:

- *Ủa đâu rồi cà? ... Rõ ràng là tôi dặn y đứng đây chờ, y làm thinh có mòi chịu lắm mà!*

- Hồi nãy ba nó gặp y ở chỗ nào?

- Thì ngay đây nè! Đó ... dấu chân y còn in rõ nơi đây, má nó thấy không? Bàn chân có một không hai trên đời này ...

- Ông à! Sao tui thấy dấu chân này lạ quá ...

- Thì tui đã nói với bà rồi còn lạ lòng gì nữa ... Y đẹp trai số một, tướng hảo vô song, xứng lứa vừa đôi với con Hoa nhà mình lắm ...

- Ông à! ... Tui thấy không ổn rồi ...

- Sao? Bà thấy cái gì mà không ổn?

- Cái dấu chân này, có vằn thiên luân, chứng tỏ người này đã dứt lòng dục nhim rồi ... Hạ ng này không chịu lập gia đình đâu ông!

- Thôi đi! Bà ở đó mà tướng với số. Y đã bằng lòng rồi mà. Kia kia! Y đang ngồi dưới tàng cây kia!

Hai ông bà liền đến gặp Phật, nhắc lạ i chuyện trăm năm. Đức Thế Tôn liền tùy cơ nói pháp. Sau thời pháp, hai ông bà đều đắc sơ quả Tu Đà Hoàn, đồng đánh l xin quy y làm đệ tử tục gia của Phật.

Trong khi ấy Mạ n La Hoa ở nhà, trang điểm kỹ lưỡng theo lời cha mẹ dặn dò, hồi hộp chờ đợi vị tân lang thì con hầu gái đã tắt tả chạ y về mánh lẻo trước ...

- Tiểu thơ! Tiểu thơ!

- Cái gì?

- Dạ ... dạ ... hồng rồi!

- Cái gì hồng? Cá khô hay cơm khét?

- Dạ, hồng phải chuyện đó

- Chứ chuyện gì?

- Dạ ... chuyện trăm năm của tiểu thơ đó!

- A! con bé này láo thật, mi dám xen vào chuyện của chủ nhân à!

Cô hầu gái bị rầy tiu nghỉu:

- Xin tiểu thư tha lỗi cho con, từ rầy về sau con không dám thế nữa.

- Được rồi, lần đầu cô tha cho, lần sau thì phải đòn đấy ... Mà này em biết gì, nói cô nghe thử!

- Dạ ... Dạ ... cái ông Sa môn đó, tuy có đẹp trai thật, nhưng mà khinh người số một. Con núp đằng sau cội cây, nghe ông đối đáp với lão gia môn một ... Ông chê rằng ... nhưng con không dám nói đâu ...

- Em cứ nói, cô cho phép.

- Thưa tiểu thư, ông bảo rằng thân thể của tiểu thư hôi thúi lắm !!!

Mạ n La Hoa tái mặt, lần đầu tiên cô mới nghe một lời bình phẩm về cô khó nghe như vậy, con hầu gái vẫn thản nhiên:

- Ông nói là cô con gái của hai ông bà chỉ có thể mê hoặc những tên đàn ông ngu ngốc thôi ... Ông nói là cơ thể của cô ngày đêm rỉ chảy đủ thứ đồ ô uế như đàm rãi, phân tiểu v.v..., là lúc ông tu hành ở trong rừng, mấy bà tiên ở trên trời đòi làm hầu thiếp mà ông còn không thèm, huống là ... cái thể xác của tiểu thư, cho ông động tới bằng ngón chân, ông cũng không ... thèm ... là ...

Quá sức chịu đựng, Mạ n La Hoa ném ngay lọ hoa xuống đất hét:

- Im ngay! Im ngay! Ta cấm mi không được lặp lại những lời này cho một kẻ thứ hai nào hết ... Nếu trái lời, đừng trách sao ta độc ác ... nghe rõ chưa?

- Dạ rõ!

Thấy nữ chủ nổi trận lôi đình, con hầu gái vội vàng lẩn mất. Mạ n La Hoa nằm vật mình xuống giường khóc nức nở. Hồi lâu, cô hậm hực nhìn về phía đức Thế Tôn đang ngự, chỉ tay gằn giọng:

- Nay ông Sa môn ngạ o mạ n kia, hãy mở con mắt, chống lỗ tai lên mà xem Mạ n La Hoa này. Ông phải trả giá cho những lời nói hỗn xược của ông. Làm như ta đây là thứ ế ẩm để dành, để bán ... rẻ không bằng!

Với chủ tâm trả thù Phật, ngày hôm sau Mạ n La Hoa cho bán tin với đạ i vương thành U-du rằng cô bằng lòng. Một tuần sau, cô trở thành hoàng phi vua U-du. Đệ nhất phu nhân của vùng Kosambi.

Nhiều năm trôi qua, ngày mà hoàng phi Mạ n La Hoa chờ đợi đã đến. Đức Phật cùng A Nan du hoá qua vùng Kosambi. Những tay chữi lộn mướn điếu ngoa nhất của kinh thành đều được tụ tập lại ... để đón chào đấng Đạ o Sư Ngài điềm nhiên đi qua những con đường vang rền các âm thanh thô tục như không có chuyện gì xảy ra. Riêng tôn giả A Nan tối mặt, tối mũi trước những âm thanh kỳ quái nhất này, bèn bạ ch Phật:

- Bạ ch Thế Tôn! Chúng ta đi về thôi.

- Về đâu hở A-Nan?

- Thưa ... đi đến một thành phố khác như thành phố Đố xá chẳng hạn.

- Những nơi ấy, dân cư lạ i đón tiếp thầy trò mình y hệt nơi đây thì ... ông tính sao?

- Bạ ch Thế Tôn! Chúng ta sẽ đi và sẽ đến nơi nào người ta không bạ c đấi mình, như thành Vương Xá, thành Tỳ Xá Li chẳng hạn.

- Này A Nan! Tậ i sao dân cư thành đó lạ i ưu ái và ân cần với thầy trò mình?

- Thưa, vì họ đã nghe pháp, hiểu pháp, đã có trí tuệ để hiểu biết đâu là hành động lành, đâu là hành động dữ ... nên rất khát khao được chiêm ngưỡng đức Thế Tôn.

- Và này ... A Nan! Còn cư dân vùng này tạ i sao lạ i đón tiếp thầy trò mình như thế này?

- Bạ ch Thế Tôn! ... vì họ chưa hề biết đến Phật pháp, chưa phân biệt rõ đâu là nghiệp lành hay nghiệp dữ, nên họ mới hành động như thế.

- Này A Nan, ví như có một vị đạ i lương y tài giỏi, thương bệnh nhân như con đở. Vị lương y này có bao giờ dám bố cáo trước công chúng rằng: "Nơi đây bốn hiệ u chỉ nhận chữa bệnh cho những người lành mạ nh hoặc ít bệnh, còn ai đau nặng thì xin ... min tiếp" hay không?

- Bạ ch Thế Tôn! Không bao giờ. Vì thầy thuốc hay cần cho người bệnh nặng chứ không phải chỉ dành riêng cho người mạ nh khỏe.

- Này A Nan! Cũng thế. Như Lai ra đời là vì lợi ích cho những chúng sanh si mê, chưa phân biệt rõ thiện và ác, chuyên tạ o nghiệp dữ để chiêu vờ

những khổ đau trong ba đường ác. Những người bệnh nặng cần lương y như thế nào thì cư dân nơi đây cũng cần đến sự hiện diện của Như Lai như thế đó. Cư dân của thành Tỳ Xá Ly cùng Vương Xá giống như những người mạnh khỏe hay ít bệnh, các đệ tử Như Lai hiện diện nơi đó cũng đủ rồi. Còn nơi đây nếu Như Lai không đích thân giáo hóa thì còn ai dám đến nữa, phải không A Nan?

- Nhưng bạ ch Thế Tôn! Nơi đây có ai thèm nghe Thế Tôn nói pháp đâu! Họ đã đón tiếp Thế Tôn bằng những gì thói tha bán thủ nhất. Những người bệnh nặng mà không cần thầy thuốc thì dù lương y có sẵn lòng từ tâm cũng chỉ luống công vô ích mà thôi.

- Này A Nan! Một người bệnh nặng thì thân lẫn tâm đều xúc não, thống khổ, không thể nào có những ngôn ngữ và hành vi như một người bình thường được. Vị lương y phải tận tâm hành nghề, không xao xuyến vì những lời nói và hành vi bất nhã của bệnh nhân. Cho đến bao giờ thấy rằng cư dân vùng này thật sự không còn cần đến Như Lai nữa, Như Lai sẽ đi ngay.

Ngay lúc ấy tên chúa trùm du đảng, thủ lĩnh của các tay anh chị chửi lộn mướn, liền bước ra nói:

- Thưa Sa môn Cù Đàm! Con xin đạ i diện cho cư dân vùng này nói chung và toàn thể anh chị em chửi lộn mướn nói riêng, xin được ngỏ lời xin lỗi Ngài cùng ông thầy đây. Qua câu chuyện đối đáp giữa thầy trò của Ngài, chúng con vô cùng hối hận ... vậy xin Ngài Cù Đàm đừng giận, mà hãy ở lạ i đây đạ y đỡ chúng con, những bệnh nhân đang hấp hối.

Một tuần l sau, dân chúng thành U-du lạ i cư xử với đấng Đạ o Sư như dân thành Vương Xá, thành Tỳ Xá Ly.

Ngày đức Đạ o Sư cùng tôn giả A Nan lên đường đi du hóa nơi khác, dân chúng lũ lượt kéo nhau ra tin đưa, rải hoa và than khóc rất là bi thiết.

Tất cả những sự kiện ấy đều đến tai hoàng phi Mạ n La Hoa. Bà hoàng này không biết gì hơn là trút cơn giận vào những thái giám và thị nữ dưới tay mình.

Em thương mến,

Tất cả mọi chúng sanh đều có đầy đủ trí tuệ như Phật không khác ... Nhưng có lẽ điểm khác nhau rõ rệt giữa Ngài và chúng ta là: Đức Thế Tôn thì chuyển nghịch thành thuận, không nề gian khổ trong chuyện độ sanh ... Còn chúng ta hàng đệ tử Phật thì gặp phải nghịch cảnh liền vừa chạ y vừa khóc, thối thất tâm Bồ Đề.

Kỹ Thuật Nhà Nghề

Xuà, có một vị quan muốn may áo mới. Quan cho vời một chàng thợ may lừng danh đến. Thợ may nhận vải, đo ni tắc xong kính cẩn thưa:

-Bẩm quan, xin Ngài cho con biết Ngài đã làm quan được bao năm rồi ạ ?

Ông quan ngạc nhiên hỏi:

- Cái chú này thật lảm chuyện. Công việc của nhà chú là may áo thì cứ gắng mà may cho khéo, hỏi chi thêm những chuyện chẳng dính dáng gì đến mình làm chi thế?

- Bẩm quan, con hỏi câu ấy cũng nằm trong phạm vi nghề nghiệp của con. Con mà may khéo là cũng nhờ những câu hỏi tử mỉ ấy.

Ông quan ngạc nhiên:

- Hử? Chú mà nói rõ cho ta nghe xem sao?

- Bẩm quan ... khó nói quá!!

- Mi cứ nói đi.

- *Bẩm, nhưng nếu có điều gì sơ sót xin Ngài thứ lỗi cho con.*

- *Ừ!*

- *Bẩm, theo kinh nghiệm nhà nghề của con thì ... đức ông nào mới được bổ nhiệm ... đều phải may vạt áo trước dài hơn vạt áo sau ... ngực to và bụng nhỏ ...*

- *Sao thế?*

- *Bẩm vì các Ngài thường hay ngẩng mặt lên và uốn ngực ra phía trước ạ. Bẩm ngược lại, đức ông nào nhậm chức đã lâu năm ... thì con phải may vạt áo sau dài hơn vạt áo trước ... Vì quý Ngài phải vào lòn ra cúi với cấp trên nên mới giữ được chức lâu như thế ... Dạ bẩm ... còn các quan trung niên, nghĩa là được tiến cử không quá lâu hay quá mau thì con may cả hai vạt bằng nhau. Ngài đã hỏi thì con xin thưa rõ như thế, xin quan trên tha cho những điều không phải ... và cho con biết Ngài làm quan đã bao lâu rồi ạ?*

Em thân mến,

Kỹ thuật của bác thợ này, đâu chỉ áp dụng để may áo cho các quan thôi đâu ... Có phải thế không?

Làm Sao Đây

Một hôm, đến ngày chợ phiên, bác Xã dắt con đi chợ và mua một con lừa.

Hai cha con vui mừng leo lên lưng lừa cho nó chở về nhà. Đi được một quãng, bác nghe tiếng người bình phẩm:

- Trời đất ơi, ác thế thì thôi! ... Cả hai cha con đều thượng lên lưng con lừa thì nó sống làm sao nổi ...

Bác Xã nghe nói có lý, vội tụt xuống, để con cỡi lừa còn mình thì đi bộ. Khi ấy bác lạ i nghe người đi đường bình phẩm:

- Thật là thời thế đảo điên! Con đi lừa, cha đi bộ ... bất hiếu thế thì thôi ... thảo nào!

Bác Xã lạ i lên lừa, thằng con xuống đi bộ, bấy giờ người ta liền nói:

- Tôi chưa từng thấy thằng cha nào nhấn tâm như thế. Con thì đi bộ, còn mình thì ngất ngểu trên lưng lừa ... chao ôi!

Hai cha con đành đi bộ, con lừa lửng thừng theo sau. Khách bàng quan lạ i bình phẩm:

- Rõ khó! Có một con lừa để làm gì, mà cả hai bố con phải đi bộ ... ngu ơi là ngu ...!

Em thân mến:

Trong cuộc tương giao với người chung quanh, chúng ta cần lưu ý đến dư luận để sửa sai những khuyết điểm của mình. Nhưng dư luận không phải là một thước đo hoàn hảo lắm nên đôi khi chúng ta không khỏi lúng túng như cha con bác Xã trên đây ... có phải thế không em?

Lợi Danh

Liệt Tử nghèo khổ, có khi phải đói khát nhưng lại là một bậc hiền nhân của nước Trịnh.

Vua Trịnh sai người chở đến cho Liệt Tử mấy chục xe thóc, ông chấp tay bái dài không nhận. Bà vợ Liệt Tử đấm ngực than, ông bảo:

- Vua thương ta không do chỗ thâm tình mà nhờ người mách lẻo. Vì thế mà ta không nhận lộc. Và chẳng, nếu chịu bổng lộc của người, gặp lúc người hoạn nạn mình không liều chết để giúp họ là bất nghĩa, còn liều chết để giúp kẻ vô đạo thì thuộc loại bất nhân. Vì vậy mà ta không nhận. Thôi! Má bày trẻ đừng có làm phiền ta nữa.

Lời bàn:

Kiểm được chút đỉnh lợi danh không phải là chuyện d. Nhưng được lợi danh đâu đã hẳn là điều tốt! Được lợi thì mất nhân, có danh thì hết nghĩa.

Lý Do Giải Dị

*Xưa, có một tòa lâu đài rất nguy nga tráng lệ, bỗng
dùng sụp đổ. Mọi người đổ xô đến xem và xô nhau
bàn tán.*

Một người ra vẻ hiểu biết, hăng giọng, kết luận:

*- Khi nãy, đang đứng ở đầu ngõ, tôi thấy một con
ruồi xanh bay qua. Và sau đó thì ... "ầm" một cái,
ngôi nhà này sụp đổ. Chính hẳn là thủ phạm chức
còn ai trồng khoai đất này nữa ... thừa bà con cô
bác!*

Lời bàn:

*Dường như những lời kết luận vội vã của chúng ta
khi giải thích cho sự kiện hằng ngày đều giống hệt
như anh chàng thông thái trên đây.*

Mối Dây Thân Ái

Visakha là một nữ đệ tử tại gia của Phật. Một hôm bà đến thăm Phật tại tịnh xá Kỳ Viên với nước mắt ràn rụa.

Đức Phật hỏi:

- Này Visakha! Sao hôm nay con có vẻ buồn thảm thế?

- Bà ch Thế Tôn! Con vừa mới mất đi một cháu trai, thật d thương, không ai trông thấy cháu mà không mến yêu cho được.

- Này Visakha, nếu như toàn thể cư dân thành Xá Vệ này đều là thân quyến của con, thì con cảm thấy thế nào?

- Bà ch Thế Tôn! Ước mong sao con được như thế. Con vẫn thầm mong rằng bất cứ người nào cũng đều là thân bằng quyến thuộc của mình.

- Nhưng này Visakha, ở thành Xá Vệ này, mỗi ngày có bao nhiêu người chết?

- *Bà ch Thế Tôn! Có lẽ khoảng hàng chục người.*

- *Nếu vậy thì. Có ngày nào mà con được ráo nước mắt?*

- *Bà ch Thế Tôn! Thật là vừ đủ cho con với ngàn ấy cô cháu con di chú bác nội ngoại i ... để mà sầu lo buồn khóc.*

- *Này Visakha! Những ai có một trăm người thân, kẻ ấy có một trăm nỗi lo buồn. Những ai có năm chục người thân, kẻ ấy có năm chục nỗi lo buồn. Những ai không chấp thủ rằng đây là ta, đây là người thân của ta, kẻ ấy không có sự khổ. Ta xác nhận rằng đó là người không sầu, không tham đắm, không có ưu não.*

Và đức Thế Tôn liền đọc bài kệ:

*Sầu than và đau khổ
Sai biệt có ở đời
Do thân ái chúng có
Không thân ái chúng không
Do vậy người an lạc
Được không sầu không than
Chớ làm thân làm ái
Với một ai ở đời.*

Nàng Lọ Lem

Ngày xưa, ngày xưa có một thiếu nữ mồ côi, nhà lại nghèo khó, phải đi làm thuê cho người ta. Quần quật suốt ngày trong bếp, đầu tắt mặt tối, người thiếu nữ có nhan sắc mặn mà, nay biến thành một cô gái lọ lem ... và người ta gọi nàng là "Nàng Lọ Lem."

Ngày xa xưa ấy, khi cánh cổng nhà trời còn mở rộng, chư tiên hay xuống trần dạo chơi và làm phúc. Thấy hoàn cảnh của cô bé đáng thương, một bà tiên động lòng từ tâm, bà hiện ra và dặn dò cô hãy tìm một trái dưa gang còn xanh, bốn con chuột bạch và một chú cào cào thật to. Nàng lọ lem y lời ...

Một đêm trăng sáng, hoàng thái tử mở hội hoa đăng để kén vợ. Các cô đẹp nhất, đẹp nhì, đẹp ba, đẹp tư, đẹp năm ... trong nước đều được vời đến. Các cô đẹp nhất xứ được khiêu vũ cùng hoàng tử, còn các cô khác thì đã có các vương tôn công tử, con nhà danh gia vọng tộc thù tiếp, chỉ có nàng lọ lem hiền hậu đáng thương với hàng tá nồi niêu xoong chảo.

Bà tiên nhân hậu liền vun chiếc đũa thần lên. Trái đũa gang hóa thành cỗ xe kết đầy hoa hồng đỏ và trắng, bốn con chuột bạch biến thành bốn con ngựa bạch hùng dũng, chú cào cào biến thành anh kỵ mã rất ư là oai phong. Bộ y phục hôi hám dính đầy dầu mỡ lọ chảo của nàng Lọ Lem hóa thành một bộ y phục khiêu vũ rất hợp thời trang, sức nước mùi hoa lài hoa bưởi, hoa dạ lý.

Người đẹp Lọ Lem chúng ta liền lên đường tiến thẳng đến hoàng cung. Cả dạ hội đều ngây ngất, sửng sốt trước sự xuất hiện của công chúa Lọ Lem. Các chàng trai nhìn nàng với vẻ trù mến và chiêm ngưỡng, các cô gái tức tối ganh tỵ. Hoàng tử nghiêng mình trước xe tứ mã đưa tay xin phép được dìu người ngọc xuống ... Và Lọ Lem cùng chàng khiêu vũ cho đến khi đồng hồ gõ 12 tiếng. Sức nhớ lời bà tiên dặn, Lọ Lem hối hả từ giã hoàng tử leo lên xe và cho phi nước đạ i giữa ánh mắt nuối tiếc của hoàng tử. Chiếc xe từ từ mất sau một khúc quanh thì Lọ Lem "mèo lạ i hoàn mèo" ... Nàng Lọ Lem chúng ta đứng bơ vơ giữa đường dưới ánh trăng. Tay cầm cái lồng nhốt bốn con chuột bạch, tay phải ôm trái đũa gang và chú cào cào nhảy loi chơi trong túi áo.

Các em thân mến,

Câu chuyện cổ trên đây là một câu chuyện tình có hậu đẹp như mơ. Nàng Lọ Lem được kết duyên cùng hoàng tử, bà tiên chúc lành họ rồi trở về thượng giới với một nụ cười thật tươi trên đôi môi nhân hậu. Đôi vợ chồng xinh đẹp và giàu sang này sống bên nhau cho đến đầu bạc răng long. Họ sanh ra những đứa con kháu khỉnh như tiên đồng ngọc nữ. Hoàng tử yêu nàng Lọ Lem say đắm nên không có một cuộc đánh đập gây gổ nào xảy ra trong đời sống lứa đôi của họ. Khi nào gặp một chuyện rắc rối, nàng Lọ Lem chỉ cần ngồi ôm mặt khóc thì bà tiên Nhân Ái đã vội vã vén mây bay xuống với chiếc đĩa thần lấp lánh trên tay. Và đó cũng là tất cả kết cấu của các câu chuyện đời xưa ...

Viết lại i câu chuyện này, tôi chỉ muốn hỏi nhỏ với em, những cô bé Lọ Lem đáng thương đang loay hoay, tất tả ngược xuôi bán hàng ngoài đường phố, hoặc nh nhạ i mồ hôi trên ruộng lúa, nương khoai, có phải chăng trong một đời người ít nhất cũng có một lần, tôi và em - những cô bé Lọ Lem - bỗng nhiên trở thành xinh đẹp rực rỡ, rất ư là cần thiết đối với một người khác phái nào đó ... khi mà thần ái tình đã vung đôi đĩa ngọc? Chúng ta sẽ trở thành

một nàng công chúa kiều diễm đẹp nhất xứ cho đến lúc đồng hồ điểm 12 tiếng. Đó là lúc mà chúng ta rơi tõm vào chiếc bẫy của Thượng Đế như một tư tưởng gia Tây Phương đã nói: "Tình yêu là một chiếc bẫy mà Thượng Đế đã gài ra để bắt con người truyền giống." Cái giờ phút định mệnh này thật là bi thảm biết bao. Hôm qua ta còn là một bà chúa, đầy quyền uy nghiêng thành đổ nước, thì hôm nay ta biến thành một con mụ bán mắm, con mẹ bán hột vịt lộn nào đó. Cánh cửa nhà trời đã đóng, nên mặc tình cho các nàng Lọ Lem của thời đạ i chúng ta ôm mặt khóc. Hoàng thái tử vẫn thẳng tay nện củi, búa, cuốc, cán rựa hay bất cứ thứ gì mà chàng vợ được vào người ngọc. Những đứa con "tiên đồng ngọc nữ" của họ thì đang bò lê, trên mặt đầy ruồi! Vậy thì nên cao chạy xa bay, leo lên ngựa phi nước đạ i trước đôi mắt thần thờ tiếc nuối của hoàng tử trước khi đồng hồ điểm 12 tiếng ... Hay là nán lạ i để chàng cùng ta chứng kiến cái phút giây: "mèo lạ i hoàn mèo"?

Em tính sao đây?

Ngày Mai Ăn Khỏi Trả Tiền

Xưa, có một ông già bán kẹo đề lên thùng xe như thế này: "Ngày mai ăn khỏi trả tiền." Trẻ con xem thấy thích lắm, rủ nhau mua kẹo và nghĩ rằng: "Ngày mai mình sẽ ăn kẹo đã thèm ... vì ông bán kẹo đã nói vậy mà."

Nhưng, ngày mai ... ngày mai ... rồi ngày mai, ông bán kẹo vẫn bắt bọn trẻ phải đưa tiền mới trao kẹo cho. Vì ngày mai là một ngày không bao giờ có.

Em thân mến!

"Ngày mai ăn khỏi trả tiền" chỉ là một lối nói gạt t trẻ con. Vì ngày mai không bao giờ đến, thật chẳng là chính cái khoảnh khắc ngăn ngừa hiện tại này đây. Nếu ta bảo rằng "Ngày mai ta sẽ học hành đàng hoàng, sẽ giúp đỡ người này, kẻ nọ, sẽ bắt đầu tu hành cẩn thận, sẽ thực thi những cải cách vĩ đại v.v... và v.v... thì coi chừng, đó có thể là một lời hứa hện suông để ta được phép duy trì tình trạng "bê bối" hiện tại ... cho khỏi áy náy, cắn rút lương tâm mà thôi.

Ngày mai, rồi cũng sẽ y hệt như ngày hôm nay. Vậy thì những gì có thể làm được bây giờ chúng ta hãy ... một ... hai ... ba ... bắt tay làm liền, chớ đừng hẹn vào ngày mai, là một ngày chỉ có trong ảo tưởng mà thôi. (1983)

Người Hưởng Dạ o

Một hôm, trên đường đi dạ o, một nhà sư bỗng khám phá ra một quăng đường trơn trượt trong khuôn viên chùa, ai sơ ý là té như chơi.

Động lòng bi mẫn, sư bỏ cả một buổi trưa để hí hục đóng, sơn và vẽ một tấm bảng báo động. Xong đem cắm ở quăng đường trơn trượt d té.

Ngẫm lạ i công trình của mình, sư khoan khoái đi tới, đi lui, nhìn ngắm nghĩ bụng: "Thật là an toàn, có tấm bảng báo động nơi đây thì ... bảo đảm chẳng có ai bị trượt chân cả ..."

Ngờ đâu, sau một bước đi lui, sư trở thành người trượt chân đầu tiên!

Lời bàn:

Em thân mến, trong quăng đường vừa qua, ít nhất cũng đã hơn một lần chúng ta bị té kiểu này. Cái đau của thể xác không thấm vào đâu so với niềm tủi hổ. Có phải không?

Nhưng không sao, mỗi lần té xong, mình vẫn còn có thể đứng dậy được ... và nếu còn gặp quãng đường nào cần vẽ bảng báo động, chúng ta vẫn sẵn sàng bỏ ngủ trưa để "ăn cơm nhà, đi làm chuyện hàng xóm", mình sao, có người nhờ tấm bảng của mình mà khỏi bị trượt chân thì ... dù té bao nhiêu lần mình cũng vẫn thấy vui.

Em có thấy thế không?

"Như thứ hoa tươi đẹp vừa có màu sắc vừa lại có hương thơm.

Những người nói điều lành và làm được điều lành sẽ đưa lại i kết quả tốt."

Pháp Cú 52.

Người Mang Châu

Xưa, tạ i một làng ven biên giới có xảy ra tai nạn binh đao. Dân chúng phải bồng bế nhau đi lánh nạn.

Trong đoàn người di tản đó, có một thanh niên con nhà giàu, của cải vô số. Anh mặc vào người đến ba bộ đồ, mang theo một túi da, cùng bốn bao vải lớn chứa đầy ngọc ngà châu báu. Ai trông thấy anh cũng phải bật cười. Một vài người tốt bụng khuyên:

- Con đường mình đi tỵ nạn rất hoang vắng, trộm cướp nhiều như rươi. Anh mà mang hành lý cồng kềnh thế này, tôi e lành ít dữ nhiều đa!

Anh chàng biện hộ:

- Đây là tài sản của riêng tôi, chưa chắc ai có được. Người đâu của đó, thà chết chứ tôi không bỏ lạ i được.

- Nào ai có bảo anh vứt bỏ đâu ... có điều mang đi ngơ ngơ thế này là e ... rước họa vào thân đấy.

Giặc tan. Mọi người lục tục kéo về. Tất cả đều có đủ mặt, duy có anh chàng nhà giàu dạ o nọ thì không có ngày về. Anh đã bị cướp giết dọc đường.

Em thân mến:

Cõi đời mà chúng ta đang sống đây thuộc về dục giới, nghĩa là chúng sanh xem ngũ dục là của báu. Đó là những món sắc, thanh, hương, vị, xúc làm đẹp ý vừa lòng thiên hạ. Chúng sanh thường chém giết nhau để tranh giành những thứ đó.

Hàng tu sĩ chúng ta, cũng giống hệt như đoàn người di tản nọ. Thật là hiểm nguy cho kẻ nào trong bọn mình còn đeo theo bên mình một ít tiền của, tài năng, danh tiếng hoặc sắc đẹp mà lạ i cố tình biểu diễn cho người khác thấy. Một tôn giả chúng sanh nào mà đã thấy "của báu" của chúng ta rồi thì ... sinh mạng của khổ chủ quả là như chỉ mảnh treo chuông ... hành giả khó mà vượt qua bẻ sanh tử được.

Đức Phật đã không phải là không có thâm ý khi bảo tăng đồ phải sống giản dị, bần hàn, và cạo o quách đi mái tóc, ăn mặc xuềnh xoàng, để "nếu còn một tí ti sắc đẹp nào cũng bị ... tèm hem hết". Và ... thật là

khó coi khi có vị tu sĩ nào cứ tô lục chuốt hồng bề ngoài, suốt ngày cứ sẫm soi, ve vuốt cái nhan diện của mình. Nó cũng chóng mất hết như khi ta bắt gặp cái hình ảnh cồng kềnh của anh chàng nhà giàu trên đường chạ y giặc ở trên.

Riêng đối với các hành giả nào không có lấy một tí tài sắc nào, xin quý vị cũng chớ lấy làm bi quan, mặc cảm, hờn duyên tử phận, mà nên vui mừng vì con đường trở về rất là an toàn. Đã lên đường đi thế nào cũng có ngày đáo bỉ ngạ n 100% đấy, thừa chư hiền hữu. (01.1984)

Người trí phải gột sạch những điều cấu uế trong tâm, hay cầu cái vui chánh pháp, xa lìa ngũ dục mà chứng Niết Bàn.

Pháp cú 88.

Người Mù Rờ Voi

Thuở xưa, có một đám người mù từ thuở sơ sinh, nghe nói đến con voi nhưng chưa từng biết nó ra sao cả. Một hôm nghe đồn có con voi đi ngang qua làng. Đám người mù bèn nhờ người dẫn đường đến ... "xem" voi. Anh nài d dãi cho phép họ được rờ rẫm con voi tùy thích.

Lúc trở về, đoàn người mù kháo chuyện với nhau rằng:

- Bác ạ! Lạ quá ... nếu không phải chính tay tôi sờ, thì tôi không thể nào tin được. Con voi hết như cái cột nhà, kinh thật! (Anh chàng này sờ nhằm chân voi.)

- Bác bảo sao? Con voi còn lâu mới giống cây cột nhà (anh mù sờ nhằm cái đuôi quả quyết) - nó giống cây chổi chứ lạ gì!

Anh sờ trúng tai voi vội cãi:

- Tôi thấy nó giống cây quạt t mo.

Anh sờ nhằm bụng voi bảo:

- Tôi cho là nó giống cái chum tương.

- Hừm! Mất với mũi các anh ra sao đấy! ... Tôi thì thấy nó giống như cái ống điếu (anh chụp nhầm cái vòi voi quát lên)

Anh sau cùng rờ nhầm cái ngà voi, cười khẩy:

- Thật là đồ đui, vừa đui vừa ngốc ... con voi chẳng khác chi cái sừng trâu mà lạ i khéo tưởng tượng!

Tức thì cả bọn đều nhao nhao lên:

- Sao? Mà dám bảo ông đui à? ..Hử thằng kia ...

- Vừa đui, vừa ngốc mới ăn nói ầm ố như thế ...

- Này ... ngu này ... ngu này ...

Đoàn người mù liền lẫn xả vào nhau, đánh thụi, cào, cấu ... Ai cũng cho là mình đúng, còn người khác đều sai cả, nên kết quả là anh nào cũng bị nện một trận đích đáng.

Em thân mến!

Chúng ta đã từng nghe kể chuyện người mù sờ voi này từ thuở còn thơ bé ... nhưng em có nhận thấy

rằng mình cũng giống hệt như các anh chàng mù kia không?

Cái tâm hư vọng, sinh diệt liên miên của chúng ta cũng giống như con voi nọ, và chúng ta là những anh chàng mù khốn khổ.

Vì không quan sát thấu đáo được hành tung cùng hình tướng của tâm thức, nên chúng ta hay khoác cho bản ngã của mình những nhân dáng riêng, tùy theo hình tướng của vọng niệm, mà chúng ta bắt gặp được. Chẳng hạn như vừa thấy loáng thoáng các vọng niệm có vẻ "từ bi hỷ xả ..." chúng ta liền hãnh diện nhủ thầm: "Ta đây là một nhân vật từ bi hỷ xả cùng mình" ... chứ không phải như anh kia, chị nọ ... Gặp một người bạn đang nóng giận, ta liền hạ một từ ngữ "Thật là một anh chàng cục cằn đê tiện." Những ý tưởng tự tôn và tự ty đều được thành hình theo cách đó.

Thấy được rõ vóc dáng toàn thể của con voi để phá vỡ những kiến chấp thiên lệch của mình là chữa được tật ... cãi lộn của bọn người mù. Thấy rõ được toàn thể quá trình sanh diệt, đường đi lối về của các vọng niệm ... là chuyện cần thiết cấp bách của người tu Phật. Muốn thấy cho rõ ràng, chúng ta

phải bình tĩnh quan sát, không thiên vị, lo sợ, hốt hoảng hay muộn phiền, trước những vóc dáng, đặc tính nào của vọng tâm hết. "Tham, sân, phẫn, hận, phú, nã, tật, xan ..." là những món phụ tùng mà cái bản ngã nào của nhân loại cũng có. Giống như một chú voi thì phải có đầy đủ cả đầu, đuôi, bụng, lưng, ngà, tai vậy. Nếu chúng ta còn ngạ c nhiên khi bắt gặp một tánh xấu của mình, khó chịu khi thấy một hành vi của người khác, là chúng ta chưa hiểu rõ tường tận về chú voi của mình. Các chú voi đều giống nhau ở hình vóc đạ i cường kia mà. Chính vì chỗ này một thiền sư đã bảo: "Như nhau dọc mũi ngang mày."

Thấy rõ hình tướng của con voi, theo dõi những biến chuyển đa dạng của vọng tâm quả là một kỳ công lý thú ... Nhưng chuyển hóa một con voi ngang tàng bướng bỉnh thành một chú voi ngoan ngoãn tốt nết lạ i là một chuyện đòi hỏi quá nhiều thời gian và nhân lực. Cũng như biến đổi một cái tâm hỗn tạp rắc rối đa sự thành một cái tâm Phật thì không phải là chuyện d. Không d, nhưng không phải là bất khả, vì các kinh điển thường thường nhấn nhủ chúng ta rằng: "Phiền não tức bờ đề!" Tâm chúng sanh tức là tâm Phật vậy!

Người Trong Mộng

Xuã, có một anh chàng họa sĩ tài ba, đẹp trai, nhưng chỉ phải tội nghèo!

Một hôm thừa hứng, chàng họa nên một bức tranh giai nhân tuyệt đẹp. Chàng họa sĩ say mê ngắm người trong tranh, tô lục chuốt hồng vào, càng nhìn càng thêm ngỡ ngàng.

Nhìn lui, ngắm tới lâu ngày chày tháng, chàng họa sĩ đâm ra si tình người ... trong tranh! Suốt ngày, chàng chỉ lẩn quẩn bên tranh để tỏ tình, quên cả ăn ngủ và làm việc để kiếm tiền mua gạo ...

Tình trạng càng ngày càng bế tắc, sợ chàng họa sĩ chết mòn vì đói, song thân chàng tìm cách kiếm vợ cho con. Nhưng khổ nỗi ... làm sao tìm cho được người trong mộng cho chàng họa sĩ tài ba này đây?

Xin hỏi nhỏ:

- Khi chúng ta cảm thấy yêu (hay ghét) một người nào, là chúng ta yêu ngay đương sự hay lạ i vợ nhằm một cái bóng do chính mình vẽ nên về nhân vật đó, thừa chư'hiền hữu!

Và trong tình trạng này thì phải "làm sao giết được người trong mộng" đây?

Nữ tách chướng ngại gì, khi tâm khéo thiền định,

Khi trí tuệ triển khai, chánh pháp quán vi diệu!

(T.U.I. 160)

Ô Sào Thiên Sư

Ô Sào thiên sư là một cao tăng Trung Hoa vào đời Đường. Khi bà mẹ hạ sanh sư, bà không ưng ý lắm nên đem bỏ con vào một chiếc tổ quạ trên cội đa i thọ trước hiên chùa rồi lẫn mất. Sư xuất gia từ đó, và người ta gọi sư là thầy Ô Sào (Ô là quạ, Sào là tổ), tức là ông thầy có xuất xứ từ một chiếc tổ quạ. Tuổi ấu thơ và tráng niên của sư trôi qua bình thản trong bóng mát của tòng lâm cổ kính. Sư thường hành thiền trên quê hương của mình, tức là nơi chẳng ba có đặt chiếc tổ quạ ngày xưa mà theo năm tháng, cội cây đã to và rộng đầy đủ để cành nhánh có thể cho sư đặt một chiếc tọa cụ trên ấy, cho đến khi ngộ đạ o và hành đạ o, thiên sư vẫn không rời "quê mẹ."

Một hôm, quan thị lang Bạ ch Cư Dị, một thi hào lừng danh đương thời, đi đạ o ngang cổng chùa, trông thấy nhà sư đang ngồi vắt vẻo trên tàng cây, vốn không ư hạ ng người "lánh nợ đời" như thế, ông cau mày hỏi:

- Bộ hết chỗ rồi hay sao mà thầy lựa chỗ hiểm nghèo như thế để ngồi?

Thiền sư bình thản đáp:

- Chỗ của tôi xem ra còn vững vàng hơn chỗ của quan lớn đang an tọa nhiều.

Quan thị lang nhìn lạ i chiếc kiệu của mình đang ngồi, ngạc nhiên:

- Chỗ tôi đang ngồi có gì đáng ngạc nhiên đâu?

- Thưa, chỗ đạ i quan là dưới vua, trên các quan và trăm họ. Vua thương thì quần thần ghét, được lòng dân thì mất lòng vua. Tính mạng của đạ i quan cùng thân quyến đều lệ thuộc vào lòng yêu ghét của vua và sự tạt đổ tị hiềm của bạ n bè. Một chiếc ghế được kê trên đầu lưỡi thiên hạ thì làm sao bì được với sự cứng chắc của cội cây này được. Có phải thế không thưa đạ i quan?

Bạ ch cư dị nghe nhà sư nói chỉ im lặng cúi đầu, giây lâu vị đạ i quan lão thành mới cất tiếng hỏi:

- Thầy có thể cho tôi biết thế nào là đạ i ý của Phật pháp chăng?

Thiền sư đáp liền:

- Không gì d bằng câu hỏi này. Đạ i quan hãy nghe tôi trả lời đây, đó là: "Chư ác mạ c tác. Chúng thiện phụng hành - Tự tịnh kỳ ý - Thị chư Phật Giáo."

(Nghĩa là: Các điều ác chớ làm, các điều lành vâng giữ, tự thanh lọc ý mình, đó là lời Phật dạy.)

Bạ ch Cư Dị nghe xong bảo:

- Những điều thầy vừa đáp, con nít lên ba cũng nói được.

Thiền sư mỉm cười:

- Thừa đạ i quan, con nít lên ba nói được, nhưng ông lão sáu mươi chưa chắc đã làm xong. Ngài có thấy như thế không?

Bạ ch Cư Dị lạ i im lặng cúi đầu. Ông bắt đầu học đạ o với thiền sư Ô Sào từ đó. Người ta kể rằng dưới sự dẫn dắt của thiền sư "Tổ quạ ", không bao lâu vị đạ i quan này "thoát nhiên đạ i ngộ". Chuyện kể chỉ có thể, còn việc ông đạ i ngộ cái gì thì chúng ta đành chịu vậy.

Câu chuyện này xin được khép lại ở nơi đây. Xin thân ái chào tất cả những người em áo vải của tôi.
(30.04.1985)

Ông Thầy Kỳ Lạ

Thuở xưa, có một vị sư già nuôi một đồng tử, nhưng không dạy phép tắc qui củ gì cả.

Một hôm có một vị tăng hành cước đến, thấy tình trạng đó bèn dạy cho đồng tử những nghi lễ thông thường của một chú tiểu sơ cơ.

Chiều đến, khi vị sư già trở về đồng tử liền ra chào hỏi. Vị sư lấy làm lạ bèn gạ hỏi nguyên do. Xong, sư gọi vị khách tăng đến, bảo:

- Thượng tọa đi hành cước là thực hành cái tâm gì? Tôi nuôi thằng bé này đã hơn ba năm rồi, may mắn là nó có thể thường xót nó. Ai bảo thượng tọa làm hư hoại nó? Thôi mời thượng tọa đem hành lý đi chỗ khác.

Khách tăng đành phải ra đi giữa lúc trời đang đổ mưa.

Thiền sư Pháp Nhãn bình rằng:

Người xưa hiển lộ cái gia phong của nhà mình ra rất là quái lạ, hãy nói ý tạ ở chỗ nào? Một khi đã có

động tác thì chẳng phải là bốn lai diện mục. Thánh đã chẳng thể được thì làm gì có phạm? An nhiên mặc cho nó động tĩnh vô tâm, thánh hay phạm, năng hay sợ, trí hay ngu, phiền não hay Bồ đề đều là đạ o như như bất động.

Em thân mến!

Chúng ta có thể bắt chước rập khuôn theo Thánh Hiền, Tiên, Phật, Bồ Tát ... về các khoảng oai nghi: đi đứng, nằm ngồi, ăn mặc, nói năng, cúi ngược, ho hen, tàng hắng ... nhưng không thể bắt chước các ngài về khoản giác ngộ và thái độ tự tạ i trước bát phong. Không thể bắt chước, nhưng không phải chúng ta vô phần. Có điều hâm mộ và bắt chước đôi khi cũng có nghĩa là tự khinh khả năng của chính mình. Có lẽ vì thế mà vị sư này không chịu đạ y đồ đồng tử về những oai nghi phép tắc chẳng?

Phật Của Ngoại i

Bé đi chùa về chào ngoại i. Ngoại i hỏi:

- Con đi chùa có gì hay kể cho ngoại i nghe với!

- Ngoại i à! Thầy dạy con niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Ngoại i nhớ niệm nhen.

Bà ngoại i ngần ngừ hồi lâu đáp:

- Xưa rày ngoại i niệm đức Quán Thế Âm, bữa nay đổi niệm đức Di Đà ... Sao ngoại i sợ ông Phật kia giận ngoại i quá ... con à!

Phụ chú:

Điều này phải hỏi lạ i đức Quán Thế Âm mới rõ thực hư!

Không có trí tuệ thì không có thiên định.

Không có thiên định thì không có trí tuệ.

*Người nào gồm đủ thiên định và trí tuệ thì gần đến
Niết bàn.*

Chế phục được mắt - Lành thay!

Chế phục được tai - Lành thay!

Chế phục được mũi - Lành thay!

Chế phục được lưỡi - Lành thay!

Chế phục được thân - Lành thay!

Chế phục được tâm ý - Lành thay!

Chế phục được hết thấy - Thật lành thay!

*Tỳ Kheo nào chế phục được hết thấy thì giải thoát
hết thấy khổ*

Pháp cú 360

Phật Ở Đâu?

Thuở xưa, có anh chàng đọc kinh nghe nói về Phật, thích lắm, nhứt định đi tìm cho gặp Ngài mới nghe. Anh chàng khăn gói quả mướp ra đi. Sau khi trải qua không biết cơ man nào là núi sông, thành phố, hầm hố gian nguy hiểm trở ... Chàng vẫn chưa gặp được Phật giống như hình dạ ng trong Kinh đã diễn tả.

"Thân Phật sắc vàng, cao một trượng sáu, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, hào quang chói sáng."

Một hôm tạt i một sườn non, chàng trai tình cờ gặp một cụ già râu tóc bạc phơ, cốt cách siêu phàm, mừng quá, chàng khẩn khoản:

- Thưa cụ, cụ có biết Phật đang ngụ ở đâu không? Xin chỉ dùm cho con với.

Ông lão mỉm cười:

- Ồ! Chỗ nào mà không có Phật? Trên quăng đường vừa qua, chã lẽ con không gặp được Ngài ư?

- *Thưa cụ, trên đường đi con đã từng gặp vô số người, nhưng đều là hạ ng phạm phu tục tử cả. Con chưa từng thấy người nào có được vài tướng tốt như trong kinh đã mô tả về Phật cả.*

Ông cụ cười ha hả:

- *Chú mày ngốc nghếch thật, chú không biết rằng cái thân đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp đó dân Ấn Độ đã đốt thành tro và chia nhau xây tháp thờ cúng cả rồi ư?*

- *Thưa, thế thì Phật chết rồi sao?*

- *Hiện giờ Đức Phật đang phân thân ở khắp mọi nơi. Ngài cũng mang thân tốt và xấu như chúng sanh vậy. Con có còn muốn gặp Ngài nữa không?*

- *Thưa, dù bất cứ với hình dáng nào, nếu đích thật là Ngài thì con vẫn vô cùng khát ngưỡng.*

- *Vậy thì, để ta mách nước cho con nhé ... Con hãy quay về. Trên đường về nếu con gặp người nào nào mang guốc trái ở chân phải, guốc phải ở chân trái thì người đó chính là một hóa thân Phật. Hãy thưa sự và cúng dường vị Phật ấy như trong kinh đã dạy.*

Chàng trai hồi hả quay về. Suốt quãng đường dài, chàng không gặp Đức Phật nào mà hình dạ ng như cụ già diễm tả. Chán nản, chàng đi luôn về nhà. Trời đã khuya, bà mẹ còn chong đèn ngồi đợi con. Nghe tiếng gọi cửa bà mừng quá, quờ quạ ng tìm đôi guốc rồi chống gậy tất tả ra mở cửa.

Chàng trai thấy mẹ tiều tụy, nước mắt chảy dài trên đôi má nhăn nheo, mang lộn chiếc guốc trái qua chân mặt, guốc mặt sang chân trái. Chàng ôm chầm lấy mẹ nghẹn ngào: "Ôi Đức Phật yêu quý của con."

Em thân mến!

Trong kinh Phật có dạy: gặp thời không có Phật thì hai vị đáng tôn thờ là cha và mẹ của mình. Phải cung kính và thờ phụng hai vị Phật này như tôn thờ Đức Phật Thích Ca và Di Lặc vậy. Đó là lời dạy cho hàng Phật tử tại gia.

Riêng chúng ta hàng xuất gia, đã lìa bỏ cha mẹ của xác thân này, để thừa sự cúng dường tất cả chúng sanh và những cha mẹ trong vô lượng kiếp của mình.

Ngày xưa, trong hàng môn đồ của đạ i sư Trí Khải, một danh tăng đời Đường, có một vị sư nhớ nhung cha mẹ, bèn bày tỏ cùng Ngài. Đạ i sư đạ y:

"Là người xuất gia, ông chớ nên vì cha mẹ một đời mà xao lãng bốn phận đối với cha mẹ nhiều đời, là tất cả chúng sanh đó vậy."

Câu chuyện anh chàng đi tìm Phật trên đây do người Trung Hoa đặt ra để nhắc nhở về chữ Hiếu, bốn phận làm con. Nhưng qua câu chuyện này, em có thấy rõ chỗ oái oăm của nó là chúng ta bôn ba tìm Phật khắp nơi trong khi Ngài ở kề cận bên mình mà chẳng hay. Có lẽ vì thế mà khi sư Huệ Hải hỏi Mã Tổ về Phật, Mã Tổ đáp: "Hệt như kẻ cuội trâu, đi tìm trâu." Em có thấy như thế không?

Quyển Kinh Di Lạc

Diệu Hi có một quyển kinh Nhật Tụng rất quý, một hôm, tụng kinh xong, Diệu Hi ngủ ngay, quên cất quyển kinh đi. Một chú chuột chạ y qua, thấy mấy quyển kinh thì mừng rỡ:

- Má bày trẻ mà được món này lột ổ thì cừ còn gì bằng.

Thế là chú chuột na quyển kinh về một cái hang ở dưới gầm tủ. Bà chuột định xé quyển kinh ra lột tả cho sắp nhỏ, bỗng nghe tiếng "meo meo" của ông mèo, bà chuột liền linh mất.

Mèo đi đến, gặp quyển kinh liền leo lên nằm khoanh, đánh một giấc ngon lành. Ngủ xong, mèo vươn vai, xoa bụng nói: "Chiếc chiếu này êm quá, mình ngủ một giấc ngon chi lạ" và mèo bỏ đi.

Con Lu Lu đang đi chơi thơ thần, bỗng thấy quyển kinh, bèn tha tuốt ra vươn nghĩ bụng: "Mình đem cái này ra kiếm con Nô ... hai đứa chơi trò ném banh mới được". Chơi chán, Nô và Lu bỏ quyển kinh giữa đường.

Cu Bình đi học về bắt được reo: "A! Mình có giấy dán điều và xếp ghe chơi rồi".

Thế là quyển kinh được dán hình con điều bay lên trời, xếp thành ghe trôi bênh bồng trong mương nước.

Một phần còn lại, được lữ mối xé nhỏ ra khênh về tổ nấu nướng và ăn tiệc mừng của mối chúa!

Lời bàn

Em thân mến, chỉ là một cuốn sách thôi mà Diệu Hi gọi là kinh Nhật Tụng, bà chuột cho là đồ lót tã, con mèo sử dụng như một chiếc chiếu, chó Lu Lu đem làm đồ chơi, cu Bình dán hình con điều và lữ mối thì thấy đó là một món ăn khoái khẩu.

Tại sao thế?

Đức Phật dạy rằng: Tùy theo từng biệt nghiệp của chúng sanh mà mỗi kẻ có một lối nhìn, kiến chấp, quan niệm về vạn n hữu hoàn toàn khác nhau ... và điều rắc rối nhất là ai ai cũng cho rằng quan điểm và cách sử dụng của mình là hay nhất, thông minh nhất, hợp lý nhất.

*Và đó cũng chính là điều điên đảo nhất của chúng ta.
Có phải thế không? (07/1986)*

*"Người ngu suốt đời gần gũi người trí vẫn chẳng hiểu
gì chánh pháp, ví như cái muỗng múc thuốc thang
luôn mà chẳng bao giờ biết được mùi vị của thuốc."
(Pháp Cú 64)*

Sóng Mắt Khuynh Thành

Xưa, có một cô gái mù, nghèo nàn, xấu xí, tên gọi là Mai. Đến tuổi dậy thì, Mai không ngớt than khóc, cầu trời, khẩn Phật, ước ao được sáng mắt, để làm lưng nuôi thân.

Tiếng than van của cô làm động lòng một cô tiên nhỏ trên thượng giới. Cô tiên nghĩ thầm:

"Thật là bất công khi để cho một mình cô gái này chịu đến mấy tai họa. Mình mà không ra tay giúp thì còn ai ... trông khoai đất này."

Một hôm, thừa dịp các bà tiên lớn ngủ say, nàng tiên bé bỏng liền ăn cắp chiếc đĩa thần, vội vã bay xuống trần và gõ lên đầu cô bé xấu số ... xong cô tiên cũng vội vã bay về thượng giới, lòng vui khôn tả xiết.

Việc đầu tiên của Mai khi sáng mắt là hối hả chạy ra bờ suối để soi mặt. Thấy khuôn mặt xấu xí của mình lung linh qua ánh nước. Mai lạ i khóc nức nở, vật vã than trách:

- Cô tiên nào đó ác đức thì thôi! Cho tôi sáng mắt làm chi để thấy cái bản mặt xấu xí thế này ... Hu hu! Thà chết quách cho rồi còn sướng thân hơn.

Cô tiên bé bỏng điển hờn. Cô không hờn dỗi khi nghe những lời vong ân bội nghĩa của Mai, cô chỉ sợ (ngày mai) nàng Mai xuống suối tự vận thì các bà tiên lớn sẽ khám phá ra hành động nhanh nhẩu đoán của cô, cô tiên ngẫm nghĩ:

"Cô ta than khóc cũng phải! Nếu gương mặt mình mà xấu xí như cô ấy thì có lẽ mình sẽ than khóc suốt ngày. Thôi, đã làm ơn thì làm ơn cho trót ... trước sau gì người lớn cũng hay chuyện này kia mà"

Và nàng tiên thơ ngây lạ i vung chiếc đũa thần lên. Mai liền biến thành một thiếu nữ khá mặn mà, sống bằng nghề ... gánh nước mướn. Như một nghệ sĩ lưu tâm đến tác phẩm nghệ thuật của mình, nàng tiên bé bỏng của chúng ta cũng vén mây theo dõi đời sống của Mai bằng tất cả tấm lòng từ ái. Cô xót xa không ít khi thấy Mai nhịn ăn, nhịn uống, không dám mua gạo mà lạ i để dành tiền mua dưa chuột, cà chua ... đắp lên mặt cho nó mịn màng ... Xót xa cả ruột, cô tiên liền vung chiếc đũa thần lần nữa. Mai liền có một làn da đẹp như hoa đào.

Lần này, Mai vẫn nhịn ăn để mua quần áo, giày dép và đồ trang sức ... Cô tiên lạ i cảm thấy chạ nh lòng, cô liền đánh cắp chiếc đũa thần lần nữa. Nàng Mai liền biến thành một tiểu thơ cành vàng lá ngọc, lược giắt trâm cài, quần là áo lượt nhiều không biết cơ man nào mà kể ... không phải làm lụng mà vẫn có ăn. Mai dành hết thì giờ cho việc trang điểm trao chuốt. Suốt ngày cô ngó trước gương để tô lục chuốt hồng ...

Chuyện mới lạ hơn là Mai nảy ra ý định kén chồng ... Lần này, khỏi cần sự trợ giúp của chiếc đũa thần nữa, cái nhan sắc yêu kiều, tuổi trẻ, cùng một gia sản kết xù, đã giúp Mai kén chọn được một người bạ n trăm năm ưng ý: Một thanh niên đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi. Cô tiên nhỏ an lòng, mĩm một nụ cười hiền hậu rồi chấp cánh bay về thượng giới. Đến công nhà trời, cô gặp bà tiên trưởng nhìn cô một cách nghiêm khắc. Cô tiên không hề nao núng, việc làm của cô tuy có sai nguyên tắc thật, nhưng mọi việc há chẳng tốt đẹp, xuôi chèo mát mái đó sao? Một thiếu nữ xấu xí, tàn tật, nghèo nàn nay đã trở thành một mệnh phụ phu nhân, yêu kiều, sang trọng tột bực, mà chẳng có tổn hao công của gì của trần gian hết ... Nếu bà tiên già cho phép, cô tiên bé bỏng sẽ chẳng nề lao nhọc mang đũa thần xuống hạ giới, giúp cho thế nhân,

người nào cũng cầu được ước thấy cả ... Cõi hồng trần sẽ hóa ra miền tiên cảnh cho mà xem.

Như đọc được dòng tư tưởng của cô tiên bé ngây thơ, bà tiên già lạ nh lùng lột đôi kính trắng trao cho cô bé, qua cặp kính cô sẽ thấy được tương lai của nàng Mai, không đợi bà tiên già ra lệnh, cô tiên nhỏ liền vội vã mang kính vào. Người đàn bà vô hạ nh lạ i có nhan sắc khuynh thành đã gây ra không biết bao nhiêu là điều rắc rối cho trần thế ... Mai thay chùng như thay áo, con cái vất vơ. Cô tiên nhỏ bỗng oà lên khóc. Những giọt lệ tiên lóng lánh như những hạt t trần châu lăn tròn trên đôi má bầu bĩnh. Nàng Mai đang xúi chùng - người chùng thứ mười này là một tướng lãnh quân phiệt - mở cuộc xâm lăng trừng phạt nước láng giềng, vì nghe đâu ông vua nước này bảo rằng bà hoàng hậu của ông là một giai nhân vừa đẹp người, vừa tốt nét, hơn nàng Mai gấp bội ... Hai nước đang chuẩn bị chiến tranh, lệnh tổng động viên ban hành, các trường học đều đóng cửa.

Cô tiên nhỏ không còn thấy gì nữa, lệ trào tuôn như suối làm nhòa cặp kính. Bà tiên già lạ i lạ nh lùng vung chiếc đũa thần lên, và ra lệnh cho cô tiên nhỏ lau sạch nước mắt ...

Nàng Mai trở lạ i nguyên hình như cũ: một cô gái mù xấu xí đang ngồi than thở trong chiếc chòi tranh dột nát ... Tất cả đều giống hệt như thuở ban đầu. Có khác chăng là những điều vừa xảy ra kỳ diệu quá và cũng vô thường quá ... khiến cô gái không thể nào chấp nhận được sự thực phủ phàng ..., cô hóa điên từ đó.

Sau khi sự vụ của nàng Mai xảy ra, Thượng Đế bèn ban sắc chỉ cấm tuyệt chư tiên giao tiếp với người trần, ý của đấng tối cao muốn mọi việc phải diễn tiến bình thường. Phép lạ mà đem trình diễn ở cõi hồng trần thì chỉ đem lạ i những hậu quả của bất bình thường mà thôi. Vì thế, mà ngày hôm nay chúng ta không còn được chiêm ngưỡng dung nhan một nàng tiên nào hết. Chư tiên mà có giáng trần thì cũng vút hết đũa ngọc và cánh đi, cũng đổ mồ hôi, sôi nước mắt hệt như chúng ta, những con người phàm phu tục tử vậy.

Và trên đường đời, nếu gặp phải một cô gái xấu nét nào, có sắc đẹp khuynh thành, người ta lạ i ngờ rằng đó là tác phẩm hư hỏng của một cô tiên bé con nào đó. Nhưng mau mắn là những người đẹp thường chóng già hoặc chết sớm, nên cõi hồng trần này sau những ngày gió mưa giông bão, mây đen giăng kịt ...

*vẫn còn có khối ngày trời xanh nắng ấm, gió mát
trắng thanh ... nữa là.*

Tên Cướp Độc Đoán

Ngày xưa, ngày xưa ... có một tướng cướp hùng cứ ở một sơn trạ i hiểm trở. Hắn có rất nhiều lâu la bộ hạ cùng vô số ngọc ngà châu báu, nhưng tướng cướp chỉ quý nhất là một chiếc giường bằng vàng giát ngọc bích. Tướng cướp rất hãnh diện về chiếc giường này và hắn tìm được một cách quảng cáo khiến tên tuổi mình cùng chiếc giường được nổi danh ngang nhau.

Mỗi khi bắt gặp người lạ mặt lai vãng đến gần sơn trạ i, tướng cướp cho lâu la áp đặt nạ n nhân lên chiếc giường quý. Ba trường hợp có thể xảy ra:

- 1. Nếu tầm thước nạ n nhân dài hơn chiếc giường, bọn cướp sẽ cắt phần đầu hoặc phần chân thừa ra.*
- 2. Nếu nạ n nhân có khổ người ngắn hơn chiếc giường, bọn cướp sẽ kéo dài người bị nạ n cho đến lúc y nằm vừa vặn trên giường mới thôi.*
- 3. Nếu tầm thước nạ n nhân vừa vặn với chiếc giường, bọn cướp sẽ buông tha cho y được trở về quê quán.*

Bằng cách quảng cáo này, bọn cướp và chiếc giường nổi danh ngang nhau.

Lời bàn

Em thân mến, loài người chúng ta, ai ai cũng có sẵn một chiếc giường như thế và chúng ta cũng độc đoán không thua gì tên cướp nọ. Khuôn theo những vọng tưởng điên đảo của riêng mình, chúng ta cũng lập nên những khuôn vàng thước ngọc để đo lường thiên hạ. Vì vậy mà trong cuộc tương giao với nhau, chúng ta thường bực bội khó chịu khi thấy sao mà chẳng có ai làm vừa bụng mình hết.

Chiếc giường của tướng cướp còn có một tầm mức cố định, trong khi thước đo của mỗi người chúng ta thì lại i được cấu tạo o bằng những vọng tưởng sanh diệt vô thường, nên rối cuộc, chúng ta chỉ tự làm khổ mình và khổ người mà thôi.

Em có thấy như thế không?

Thân Giáo

Thuở xưa có một nhà sư sống ẩn dật tại một triền núi được mọi người xem là đạ o cao đức trọng.

Một hôm, nhà sư phải tiếp một bà lão cùng cậu con trai của bà. Bà lão thưa:

- Bạ ch sư, thằng bé này mắc phải cái tật là ưa sưu tầm hoa kiểng. Nó đã làm cho tôi tốn hao không biết bao nhiêu là tiền của trong cái thời củi quế gạ o châu này. Xin sư làm ơn chữa trị hoặc răn dạy giùm kẻo tội nghiệp cho tôi vùng vợ con nó.

Nhà sư ngẫm nghĩ giây lâu rồi nói:

- Bà hãy dắt nó về, độ nửa tháng sau trở lạ i tôi sẽ giúp cho.

Bà lão y lời đến ngày hẹn, nhà sư chỉ thốt một câu đơn giản:

- Đó là một thú vui hao tài tốn của, con hãy bỏ đi, để tiền mà thờ mẹ, nuôi con.

Bà lão bất bình:

- Tưởng thầy có phương cách gì, té ra chỉ bao nhiêu lời đó. Thế sao thầy không làm ơn nói dùm ngay bữa trước mà còn hẹn đến hôm nay. Đường sá xa xôi biết là bao !

Nhà sư mỉm cười:

- Chẳng dẫu gì bà, tôi cũng mắc phải cái tật như cậu nhà đây. Nửa tháng gia hạn là thời gian tối thiểu để tôi bỏ cái cố tật đó. Nay mọi việc đã xong xuôi, tôi mới dám mở miệng khuyên can cậu em này.

Chàng trai từ đó ăn ở rất vừa lòng mẹ.

Em thân mến,

Trong một quyển kinh A Hàm, đức Phật đã giải thích vì sao mà Ngài được gọi là Như Lai: "Như Lai là làm sao thì nói vậy; nói sao thì làm vậy. Lời nói và việc làm đi đôi với nhau nên gọi là Như Lai". Và chúng ta có thể gọi vị sư này là Như Lai theo nghĩa ấy.

Người xưa, có thể chỉ với một câu nói giản dị mà cảm hoá được lòng người là do thân giáo. Còn

*chúng ta nói ra rả suốt ngày mà chẳng ai chịu nghe
vì miệng nói một đằng mà hành động một nẻo, chứ
không phải tạ i chúng sanh đời mạt pháp càng
cường khó dạy đâu nghen !*

Thằng Bạ n Bất Lương

Ngày xưa, ngày xưa ... có một anh chàng nợ mặt mũi cũng d coi nhưng phải cái hơi ngu. Chúng ta gọi anh ta là Tâm cho tiện.

Một hôm, Tâm kết bạ n với Ý là một tên du thủ du thực, đa mưu túc trí, chuyên nghề lường gạt t, chôm chia mà sống.

Thấy Tâm chất phát d tin, Ý bèn dỗ ngọt, dẫn Tâm gởi đến một chốn xa xôi, chặn dê cho người để lấy tiền lập nghiệp. Tên bất lương lấy trước sáu tháng tiền công của bạ n rồi ra đi với lời hứa hẹn là sẽ tìm nơi tậu nhà cửa, ruộng vườn cho Tâm. Sáu tháng sau, Ý đến vui vẻ báo tin:

- Chú Ba à! Số chú thật là may mắn. Món tiền hôm trước chú đưa cho anh chả thấm vào đâu, anh phải bù đắp thêm gấp bội và đã tậu đầy đủ cho chú cả nhà cửa ruộng vườn khang trang lắm. Anh những ước mong sao chú được về ở đó để anh lo bề gia thất cho chú, xong xuôi thì anh có chết anh cũng cam lòng ... ngặt vì tiền cưới xin hơi đắt. Vậy chú cố gắng làm công thêm một năm nữa nhé!

Chàng Tâm cảm động trước lòng lo lắng của ông anh kết nghĩa, nên "y giáo phụng hành", và tên bất lương lạ i cuôm thêm một năm tiền công nữa rồi ra đi.

Một năm sau, Ý lạ i trở về báo tin là đã lo cưới hỏi xong xuôi cho bạ n. Cô vợ đảm đang hiện ở trong ngôi nhà mới mua dạ o trước và hết lòng chăm sóc tài sản cho đáng phu quân.

Từ dạ o đó, chàng Ý thường lai vãng đến trạ i để báo tin nhà và hối thúc Tâm lo tiền thang thuốc cho vợ, biếu gì cho ông nhạ c, quà biếu bà mẹ vợ, đồ chơi cho lũ em vợ, v.v... và v.v...

Vài năm sau, Tâm lạ i phải làm thêm ca đêm để có tiền gửi cho ông anh kết nghĩa chăm sóc dưỡng nuôi dùm ... bày con đông đúc đủ cả gái lẫn trai.

Đàn con tưởng tượng đó một ngày một gia tăng, bốn phận làm cha làm chồng càng ngày càng nặng, rút dần mòn chàng trai khờ dạ i.

Một hôm, biết mình sắp kiệt sức, Tâm ngỏ lời với bạ n rằng chàng muốn về nương cậy vợ con trong

lúc tuổi già sức yếu ... thì Ý bèn sa sầm nét mặt, giọt vắn, giọt dài, báo hung tin:

Chú ơi! Biết nói sao bây giờ! Đêm qua một cơn hỏa hoạn đã thiêu rụi cả nhà cửa, ruộng vườn, lẫn vợ con của chú cả rồi ... Cuộc đời quả thật là vô thường. Anh không biết làm gì hơn là cùng chia xẻ những cái tang đau đớn này với chú vậy!

Lời bàn

Em thân mến, câu chuyện được ngừng lại nơi đây vì khó mà tin nổi rằng trên đời này lại có một người khờ dại i như chàng Tâm.

Nhưng phần chúng ta, có lẽ chẳng khi chấp nhận những vọng tưởng điên đảo chợt có chợt không là bản tâm của mình, dưới sự dẫn dắt của cái tâm này. Chúng ta có đủ quê cha, họ hàng, thân quyến ... và nếu thêm nữa là những thứ phụ tùng rắc rối như vợ chồng con cái ... Cho đến lúc sức mòn kiệt lực ... thì cuộc đời vô thường đòi lại tất cả những cái "Có" của chúng ta ... Phần ta, còn trơ trọi hai bàn tay KHÔNG!

Thằng Cu Trắng

Thuở xưa, có một thiếu nữ da đen kết hôn với một người da trắng. Cuộc hôn nhân dị chủng này gây sự bất bình cho cả hai dân tộc da đen lẫn da trắng. Người vợ bị gia đình cô từ bỏ trong khi xã hội da trắng cũng không chấp nhận cô. Tất cả đều khinh rẻ và đối xử với cô rất đen bạ c.

Đứa con đầu lòng của người thiếu phụ đáng thương này chào đời như một ân sủng của thượng đế. Chú bé trắng trẻo khôi ngô khiến ai trông thấy cũng phải nung niu. Chúng ta gọi nó là thằng cu Trắng cho tiện. Cu Trắng được nhận vào lớp học dành riêng cho dân da trắng lúc nó lên năm tuổi.

Sự thông minh đỉnh ngọ của thằng bé khiến cho mọi người phớt lờ đi nguồn gốc da đen của mẹ nó. Cu Trắng đi học được ít lâu thì người mẹ hạ sanh thêm một đứa em. Lần này, Thượng đế không thiên vị nữa, một thằng cu đen thùi đen thui chào đời. Chúng ta gọi nó là thằng cu Đen cho tiện.

Cu Trắng mang lạ i cho bố mẹ bao nhiêu niềm vui thì cu Đen đem đến cho họ bấy nhiêu khổ sầu. Cu

Đen biết thân mình nên chỉ lẩn quẩn ở bên mẹ, không dám, và không được đi chơi với bố cùng anh.

Lên năm tuổi, cu Đen cũng được bố mẹ chạ y chọt cho vào học chung trường với cu Trắng. Nó bị bè bạn da trắng trêu chọc, hành hạ dữ dội. Cu Trắng cũng khổ sở vì sự hiện diện của thằng em không ít. Cuối cùng, cả hai anh em đều bị chủng tộc da trắng đuổi ra khỏi trường.

Túng thế, bố mẹ của chúng phải sắp xếp như thế này: cu Trắng được gửi đến một trường nội trú của dân da trắng thật xa, để không ai biết đến nguồn gốc da màu của mẹ và em nó. Còn cu Đen được gửi về quê ngoại, theo học tại một trường nô lệ dành riêng cho dân da màu, ông bố tiếp tục đi làm, bà mẹ thì thui thủi một mình ở nhà mà lòng nhớ con khôn tả.

Sự hợp chủng kỳ diệu của hai dòng máu bất chấp sự kỳ thị của loài người, đã khiến cu Trắng thành một chú bé thông minh vượt bậc. Điều này là nguồn an ủi cho người mẹ. Và nàng thiếu phụ đáng thương này đặt hết niềm tin cùng hy vọng vào đứa con đầu lòng. Riêng thằng cu Đen, màu da đen đứa đã xác định sẵn số phận hẩm hiu của nó.

Ở trường học dành riêng cho dân da trắng, thằng cu Trắng được thầy cô yêu mến, bạ n bè kính nể, không một ai mảy may ngờ vực về nguồn gốc da màu của nó. Riêng cu Trắng lúc nào cũng nơm nớp lo sợ mọi người biết được sự thật về mẹ và em mình, sẽ tống cổ nó ra khỏi trường học. Vì thế, cu Trắng rất lầy lăm khổ sở khi phải tiếp xúc với mẹ và em. Những ngày nghỉ học, cu Trắng thường la cà ở nhà bạ n bè để cho bà mẹ ở nhà mỗi mòn trông đợi. Và bà mẹ đã chết trong nỗi buồn thương đó, bố chúng cũng không sống được bao lâu.

Sau khi bố mẹ qua đời, cu Trắng liền cắt đứt liên lạc với em.

Về sau, cu Trắng trở thành một chàng trai học thức, đẹp trai ... Nó vào lính làm đến đạ i úy rồi giải ngũ về làm biện lý tạ i một thành phố lớn, sống một cuộc đời giàu sang danh vọng như bao nhiêu người Âu khác, có khác chăng là lòng lúc nào cũng hồi hộp lo sợ người ta khám phá ra dòng máu lai đen của mình, dù cu Trắng đã thay tên đổi họ.

Riêng thằng cu Đen thì không được may mắn như anh, màu da của nó đã xác định sẵn địa vị của cu Đen trong xã hội. Biết anh không thích mình nên

cu Đen chỉ làm bạ n với sách vở, và những người bạ n cùng màu da. Hai anh em cùng khô ng thông minh như nhau. Có khác chẳ ng là hai màu da và cu Đen sống hoàn toàn thoải mái, khô ng bị nổi lo sợ bị lộ tông tích ám ảnh đêm như cu Trắng.

Sau mười mấy năm trời cách biệt, một hôm cu Đen tình cờ đến gần anh. Được cu Trắng chấp thuận, cu Đen đến thăm anh. Vì cuộc gặp gỡ này một tai nạn đã xảy ra. Mọi người đều biết chàng cu Trắng là dân da màu. Tất cả những gì mà cu Trắng dày công xây dựng như danh vọng, tình yêu, sự nghiệp đều nhất loạt sụp đổ.

Em thân mến!

Câu chuyện trên đây được rút ra từ quyển "Hãy để ngày ấy lui tàn" của một văn sĩ người Anh. Ở đây, tôi khô ng cốt ý kể cho em nghe về một chuyện tình bi thảm của thế gian giới. Tôi chỉ muốn hỏi em về tâm trạng của anh chàng cu Trắng ở trong mỗi một con người của chúng ta: tôi và em.

Có phải dù chúng ta có cố gắng gìn giữ, tập luyện, tu hành để tạ o cho mình dáng dấp đàng hoàng, thuần hậu, thánh thiện đến đâu đi nữa ... thì trong

tận cùng thâm tâm, tôi và em đều phải đau khổ mà ghi nhận rằng cái lý lịch đen tức phần ác xấu, bất thiện ... vẫn còn ngủ ngầm ở đó. Và y hệt như anh chàng cu Trắng, nếu màu da bên ngoài của chàng ta được xã hội ưu đãi miễn chuộng bao nhiêu, thì dòng máu lai đen, nằm trong thân thể, tạ o thành một nỗi mặc cảm dày vò buốt rứt bấy nhiêu.

Có bao giờ em thấy điều đó không? Sau những đức tính từ bi, hỉ xả, tế nhị, dịu dàng, đắc nhân tâm ... những điều kiện ắt có và đủ để tạ o thành một con người hợp thời trang, lịch sự rất mực đó, có phải em đã từng xót xa ghi nhận rằng những nền móng tham sân, ganh ghét, độc ác, ích kỷ ... vẫn còn nằm sờ ra đó? ... Có lạ chẳng là loài người chưa nhận thấy ... và vì thế người chung quanh càng thương mến ái mộ bao nhiêu thì em càng thấy mình lố bịch, giả dối bấy nhiêu.

Trong câu chuyện, khi nào cu Đen gặp gỡ hay liên hệ với cu Trắng thì cái thế giới hư danh ảo vọng của chàng cu Trắng liền bị đe dọa sẽ sụp đổ. Chúng ta cũng thế, sau biết bao là công khó tập luyện để có một phong thái tu hành rất mực, thì chỉ cần một cơn giận, một nụ cười mỉa mai, một cái nhìn ganh

tị đến viếng thăm ... là tất cả cái bề ngoài sơn son thếp vàng đó liền sụp đổ tan tành.

Bi kịch của câu chuyện nằm ở chỗ chàng cu Trắng chối bỏ dòng máu lai đen của mình, cố gắng khỏa lấp để mọ o nhận mình là da trắng 100% ... nên lúc nào chàng ta cũng phải nơm nớp lo sợ bị lộ tung tích.

Tạ i sao chàng trai lạ i cam chịu sống một cuộc đời đầy sợ hãi, giả dối và bấp bênh như thế? Chính cái thế giới phù hoa, những đặc quyền ưu tiên dành cho dân da trắng đã khiến chàng thêm thường và ao ước ao được hưởng như họ.

Trở lạ i câu chuyện của chúng ta, ngay từ thuở bé, chúng mình đã được cha mẹ và thầy cô giảng dạy y rằng phải cố gắng làm sao để được trở thành một đứa bé ngoan ngoãn, tử tế, d thương ... Lúc dần dần lớn lên, xã hội lạ i cho ta một cái khuôn thế nào là một người lịch sự, đăc nhân tâm, được mọi người yêu mến.

Và khi em bước chân vào chùa, người xung quanh liền khen em, là đạ i trượng phu, là sa môn, là thầy của mọi người v.v... Hơn lúc nào hết, đây là lúc em

chối bỏ cái bản ngã thật sự của mình để cố gắng rập khuôn theo một hình bóng, một nhân dáng nào đó mà người chung quanh em chờ đợi và ca tụng. Đó là lúc mà thằng cu Trắng đang cố gắng chứng tỏ mình là dân da trắng 100%.

Em thân mến,

Nếu em đã thành công nghĩa là em đã trở thành một bậc chân tu thánh thiện, trắng bệch như vỏ ốc, không ai có thể tìm ra một chút ít tì vết nào. Và nhất là em rất bằng lòng về con người của em, về những đức tính mà em đã dày công tập luyện, cùng những quyền lợi phụ tùng mà thế nhân cung kính dành cho cái vỏ khảm kính ấy, thì câu chuyện xin dừng lại nơi đây.

Nhưng nếu em đã thoáng thấy có một cái gì trực trặc bất ổn, giả dối ... trong con người đầy mâu thuẫn của mình thì đâu hãy thử một lần, lấy hết can đảm, nhìn kỹ mình, nó ra sao thì nhận như thế đó. Hãy thử đừng nỗ lực, đừng cố gắng biến cái thành bản ngã khác mà em cho là tốt đẹp hơn. Chàng cu Trắng mà dám nhìn nhận mình là dân da màu thì hơi đau thật đấy, có nghĩa là chàng sẽ mất tất cả những uy danh và quyền lợi mà xã hội đã

dành cho tập thể da trắng. Cũng thế, khi em chịu nhận mình là một tôn giả chúng sanh đầy đủ tham, sân, si như trăm nghìn chúng sanh tầm thường khác thì em sẽ đánh mất hết lòng ái mộ, tôn kính của người chung quanh đã dành cho em. Nhưng bù lại i thẳng cu Tráng được sống hồn nhiên thoải mái không còn phập phồng lo sợ bị lộ tẩy ... Em sẽ thấy có một khung trời kỳ diệu mở ra trước mắt. Đau đớn biết bao khi ta phải chứng kiến ngày lâm chung của cái huyn ngã mà ta đã khổ công che chở tập luyện ... nhưng bù lại ta sẽ không còn sợ hãi, lo ngại i ... nghĩa là "vô hữu khủng bố, vô quái ngại i ..." (không còn sợ hãi ... không còn ngại i cái quái gì hết).

Chấp nhận mình có những tánh xấu, không có nghĩa là em sống si mê, buông mình theo vô minh, dục vọng, mà chấp nhận có nghĩa là bình tĩnh quan sát, theo dõi để thấu đáo toàn thể cái cơ cấu được mệnh danh là TA, là BẢN NGÃ CỦA TA. Đây cũng chính là chỗ mà ngài Huyền Giác quả quyết khẳng định: "Vô minh thật tánh tức Phật tánh" đó em.

Thuận Nghịch

Cu Bi là con trai của một ông Cả. Ông rất cưng chiều nên suốt ngày nó chỉ biết ăn chơi và khóc nhè.

Một hôm, rong bờ ruộng bụi thế nào mà Cu Bi lọt phải vào một bụi tre gai. Bi la khóc âm ỉ, chớ Vá chạ y quanh và tìm cách cứu bạ n nhưng vô ích.

Vá đành về nhà báo tin cho ông Cả hay. Được tin ông Cả tức tốc đi ngay đến bụi tre. Nhưng ông cũng đành bó tay vì h động đập mấy cành tre là Cu Bi khóc in ỏi.

Ông Cả chỉ còn nước xách cà mèn ngày ba bữa đến bụi tre nuôi Cu Bi.

Thời may, hôm ấy có chú Tư ở Sài Gòn về thăm nhà. Chú liền đi với ông Cả đến thăm Cu Bi. Gặp nó, chú Tư liền nghĩ ra một kế. Chú Tư bảo ông Cả về trước, còn chú ở lại để kể chuyện cho Cu Bi nghe, vì nó rất khoái mục này.

Chuyện rằng:

"Có một con ma cà rồng mắt đỏ, lưỡi xanh, nanh dài, chuyên môn ăn thịt con nít. Mỗi khi bắt được đứa nào, nó liền bỏ ba hột muối lên đầu đứa bé và nhai rào rạ o ..."

Chú Tư còn kể thêm:

"Nghe đâu nó mới xuất hiện và nhai hơn một chục đứa ở xóm trên."

Kể xong, chú Tư bỏ về, mặc cho Cu Bi ré khóc in ỏi. Vừa đi được vài bước, chú Tư đã nghe tiếng chân Cu Bi rượt theo.

Hai chú cháu cùng về nhà, chó Vá vui mừng vô kể.

Em thân mến,

Chúng ta đã hiện diện trên cõi đời này chẳng khác nào Cu Bi lọt phải bụi tre gai.

Ông Cả, con chó Vá, và ngăn cà men tốt bụng quá là những thuận cảnh rất cần thiết cho bọn mình, nhưng những nghịch cảnh như chú Tư, và con ma cà rồng cũng không hẳn là vô ích. Vậy thì bọn mình có nên vòng tay cảm ơn tất cả những điều trái tai,

*gai mắt, rồi trí, khô lòng mà cuộc đời không ngớt
dồn dập trao tặng hay không?*



Tủ Sách Áo Lam